

Số: 106/CBTT-CDC
No.: 106/CBTT-CDC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2023

Ho Chi Minh City, April 15, 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
To: Vietnam Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Chương Dương/ Chuong Duong Corporation

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code: CDC/ CDC

- Địa chỉ/Address: 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam/ 328 Vo Van Kiet Street, Co Giang Ward, District 1, HCM City, Vietnam

- Điện thoại liên hệ/Tel.: (84.28) 3836 7734 - Fax: (84.28) 3836 0582

- E-mail: info@cdcorp.vn - Website: https://chuongduongcorp.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Tài liệu họp Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023 (sửa đổi bổ sung).

Lý do: Cập nhật số liệu sau khi có Báo cáo Tài chính kiểm toán 2022 và sau khi có đầy đủ danh sách ứng viên bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/04/2023 tại đường dẫn <https://chuongduongcorp.vn> /This information was published on the company's website on April 15th, 2023, as in the link <https://chuongduongcorp.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu họp Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023 (sửa đổi bổ sung).

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Văn Minh Hoàng

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN CHUONG DƯƠNG

Trụ sở chính : 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel : (028) 3 836 7734 - Website : www.chuongduongcorp.vn

Mã chứng khoán (HOSE) : CDC

MỤC LỤC

CHƯƠNG TRÌNH	2
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022	3
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 5 NĂM (2023 - 2028)	9
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023	13
SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG	18
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	31
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	43
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022 TRÍCH LẬP & SỬ DỤNG CÁC QUỸ CÔNG TY NĂM 2022	46
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022	50
THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	57
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023	68
PHỤ LỤC: QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023	71
PHỤ LỤC: BẢNG SO SÁNH ĐIỀU LỆ LẦN 14 SO VỚI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	73
PHỤ LỤC: BẢNG SO SÁNH QUY CHẾ NỘI BỘ LẦN 5 VỚI QUY CHẾ HIỆN HÀNH	104
PHỤ LỤC: DANH SÁCH ỨNG VIÊN BẦU TV.HĐQT NHIỆM KỲ 2023 – 2028	136
PHỤ LỤC: QUY CHẾ BẦU CỬ TV.HĐQT NHIỆM KỲ 2023 – 2028 KÈM THEO PHIẾU BẦU MẪU	151

CHƯƠNG TRÌNH

Thời gian: 9h00, Thứ 4 - Ngày 26 tháng 4 năm 2023

Địa điểm: ROYAL SAIGON HOTEL (SAIGON HALL)

133 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM

Thời gian	Nội dung
08h30 - 09h00	Đón tiếp khách mời, cổ đông.
09h00 - 09h05	Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời tham dự Đại hội.
09h05 - 09h10	Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban kiểm tra tư cách Cổ đông, Đoàn Chủ tọa lên làm việc, giới thiệu Tổ thư ký Đại hội.
09h10 - 09h20	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.
09h20 - 09h25	Thông qua chương trình Đại hội.
09h25 - 09h30	Khai mạc Đại hội.
09h30 - 09h50	Báo cáo tình hình SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.
09h50 - 10h10	Báo cáo hoạt động, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị năm 2022 và Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;
10h10 - 10h30	Báo cáo tóm tắt tài chính 2022 và kết quả kiểm toán BCTC năm 2023.
10h30 - 10h45	Bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028
10h45 - 11h00	Trình Đại hội biểu quyết thông qua các Tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Kết quả SXKD năm 2022; Kế hoạch kinh doanh năm 2023;- Phương án phân chia lợi nhuận 2023 và chia cổ tức năm 2022;- Thù lao của Hội đồng Quản trị/ Ban Kiểm soát năm 2023;- Trình thay đổi Cơ cấu quản lý Công ty không có Ban kiểm soát;- Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chương Dương;- Trình miễn nhiệm thành viên BKS và chấm dứt hoạt động của BKS;- Sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty;- Báo cáo việc tăng vốn điều lệ Công ty theo Nghị quyết ĐHCĐ 2022;- UQ cho HĐQT quyết định đầu tư các dự án BĐS có giá trị >35% giá trị tổng tài sản Công ty;- Trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong năm 2023.
11h00 - 11h45	Cổ đông thảo luận.
11h45 - 12h00	Công bố kết quả bầu cử
12h00 - 12h30	Công bố kết quả bầu Chủ tịch, Tổng giám đốc Công ty của HĐQT Thông qua Nghị quyết Đại hội.
12h30	Bế mạc Đại hội.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
&
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

CHƯƠNG I - BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Tình hình kinh tế xã hội trong nước:

- Tình hình kinh tế xã hội Việt Nam trong năm 2022 chịu nhiều ảnh hưởng từ khó khăn của kinh tế thế giới, các nền kinh tế lớn của Thế giới phải đối mặt với những thách thức lớn, lạm phát tăng lên mức cao nhất và các nước thực hiện chính sách thắt chặt tài chính, tiền tệ để kiềm chế lạm phát và hạn chế suy thoái. Tình hình địa chính trị bất ổn cao, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina cũng như các vấn đề thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... đã làm gia tăng rủi ro đến kinh tế xã hội, thị trường tài chính, tiền tệ và gia tăng lãi suất.
- Tại Việt Nam, những biến động giá bất thường của thị trường vật liệu xây dựng cũng như việc Chính phủ thực hiện siết chặt tín dụng, kiểm soát chặt chẽ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp... trong thời gian nửa sau năm 2022 đã tạo ra những tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế xã hội trong nước mà đặc biệt là việc đóng băng thị trường bất động sản, trực tiếp ảnh hưởng đến nguồn việc cũng như rủi ro, hệ lụy tài chính đến các doanh nghiệp xây dựng.
- Chủ trương của Chính phủ ưu tiên đẩy mạnh, tập trung nguồn vốn đầu tư công cho lĩnh vực xây dựng Hạ tầng giao thông, các Dự án Công nghiệp và đẩy mạnh xây dựng các Dự án Nhà ở xã hội, Nhà ở thu nhập thấp đã tạo ra những cơ hội, công việc cho các doanh nghiệp xây dựng từ năm 2023 và những năm về sau.

2. Tình hình hoạt động của Công ty:

- Trong bối cảnh chung của nền kinh tế, nguồn việc trong lĩnh vực xây dựng cũng bị sụt giảm, các Doanh nghiệp xây dựng thiếu việc, khó khăn về tài chính, thiếu hụt dòng tiền... tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt. Những nguyên nhân này đã ảnh hưởng nhiều đến công tác đấu thầu, tìm kiếm công việc của Công ty.
- Ngân hàng thắt chặt việc cho vay cộng thêm lãi suất cho vay tăng cao đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản đã không những làm ảnh hưởng đến nguồn vốn thanh toán của các Chủ đầu tư mà còn làm cho công tác vay vốn của Công ty để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư gặp rất nhiều khó khăn, trực tiếp làm ảnh hưởng lớn đến việc triển khai đầu tư các dự án Bất động sản.
- Tuy nhiên, ở lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông và công nghiệp, Công ty vẫn đạt được những kết quả tích cực, đã ký được các Hợp đồng thi công dự án lớn, có nhiều tiềm năng và cơ hội triển khai thêm các Hợp đồng mới làm tiền đề tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ Sản xuất kinh doanh năm 2023 và những năm tiếp theo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2022:

- Trong năm 2022, mặc dù chưa đạt được kế hoạch đề ra nhưng Công ty đã đạt được những bước tăng trưởng vượt bậc trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh chính (Thi công xây lắp, Sản xuất công nghiệp và Kinh doanh thương mại).
- Công tác tài chính của Công ty ổn định, đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh trong năm qua cũng như cho năm 2023.
- Vấn đề thu hồi vốn được chú trọng thực hiện và đã hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Kết quả kinh doanh cụ thể như sau:
 - + Giá trị sản lượng: 1.551,8 tỷ đồng đạt 84% kế hoạch, tăng 164% so với năm 2021
 - + Giá trị doanh thu: 1.325,8 tỷ đồng đạt 78% kế hoạch, tăng 164% so với năm 2021
 - + Giá trị đầu tư phát triển: 149,3 tỷ đồng đạt 18% kế hoạch, tăng 128% so với năm 2021
 - + Giá trị lợi nhuận: 7,18 tỷ đồng đạt 12% kế hoạch, giảm 80% so với năm 2021
 - + Giá trị thu hồi vốn: 1.200 tỷ đồng đạt 101% kế hoạch, tăng 207% so với năm 2021
- (Số liệu chi tiết xem bảng số 1 – Phần số liệu công ty – Trang 29)

III. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022:

1. Hoạt động xây lắp:

a. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Mặc dù kết quả thực hiện chưa đạt mục tiêu đề ra nhưng đã có sự tăng trưởng tích cực so với năm 2021, đã ký được gần 900 tỷ đồng. Từ đó đảm bảo nguồn việc thi công trong năm, tạo ra dòng tiền phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời chuyển tiếp khối lượng công việc cho năm 2023 khoảng 450 tỷ đồng.
- Công ty có kinh nghiệm và năng lực thi công đáp ứng được yêu cầu của nhiều loại hình công trình.
- Công ty đã thực hiện tốt công tác tiếp thị đấu thầu, tiếp cận nhiều loại hình công trình như: nhà phố liền kề, biệt thự thấp tầng, công trình hạ tầng, nhà xưởng sản xuất, chung cư cao tầng.
- Biến động tăng giá vật tư xây dựng và sự suy giảm của thị trường bất động sản đã gây ảnh hưởng đến công tác đấu thầu công trình mới.
- Tính cạnh tranh trên thị trường xây dựng ngày càng gay gắt do giảm sút các dự án đầu tư.

b. Công tác quản lý dự án:

- Tất cả các dự án được triển khai cơ bản đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư, không để xảy ra các vấn đề lớn liên quan đến chất lượng và an toàn lao động. Thương hiệu CDC dần được nhận diện tích cực trên thị trường. Tuy nhiên, do các vấn đề khó khăn của Chủ đầu tư dự án bất động sản trong thời gian cuối năm đã dẫn đến doanh thu, hiệu quả của một số dự án xây lắp bị sụt giảm ngoài dự kiến do cắt giảm khối lượng và thanh toán chậm.
- Công ty luôn chủ động tìm kiếm nguồn nhân lực thi công trực tiếp tại các công trình xây dựng, đáp ứng đủ nguồn nhân lực thi công các công trình có giá trị hợp đồng lớn, yêu cầu cao về chất lượng và kỹ thuật.
- Hệ thống quy trình triển khai thi công các dự án được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế thi công tại các dự án.
- Việc chiếm dụng vốn, khó khăn về tài chính, thanh toán chậm trễ của khách hàng và tiến độ dự án kéo dài làm phát sinh chi phí quản lý, chi phí tài chính và làm giảm hiệu quả dự án.
- Chất lượng các nhà thầu phụ không cao, các nhà thầu phụ có năng lực tài chính còn hạn chế.

2. Hoạt động sản xuất công nghiệp:

- Đội ngũ tiếp thị đấu thầu cả hệ thống từ Công ty mẹ đến Công ty con tích cực tiếp cận và thực hiện, chào thầu, đấu thầu nhiều dự án liên quan, bước đầu đã có kết quả nhất định.
- Trong năm 2022, Công ty TNHH Kết cấu thép Chương Dương đã chỉnh trang và sửa chữa cơ bản những thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất gian công kết cấu thép và chuẩn bị mặt bằng nhà xưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất.

- Thị trường kết cấu thép cạnh tranh về giá khốc liệt trong khi các chủ đầu tư thường sử dụng các nhà thầu quen thuộc, truyền thống.
- Nguồn lực và tình trạng chất lượng nhà xưởng thiết bị đã đầu tư lâu nên dễ hư hỏng, thiếu đồng bộ và lạc hậu.
- Thiết bị máy móc cũ, lỗi thời nên năng suất làm việc thấp.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh không đạt như dự kiến.

3. Hoạt động kinh doanh thương mại:

- Công ty TNHH Thương mại Chuong Duong đã được đưa vào vận hành và có lượng khách hàng tiềm năng ổn định, có mối quan hệ tốt với nhiều khách hàng lớn, truyền thống.
- Bộ máy quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty TNHH Thương mại Chuong Duong khá hiệu quả, tuy nhiên cần nâng cao năng lực hoạt động, kiểm soát chi phí và cân đối thu chi, để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Giá cả thị trường hàng hóa xây dựng biến động khó lường.
- Trong năm 2022 nhu cầu thị trường nguyên vật liệu giảm sút, giá bán bị cạnh tranh khốc liệt, các đơn vị thương mại giảm giá để đẩy hàng tồn kho nên biên lợi nhuận ngành thép rất thấp, không bù đắp nổi chi phí lãi vay và chi phí quản lý.
- Ngân hàng siết hạn mức tín dụng.
- Tỷ lệ thu hồi vốn chưa cao, hiệu quả kinh doanh thấp.
- Chưa định vị, thiết lập được mối quan hệ chiến lược và lâu dài với các đối tác lớn.

4. Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản:

- Các dự án Nhà ở xã hội, Nhà ở thu nhập thấp vẫn gặp nhiều khó khăn nên chưa triển khai được dự án mới.
- Ngân hàng thắt chặt tiền tệ, lãi suất cho vay tăng cao đặc biệt cho vay đầu tư bất động sản. Vì thế, việc vay vốn của Công ty để phục vụ cho công tác đầu tư cho một số Dự án Nhà ở thương mại gặp trở ngại.
- Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ cho cư dân còn gặp nhiều vướng mắc, thủ tục kéo dài.
- Công tác đầu tư kinh doanh bất động sản còn thiếu chuyên nghiệp, năng lực nhân sự còn hạn chế.
- Công tác kinh doanh căn hộ, cho thuê mặt bằng chưa đạt kế hoạch và yêu cầu đề ra.

5. Hoạt động dịch vụ quản lý nhà:

- Đã triển khai ứng dụng công nghệ phần mềm quản lý nhà vào công tác quản lý một số dự án, giảm chi phí thất thoát và tăng hiệu quả kinh doanh.
- Thực hiện tốt công tác thu phí dịch vụ tại các chung cư.
- Công ty tích cực trong công tác tìm kiếm dự án mới, tham gia tiếp xúc, đấu thầu quản lý tại một số tòa nhà, chung cư tại Quận 8, Quận 12 - Tp.HCM, tuy nhiên chưa đạt hiệu quả.
- Tại các chung cư Chuong Duong Home và Central Garden có một bộ phận cư dân bất hợp tác với Ban quản lý, không thanh toán phí quản lý vận hành và gây khó khăn, tiềm ẩn nhiều bất ổn về an ninh trật tự và mất cân đối thu chi trong quản lý dịch vụ.
- Việc xử lý các mối quan hệ giữa Ban quản lý, Ban quản trị và cư dân chưa tốt; công tác quản lý chưa chuyên nghiệp và chất lượng dịch vụ thấp.

6. Hoạt động tài chính - thu hồi vốn:

6.1. Hoạt động tài chính:

- Đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt lĩnh vực thi công xây lắp; kiểm soát chi phí theo dự chi.
- Thực hiện báo cáo tài chính định kỳ, đột xuất theo quy định đối với Công ty niêm yết.
- Trong năm 2022 Công ty đã ký hạn mức tín dụng với các ngân hàng để đảm bảo nguồn vay phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.2. Thu hồi vốn:

- Công ty đã tập trung đơn đốc quyết liệt công tác thu hồi vốn, đặc biệt là các công nợ cũ lớn, kéo dài tại các công trình xây dựng đã hoàn thành.
- Công tác thanh toán, thu hồi vốn và kiểm soát dòng tiền trong năm cơ bản đạt kế hoạch đề ra.

7. Các mặt hoạt động khác:

7.1. Công tác kiểm tra kiểm soát:

- Công tác kiểm tra kiểm soát đã được quan tâm thực hiện, Ban kiểm toán nội bộ hoạt động từ cuối năm 2021 đến nay và có nhiều hoạt động kiểm tra giám sát tại Công ty mẹ và các Công ty con; tuy nhiên chất lượng kiểm tra, kiểm soát chưa đạt yêu cầu;
- Cuối năm 2022, Hội đồng quản trị thống nhất kiện toàn năng lực nhân sự trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát đúng trọng tâm, trọng điểm với mục đích hỗ trợ cho công tác điều hành được thuận lợi, hạn chế những rủi ro trong quản lý điều hành.

7.2. Công tác nhân sự và xây dựng bộ máy:

- Đời sống người lao động được nâng lên.
- Môi trường làm việc được cải thiện, tinh thần làm việc đại đa số người lao động có nhiều thay đổi tích cực.
- Hoạt động nhân sự đã thực hiện tốt việc sắp xếp, tinh giảm, điều chuyển nhân sự tại Công ty và các BDH công trình, dự án phù hợp với năng lực, chuyên môn. Không để xảy ra trường hợp thừa, thiếu hụt hoặc sử dụng không hiệu quả nhân sự, duy trì việc đánh giá năng lực lao động KPIs.
- Việc đánh giá chất lượng, đánh giá hiệu quả công việc chưa thực chất.
- Trong hoạt động quản trị hành chính đã triển khai và duy trì việc tổ chức mua sắm tập trung trong toàn hệ thống Công ty mẹ, Công ty con.

7.3. Công tác ứng dụng công nghệ và số hóa:

- Xây dựng được kế hoạch thực hiện số hóa trong hoạt động quản trị toàn Công đến năm 2025, trước mắt trong năm 2022 đã đưa vào hệ thống áp dụng phần mềm quản lý nhân sự 1Office trong phạm vi Công ty;
- Các năm tiếp theo hoàn thiện công tác số hóa trong lĩnh vực quản lý thi công xây lắp, công tác giao việc, kiểm soát công việc trong phạm vi toàn hệ thống Công ty mẹ/ Công ty con.

7.4. Công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp:

- Ban đổi mới doanh nghiệp thực hiện tái cấu trúc Công ty đã triển khai thực hiện.
- Mô tả chức năng nhiệm vụ của các phòng/ban phù hợp theo Sơ đồ tổ chức và mô hình vận hành mới của Công ty.

- Đã cập nhật và ban hành đầu năm 2023 các Quy trình, Quy định và Hướng dẫn cần thiết cho các hoạt động SXKD của Công ty.
- Xây dựng hoàn thành và triển khai thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh đến 2025, tầm nhìn 2030.

7.5. Công tác Kế hoạch - ISO:

- Công tác báo cáo và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên đảm bảo theo quy định.
- Công ty duy trì triển khai đánh giá chất lượng theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, việc áp dụng cơ chế quản lý theo ISO vào quản lý thi công xây dựng công trình và quản lý đầu tư được thực hiện nghiêm túc trong các bộ phận phòng ban nghiệp vụ.

CHƯƠNG II - KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 5 NĂM (2023 - 2028)

Đề Chương Dương Corp. trở thành Tập đoàn đa ngành vào năm 2028, Công ty đề ra một số mục tiêu chủ yếu sau:

1. MỤC TIÊU CHUNG:

❖ Đến 2028:

- Đạt Top 10 doanh nghiệp xây dựng hàng đầu Việt Nam theo VNR.
- Đạt Top 10 doanh nghiệp đầu tư bất động sản trong lĩnh vực nhà ở xã hội và nhà ở thương mại phân khúc trung bình.
- Giá trị doanh thu đạt trên 7.800 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu tăng hơn 10 lần so với năm 2022.
- Thực hiện hoàn thành và vận hành hệ thống quản trị và điều hành doanh nghiệp tiên tiến.

2. MỤC TIÊU CHO CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

2.1. Thi công xây lắp:

❖ Đến 2028:

Trở thành nhà thầu có đủ năng lực tham gia nhận thầu EPC và thực hiện mở rộng hợp tác đầu tư xây lắp với các đối tác nước ngoài.

2.2. Đầu tư kinh doanh bất động sản:

❖ Đến 2028:

- Đầu tư hoàn thành dự án Central Garden 2 cả giai đoạn 1 và giai đoạn 2 (13ha).
- Hoàn thành bàn giao xong căn hộ các dự án nhà ở xã hội được khởi công từ năm 2023.
- Triển khai thêm được 1÷2 dự án bất động sản khác.

2.3. Kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng:

❖ Đến 2028:

Mở rộng thêm các mặt hàng vật liệu xây dựng khác, ngoài kinh doanh VLXD thông thường.

3. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU:

a. Chỉ tiêu giá trị doanh thu:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Lĩnh vực	Năm					
		2023	2024	2025	2026	2027	2028
1	Thi công xây lắp	1.250	1.500	1.950	2.450	3.000	4.350
2	Thương mại	800	1.350	1.700	1.800	2.400	2.900
3	Kinh doanh BĐS	50	250	800	800	750	600
Cộng		2.100	3.100	4.450	5.050	6.150	7.850

b. Chỉ tiêu giá trị lợi nhuận:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Lĩnh vực	Năm					
		2023	2024	2025	2026	2027	2028
1	Thi công XL+SXCN	35	50	70	100	125	155
2	Thương mại	5	20	15	20	20	25
3	Kinh doanh BĐS	10	25	90	90	80	80
Cộng		50	95	175	210	225	260

* Lợi nhuận được tính cho hoạt động xây lắp là 3% doanh thu, cho hoạt động thương mại là 1% doanh thu và cho hoạt động Bất động sản là 10% doanh thu.

c. Chỉ tiêu kế hoạch tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm					
		2023	2024	2025	2026	2027	2028
I	DOANH THU	2.100	3.100	4.450	5.050	6.150	7.850
II	CHI PHÍ	2.035	2.965	4.240	4.795	5.880	7.535
1	Chi phí quản lý (khác)	40	60	90	100	125	155
2	Chi phí tiền lương	50	80	110	125	155	195
3	Chi tài chính	75	142	220	245	230	195
III	LỢI NHUẬN	50	95	175	210	225	260
IV	NỢ VAY	1.100	1.710	2.485	2.775	2.875	2.810
1	Vay ngắn hạn	545	695	900	1.000	1.300	1.600
2	Vay dài hạn	555	1.015	1.585	1.775	1.575	1.210
V	VỐN CSH	450	800	1.500	1.500	1.500	2.500
VI	ROA (%) (LN/TTS)	3	3	3	3	3	3
VII	ROE (%) (LN/VCSH)	10	10	12	12	14	14

+ Lãi suất vay ngắn hạn: tính 8%/năm cho chu kỳ vay 4 tháng.

+ Lãi suất vay trung và dài hạn: 12%/năm cho thời hạn vay 3 năm (36 tháng).

+ Chi phí quản lý khác: được tính 2% doanh thu.

+ Chi phí tiền lương: được tính khoảng 2,5% doanh thu.

4. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Danh mục	Năm					
		2023	2024	2025	2026	2027	2028
1	Đầu tư bất động sản	325	1.015	1.455	1.775	1.475	1.170
2	Đầu tư nâng cao năng lực	15	-	30	-	-	40
2.1	Thi công xây lắp	5	-	20	-	-	20
2.2	Hạ tầng giao thông	10	-	10	-	-	20

3	Mua bán sáp nhập (M&A)	50	100	100	100	100
Cộng		405	1.015	1.585	1.775	1.575
		1.210				

4.1. Đầu tư phát triển - kinh doanh bất động sản:

Trong giai đoạn 2023 đến 2028 Công ty tập trung chủ yếu đầu tư vào các dự án đang triển khai.

- ❖ **Dự án Central Garden 2:** Tổng diện tích khoảng 13,5ha - Tổng mức đầu tư 5.926 tỷ đồng, được chia thực hiện 2 giai đoạn.
 - Giai đoạn 1 (2021 - 2025): Thực hiện 4,2ha - Tổng mức đầu tư 2.502 tỷ đồng.
 - Giai đoạn 2 (2025 - 2028): Thực hiện 9,3ha - Tổng mức đầu tư 3.424 tỷ đồng.
 (Tổng mức đầu tư được tính tại thời điểm quý 1/2023)
- ❖ **Dự án Khu đô thị Đông Cầu Hương An:** Hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Phú Hương, tổng diện tích 22,4ha, giá trị đầu tư ước tính 788 tỷ đồng.
- ❖ **Dự án đầu tư Nhà ở xã hội tại TP.HCM và các tỉnh:** số lượng khoảng 1.000 căn hộ, diện tích 1,5ha, tổng mức đầu tư 1.170 tỷ đồng.
- ❖ Các dự án khác (khi có điều kiện thuận lợi sẽ triển khai đầu tư); tổng mức đầu tư dự kiến 1.200 tỷ đồng.

4.2. Đầu tư nâng cao năng lực hoạt động thi công xây lắp:

- ❖ **Đầu tư nâng cao năng lực thi công dân dụng/ nhà cao tầng:**
 Mua sắm thêm cầu tháp và hệ giàn giáo, cây chống coffa đủ thi công cho tối thiểu 2 Block nhà với diện tích 10.000 m² sàn và các thiết bị thi công xây dựng khác; giá trị đầu tư dự kiến 50 tỷ đồng.
- ❖ **Đầu tư nâng cao năng lực thi công Công nghiệp và Hạ tầng, Giao thông, Thủy lợi:**
 Tiến hành đầu tư mua sắm khi tham gia các dự án có quy mô lớn; giá trị đầu tư dự kiến 50 tỷ đồng.
- ❖ **Đầu tư mua bán - sáp nhập (M&A):**
 - Tiến hành đầu tư mua bán sáp nhập một số doanh nghiệp cùng ngành nghề, có kết quả sản xuất kinh doanh tốt, có dòng tiền (thu), có lợi nhuận (đảm bảo hoàn trả lãi và một số phần vốn gốc cho khoản đầu tư), có bộ máy quản trị điều hành tốt; quy mô doanh nghiệp vừa và nhỏ (giá trị doanh thu khoảng 1.500 – 2.000 tỷ đồng/năm).
 - Giá trị đầu tư mua bán sáp nhập (M&A) phải chiếm tối thiểu 51% vốn Điều lệ của doanh nghiệp M&A.
 - Giá trị đầu tư dự kiến khoảng 500 tỷ đồng.
- ❖ **Tổng giá trị đầu tư phát triển cho giai đoạn 2023 - 2028 ước khoảng 10.000 tỷ đồng.**

4.3. Sử dụng vốn cho đầu tư phát triển:

Sử dụng vốn dài hạn bằng nguồn vay, trái phiếu và cổ phiếu theo công thức 60/40. Hạn chế tối đa sử dụng vốn ngắn hạn cho đầu tư.

5. LỰA CHỌN THỊ TRƯỜNG/ KHÁCH HÀNG TIỀM NĂNG:

5.1. Lĩnh vực xây lắp cho dân dụng, công nghiệp, hạ tầng giao thông:

- Tham gia với tất cả các nguồn vốn trong và ngoài nước.
- Tham gia trong phạm vi cả nước và mở rộng ra nước ngoài khi đủ điều kiện; thị trường trong nước ưu tiên các tỉnh phía Nam.

- Tham gia làm nhà thầu cho tất cả các đối tượng là doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, chủ đầu tư là Nhà nước và tư nhân khi các đối tác đủ điều kiện.

5.2. Lĩnh vực đầu tư phát triển và kinh doanh bất động sản:

- Tập trung tham gia đầu tư các dự án thuộc các tỉnh Miền Đông Nam Bộ (TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu), các tỉnh Miền Tây (Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang), các tỉnh Miền Trung (Đà Nẵng, Quảng Nam, Nha Trang (Khánh Hòa)).
- Các dự án tại các tỉnh khác sẽ xem xét cho từng dự án, từng khu vực khi có dự án cụ thể.
- Tham gia hợp tác với tất cả các đối tác, đối tượng phù hợp với nhu cầu và văn hóa của Công ty.

5.3. Lĩnh vực kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng:

- Tập trung kinh doanh tại các tỉnh khu vực Miền Nam.
- Tham gia kinh doanh và hợp tác mua bán với các đối tác, đối tượng có năng lực tài chính, có lịch sử kinh doanh tốt.

CHƯƠNG III - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 & CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 đã được thông qua.
- Phải hoàn thành quyết toán xong tất cả các dự án thi công xây lắp từ năm 2022 trở về trước.
- Đầu tư mới và triển khai kinh doanh tối thiểu 01 dự án căn hộ trong năm 2023.
- Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược Đầu tư & Phát triển Công ty giai đoạn 2023 – 2028, tầm nhìn đến năm 2030.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023:

Trên cơ sở đánh giá các yếu tố có ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nêu trên; dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của HĐQT Công ty phê duyệt trình Đại hội Cổ đông với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Giá trị sản lượng: **2.300 tỷ đồng**, tăng 148% so với năm 2022
2. Giá trị doanh thu: **2.100 tỷ đồng**, tăng 158% so với năm 2022
3. Giá trị đầu tư phát triển: **390 tỷ đồng**, tăng 261% so với năm 2022
4. Giá trị lợi nhuận: **50 tỷ đồng**, tăng 696% so với năm 2022
5. Giá trị thu hồi vốn: **1.397 tỷ đồng**, tăng 116% so với năm 2022

(Số liệu chi tiết xem bảng số 2 – Phần số liệu công ty – Trang 30)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH 2023:

1. HOẠT ĐỘNG XÂY LẮP:

1.1. Công tác tiếp thị đấu thầu:

a. Phát triển dự án xây lắp và công tác tiếp thị đấu thầu:

- Nâng tỷ lệ trúng thầu lên mức 30% trên tổng số dự án tham gia đấu thầu.
- Mục tiêu trúng thầu: 1.000 tỷ đồng (trong đó có 2 dự án cấp 1 và 1 dự án cấp đặc biệt); thực hiện năm 2023: 350 tỷ đồng và chuyển tiếp sang 2024: 650 tỷ đồng.
- Nghiên cứu định hướng thị trường. Tập trung tiếp thị đấu thầu các Dự án hạ tầng, giao thông và công nghiệp từ các Tỉnh khu vực miền Trung trở vào.
- Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng ngân hàng dữ liệu phục vụ công tác đấu thầu nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí và giảm thiểu sai sót.

b. Công tác đánh giá, quản lý nhà thầu phụ/ nhà thầu phụ:

- Triển khai quy trình cung ứng để quản lý, đánh giá và lựa chọn Nhà thầu phụ/ Nhà cung cấp phù hợp và có năng lực.
- Xây dựng ngân hàng dữ liệu Nhà thầu phụ/ Nhà cung cấp để quản lý, theo dõi, phát triển, định kỳ đánh giá và lựa chọn đơn vị chiến lược. Quản lý khoa học và phát triển Nhà thầu phụ/ Nhà cung cấp dùng chung cho toàn Công ty.
- Xây dựng chuẩn hóa các Hợp đồng giao thầu để áp dụng chung cho các dự án xây lắp.

c. Xây dựng các quan hệ hợp tác chiến lược:

- Duy trì và phát triển tốt các mối quan với các chủ đầu tư/ nhà thầu/ tổng thầu lớn để tiến tới hợp tác chiến lược trong lĩnh vực thi công xây lắp.
- Thiết lập quan hệ chiến lược với các Tổng thầu lớn trong và ngoài nước.
- Ưu tiên hợp tác thực hiện các dự án có yếu tố nước ngoài, các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ, nguồn vốn ngân sách.

1.2. Công tác quản lý dự án xây lắp:

a. Công tác điều hành và kiểm soát chi phí, hiệu quả dự án đối với các dự án đang triển khai:

- Tất cả các dự án đều được xây dựng và phê duyệt kế hoạch tài chính, kế hoạch ngân sách sau khi ký hợp đồng với khách hàng.
- Lập kế hoạch dòng tiền hàng tháng và kiểm soát tốt thu - chi theo kế hoạch nhằm tiết kiệm 5% chi phí tài chính cho các dự án xây lắp.
- Tập trung thu hồi công nợ, thúc đẩy công tác doanh thu và thanh toán. Thu hồi 30% nợ đọng những năm trước.
- Giao chỉ tiêu KPIs về trách nhiệm thực hiện nghiệm thu thanh quyết toán với chủ đầu tư cho Giám đốc dự án / Chỉ huy trưởng và QC/QS.
- Giám đốc dự án / Chỉ huy trưởng phải lập báo cáo hoàn thành dự án sau khi hoàn thành và đóng dự án.
- Các dự án lớn phải thực hiện phát động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, rút ngắn tiến độ, tiết giảm chi phí trong quá trình thi công.

b. Công tác đánh giá năng lực, hiệu quả nhà cung cấp/ nhà thầu phụ tại dự án:

Tổ chức đánh giá Nhà thầu phụ/ Nhà cung cấp trong và sau khi hoàn thành tại tất cả các dự án theo quy trình ban hành.

c. Tổ chức quản lý dự án tập trung:

- Thường xuyên rà soát nguồn lực (số lượng và chất lượng) tại tất cả các dự án đang thực hiện. Chủ động đề xuất các giải pháp để nâng cao năng lực và tối ưu hiệu quả hoạt động và chi phí dự án.
- Các ban dự án mới phải được thành lập trên cơ sở mô hình ban điều hành mẫu áp dụng cho các dự án có quy mô khác nhau. Tham mưu thành lập các ban dự án lớn để quản lý dự án theo cụm, theo vùng.

2. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP:

- Áp dụng triệt để cơ chế khoán cho lực lượng sản xuất, thi công trực tiếp để giảm chi phí cố định.
- Tổ chức tốt công tác lập biện pháp, giải pháp tổ chức sản xuất và thi công để tối ưu chi phí.
- Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2023, xây dựng và trình kế hoạch đầu tư nâng cấp năng lực sản xuất ở mức độ tiết kiệm nhất, hiệu quả cao nhất.

3. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI:

- Tiếp tục tối đa hóa công tác cung cấp, mua bán vật tư cho các dự án do Công ty Mẹ thực hiện.
- Tăng hạn mức tín dụng, vay thêm vốn để mở rộng mặt hàng, khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Đàm phán với các nhà máy thép để yêu cầu tăng chiết khấu thương mại. Tìm thêm đối tác là các nhà cung cấp có năng lực, giá cả hợp lý để gia tăng lợi thế đàm phán, có thêm nguồn đầu vào ổn định và giá cả cạnh tranh.
- Đa dạng hóa các sản phẩm kinh doanh ngoài sắt thép để tăng doanh thu, sản lượng và lợi nhuận. Tiếp cận kinh doanh xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng.
- Phát triển danh mục khách hàng, đối tác lớn để cung cấp vật tư cho các Dự án từ miền Trung trở vào.
- Chú trọng công tác thu hồi vốn để xoay vòng vốn nhanh, liên tục nhằm tăng tỷ lệ thu hồi vốn trên 80% tính trên doanh thu.
- Tối ưu sử dụng nhân sự, tinh gọn bộ máy để nâng cao hiệu quả, không để kinh doanh lỗ.

4. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN:

- Tập trung tháo gỡ các vướng mắc để nhanh chóng lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ, văn phòng.
- Cho thuê mặt bằng: cho thuê, lấp kín trên 90% diện tích mặt bằng.
- Đối với công tác đầu tư: hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án bất động sản:
 - + **Dự án Central Garden 2:**
 - Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch 1/2000 và lập xong quy hoạch 1/500. Lập, thẩm định và phê duyệt xong bản vẽ thi công, sẵn sàng khởi công dự án vào năm 2024.
 - + **Dự án KDC Đông cầu Hương An - Quảng Nam:**
 - Hoàn thành thủ tục pháp lý đầu tư và Quy hoạch 1/500.
 - Lập phương án và thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng.
 - Hoàn thành thiết kế, xin cấp phép và triển khai thi công trong năm 2023.
- Tham gia đấu thầu 1-2 dự án nhà ở xã hội tại TP.HCM và các tỉnh phía Nam.
- Đầu tư mua bán - sáp nhập (M&A): tham mưu đầu tư mua bán sáp nhập một doanh nghiệp (xây lắp/cơ điện/sản xuất...) có kết quả sản xuất kinh doanh tốt để tăng cường năng lực sản xuất, mở rộng hệ sinh thái CDC.

5. HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUẢN LÝ NHÀ:

- Tiếp tục áp dụng phần mềm quản lý vận hành tòa nhà cho tất cả các tòa nhà mà công ty thực hiện dịch vụ quản lý.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng các quy chế nội bộ và từng bước hoàn thiện công tác tổ chức và nhân sự.

6. CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG KHÁC:

6.1. Công tác tổ chức hành chính nhân sự:

a. Công tác hành chính, pháp chế:

- Số hóa các hoạt động quản lý điều hành Công ty; phát triển CNTT và xây dựng giải pháp hệ thống hóa ngân hàng dữ liệu đối với tất cả dữ liệu của CDC. Khởi động Module CNTT quản lý nhân sự, báo cáo, kiểm soát, phê duyệt online triển khai trong Quý III/2023.
- Triển khai các hoạt động xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo dựng không gian văn phòng làm việc văn minh, hiện đại, chuyên nghiệp.

- Triển khai các hành động thực hành tiết kiệm trong tất cả các hoạt động liên quan đến chi phí văn phòng, mục tiêu tiết kiệm 3% chi phí văn phòng so với năm 2022.
- Xây dựng và áp dụng Quy chế tiền lương & thu nhập cho người lao động trong năm 2023 linh hoạt.
- Tổ chức tốt hoạt động pháp chế tại Văn phòng Công ty Mẹ, hỗ trợ pháp lý cho các Công ty thành viên.
- Hoàn thành bộ nhận diện thương hiệu và triển khai các kế hoạch, chương trình truyền thông thương hiệu trong năm 2023.

b. Công tác nhân sự:

- Xây dựng và ban hành Quy trình quản lý nhân sự tập trung cho toàn hệ thống.
- Tiếp tục xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo và tuyển dụng nhân sự để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục rà soát và sắp xếp lao động tại Công ty Mẹ và Công ty thành viên; hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định và công tác quản lý nhân sự tại các Công ty con.
- Theo dõi, đánh giá năng lực và quá trình công tác của nhân sự chủ chốt tại các Công ty thành viên để thực hiện công tác tham mưu, tổ chức.
- Tổ chức học/đào tạo: lớp quản lý dự án, PMP.

6.2. Công tác Tài chính Kế toán:

a. Công tác Tài chính:

- Xây dựng phương án để mở hạn mức tín dụng, huy động vốn vay, đảm bảo nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá các chỉ tiêu tài chính hiện tại và so sánh với chỉ số của Ngành. Xây dựng hệ thống cảnh báo và quản trị rủi ro.
- Tổ chức soát xét, đánh giá chi phí và hiệu quả kinh doanh của từng lĩnh vực.

b. Công tác Kế toán:

- Áp dụng động bộ và triệt để phần mềm Kế toán cho cả hệ thống.
- Tổ chức lại hoạt động của Phòng Tài chính Kế toán, phân công lại công việc cho phù hợp với từng nhân viên.
- Theo dõi, đôn đốc thu hồi công nợ, thu hồi vốn hàng tuần, hàng tháng.
- Phân tích hiệu quả, lãi/lỗ định kỳ hàng Quý tại các công trình đang thi công, soát xét đánh giá hiệu quả của các dự án đã hoàn thành.
- Rà soát lại hiệu quả hoạt động của các Công ty thành viên (doanh thu - chi phí, thực thu - thực chi).

c. Công tác Kiểm toán nội bộ:

- Tiếp tục xây dựng phương án thực hiện kiểm toán cả năm cho toàn bộ hệ thống, bao gồm tại Công ty Mẹ, các Ban điều hành, các Công ty thành viên.
- Tổ chức kiểm tra, kiểm toán, lập báo cáo đánh giá theo kế hoạch hoặc đột xuất theo yêu cầu.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHÁC ĐỂ ĐẢM BẢO ĐẠT CÁC MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

1. Đối với các chỉ số phát triển dự án và thi công phải lập dự phòng giá trị từ 10-20% cho mỗi lĩnh vực hoạt động.

2. Đẩy mạnh công tác đầu tư để nhanh chóng triển khai Dự án, gia tăng khối lượng công việc xây lắp cho Công ty.
3. Kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ.

V. KẾT LUẬN

- Trong năm 2022, mặt dù nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng GDP ở mức 8,02%, đây là mức cao nhất trong nhiều năm qua, nhưng do tác động tiêu cực của rất nhiều yếu tố khách quan của nền kinh tế đã tạo ra nhiều thách thức cho Công ty dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đã gặp khó khăn.
- Mặc dù kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh trong năm 2022 của toàn Công ty chưa đạt được chỉ tiêu đã đề ra, tuy nhiên doanh thu tăng trưởng 70% so với thực hiện năm 2021. Bên cạnh đó, qua quá trình tái cấu trúc đổi mới doanh nghiệp, cùng với những khối lượng công việc (Xây lắp, Thương mại và Bất động sản) chuyên tiếp có sẵn, Công ty đã từng bước thích ứng với nhịp độ tăng trưởng nhanh, đã xây dựng được nền tảng vững chắc cho việc thực hiện và hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2023 và những năm tiếp theo.

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

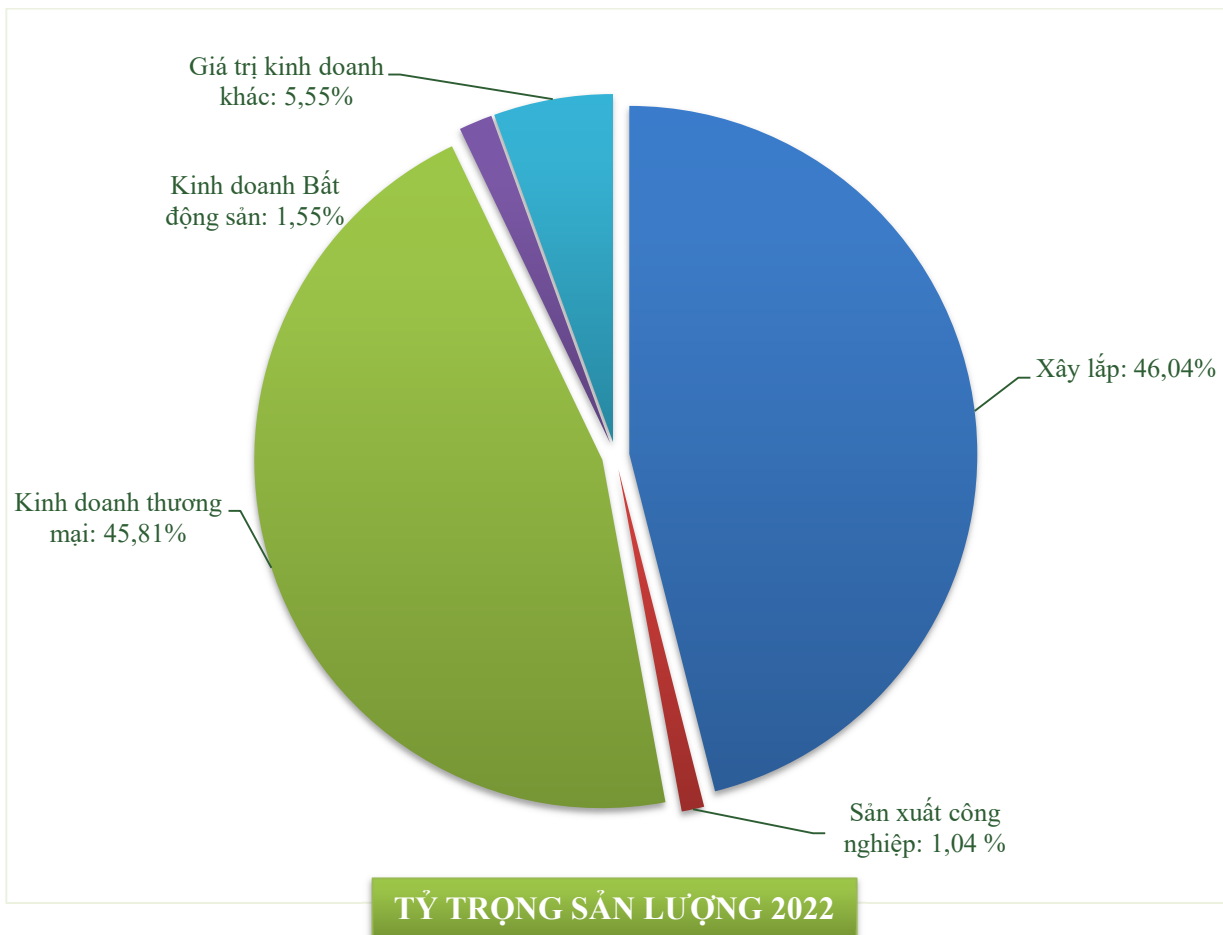


VAN MINH HOÀNG

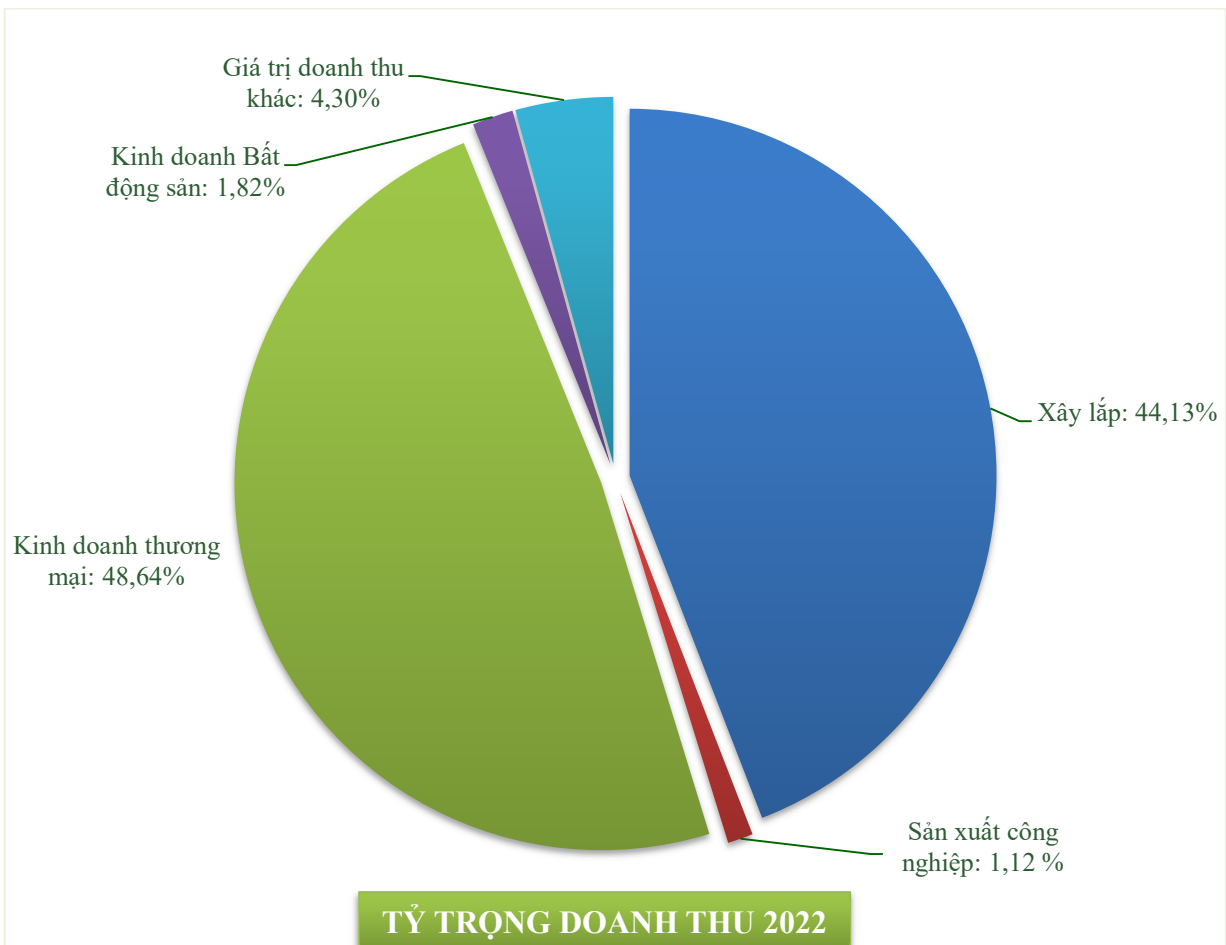
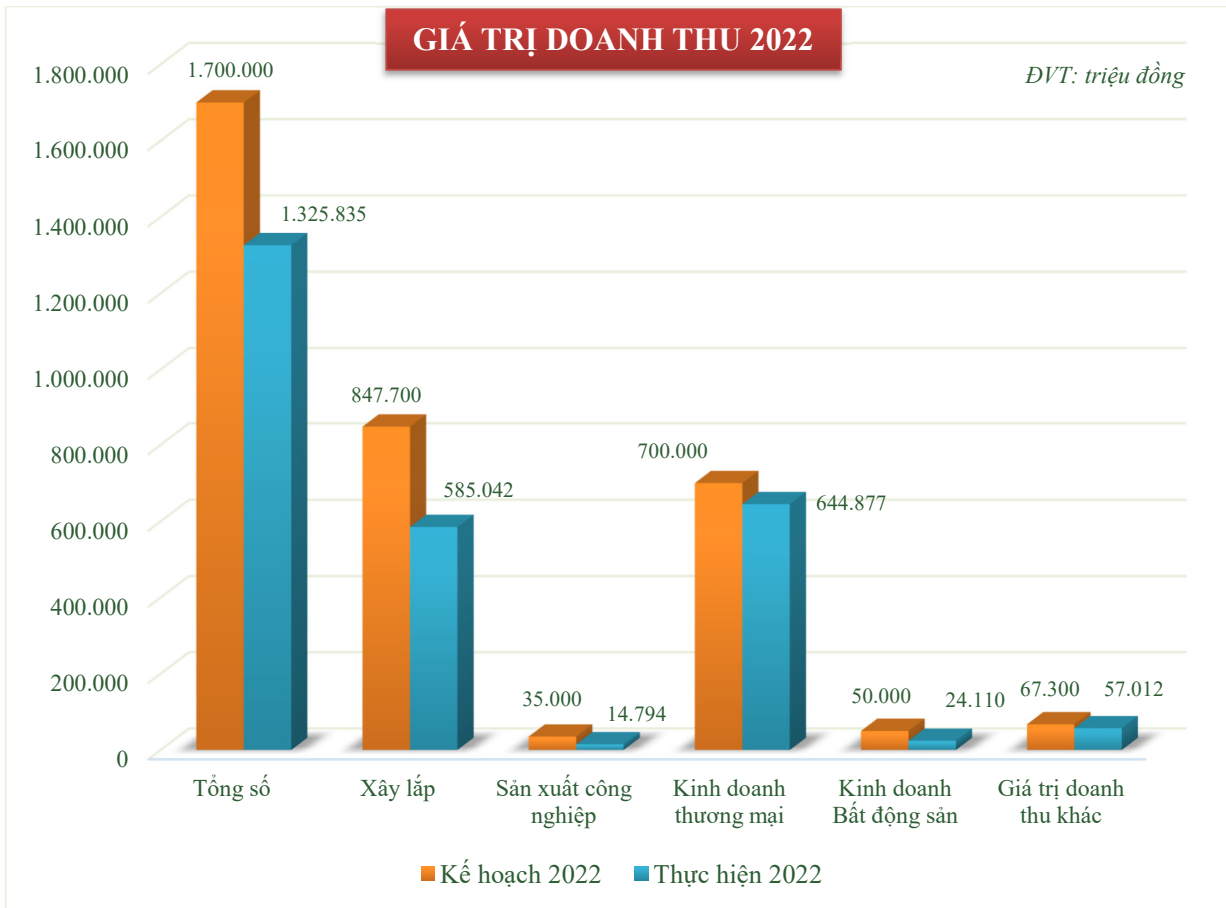


SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

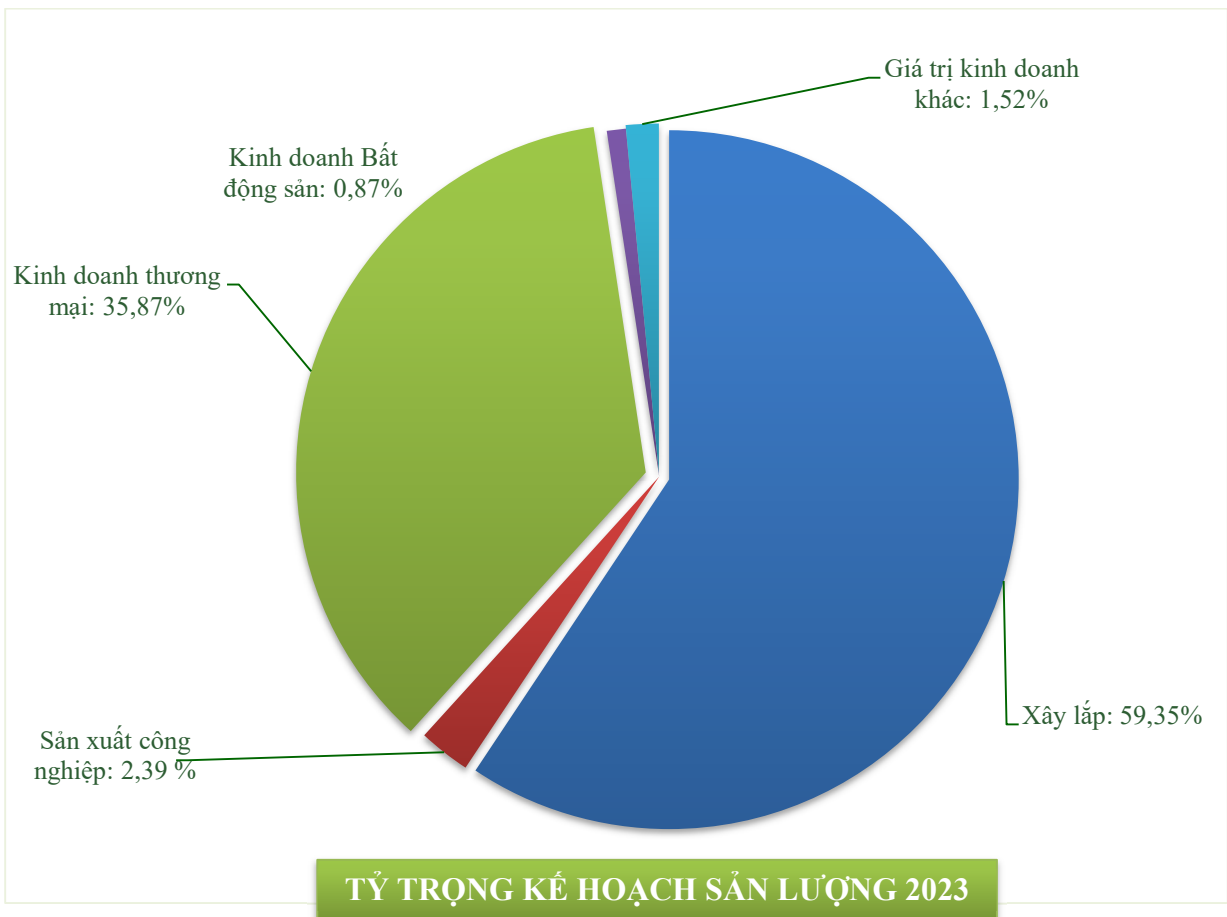
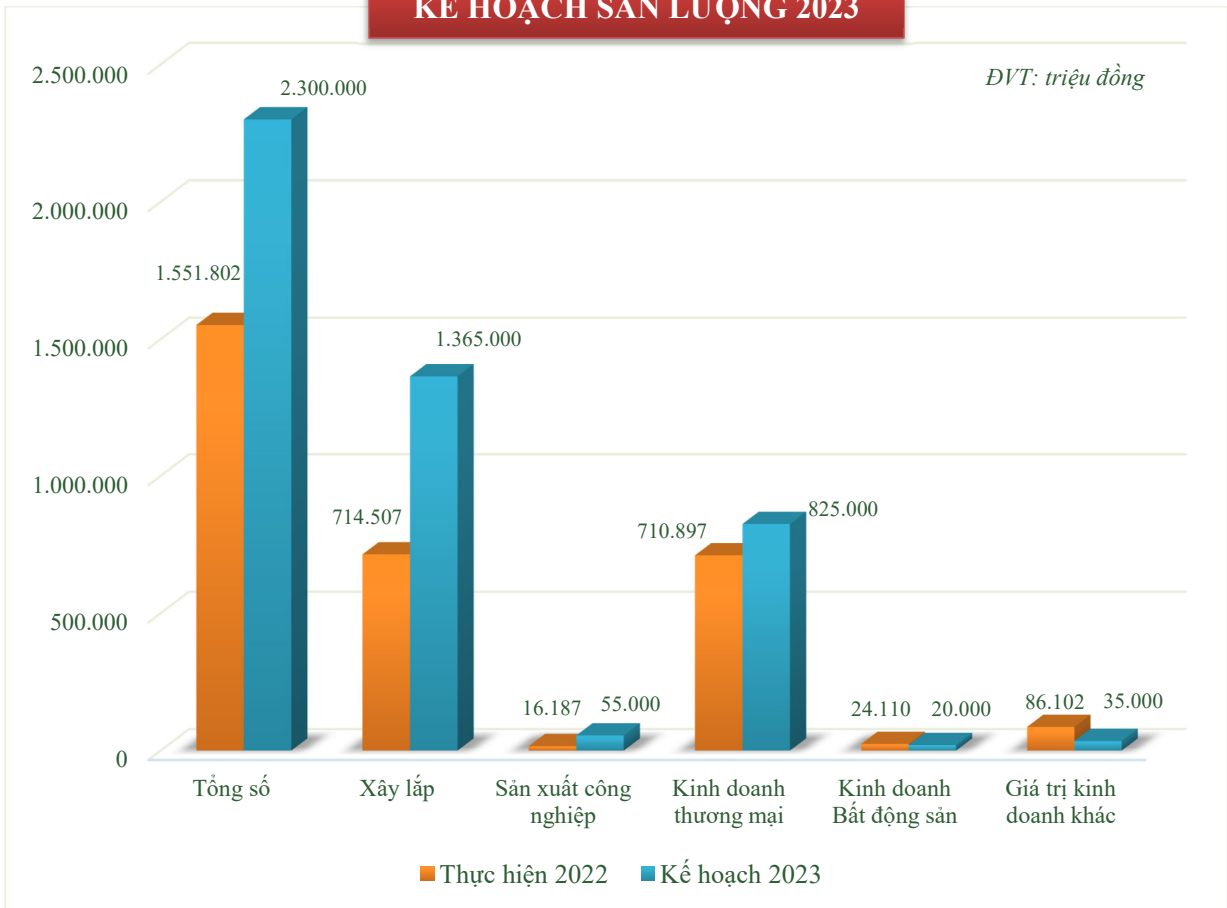
GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG 2022



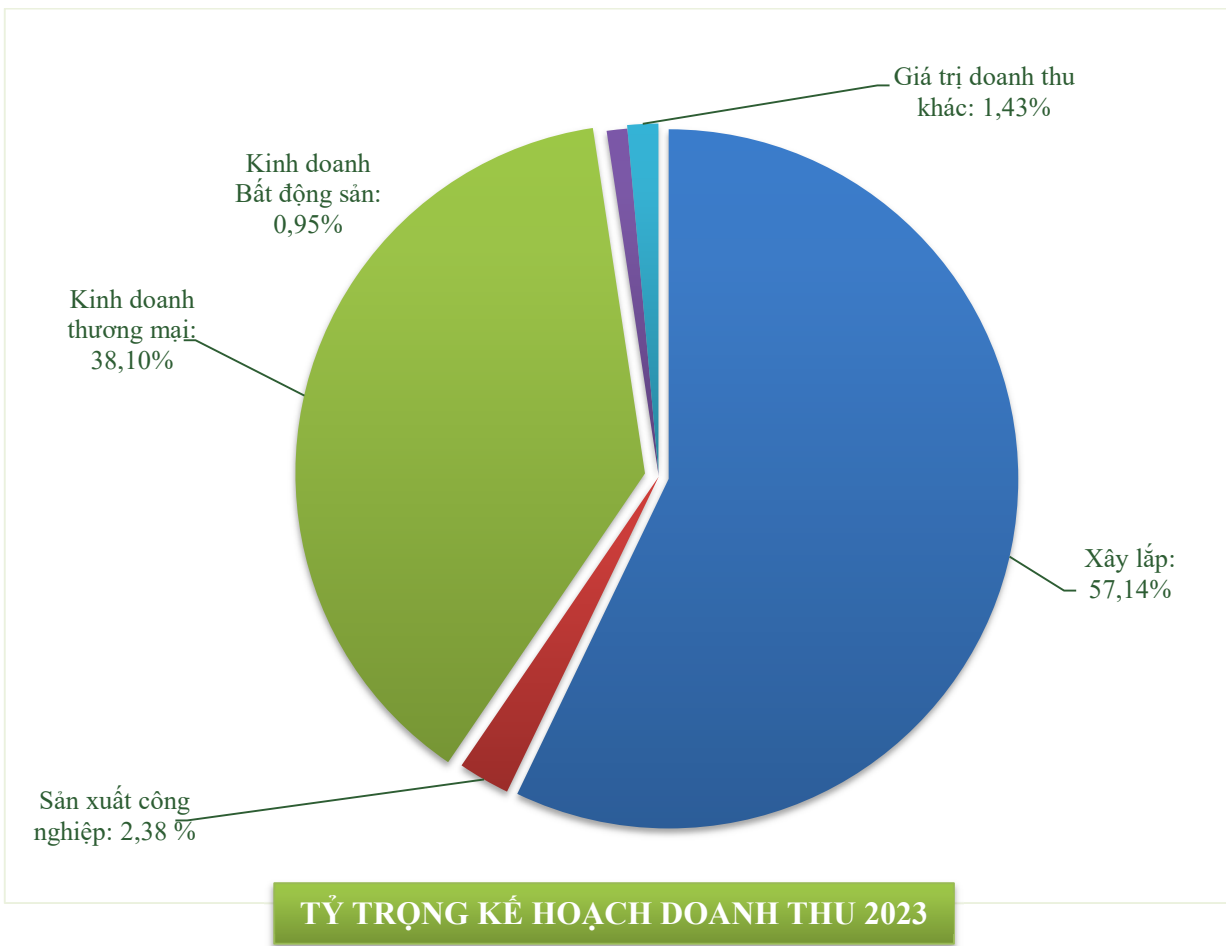
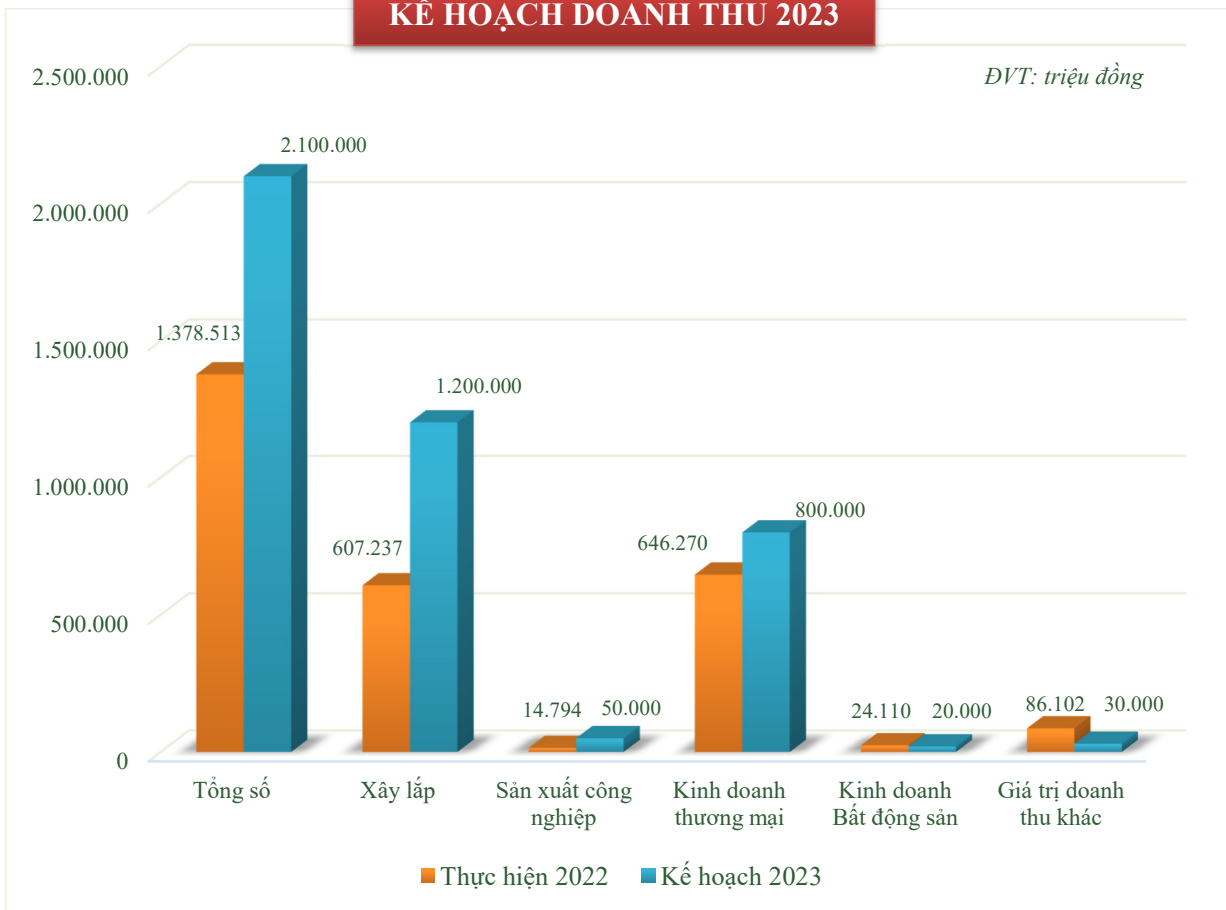
TỶ TRỌNG SẢN LƯỢNG 2022



KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG 2023



KẾ HOẠCH DOANH THU 2023



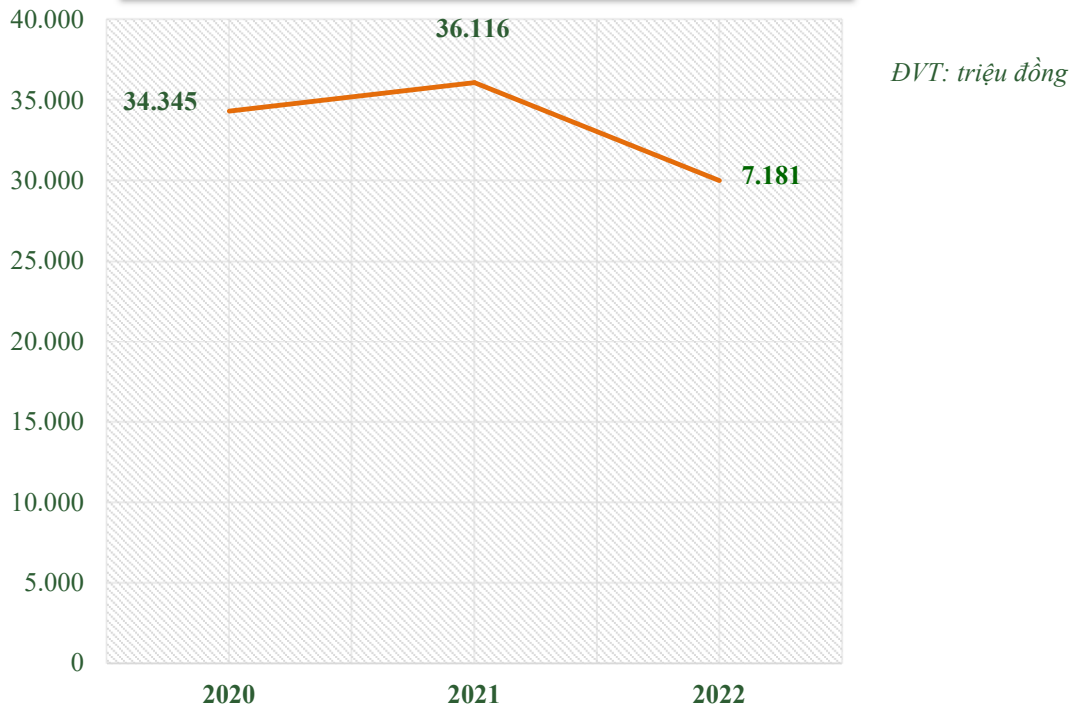
**BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU KINH DOANH
(5 NĂM LIÊN KÈ)**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	GIÁ TRỊ THỰC HIỆN				
			2018	2019	2020	2021	2022
1	TỔNG GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG	tr.đồng	596.245	601.162	509.761	945.902	1.551.802
2	TỔNG GIÁ TRỊ DOANH THU	tr.đồng	456.107	497.458	351.506	810.768	1.325.835
3	TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	tr.đồng	189.485	50.951	28.413	117.000	149.320
4	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	tr.đồng	39.707	42.562	34.345	36.116	7.181
5	TỔNG TÀI SẢN	tr.đồng	1.025.312	850.918	827.618	1.287.019	1.643.962

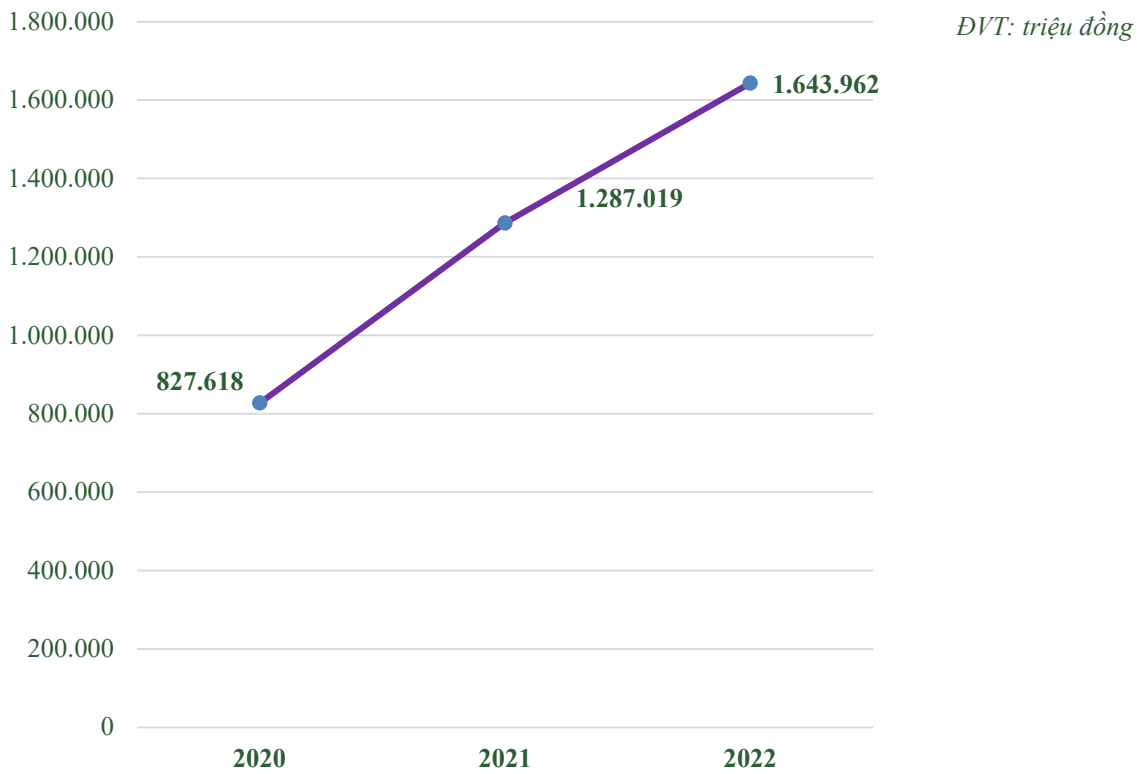
BIỂU ĐỒ THỰC HIỆN 3 NĂM LIÊN KÈ



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ 3 NĂM LIÊN KÈ



TỔNG TÀI SẢN 3 NĂM LIÊN KÈ



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THI CÔNG NĂM 2022 & DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	GIÁ TRỊ THỰC HIỆN NĂM 2022	GIÁ TRỊ DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2023
I	GIÁ TRỊ THI CÔNG XÂY LẮP (Công ty Mẹ)	1.766.630	438.239	690.000
1	Công trình đã thực hiện, đã quyết toán, đang thu hồi vốn			
1.1	Thi công cải tạo Đầm Sen	2.901	1.459	
1.2	Khu điều trị BV Bạc Liêu	23.375	336	
1.3	Thi công Trụ sở Dofico	103.536	(1.228)	
2	Công trình đã thực hiện, đang quyết toán thu hồi vốn			
2.1	Đại học Ngân Hàng	97.362	8.438	
2.2	Becamex _Bình Phước - 24 căn liên kế A&B	29.464	19.501	
2.3	Nhà ở liên kế Khu Đông Tăng Long (107 căn)	128.198	(37)	
2.4	Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	47.302		5.000
2.5	Bệnh Viện Đa khoa Tây Nguyên	146.279		2.910
2.6	Sửa chữa khách sạn Sài Gòn Hạ Long (GD2)	12.897		3.486
2.7	Tòa nhà chuyên gia Becamex _Bình Phước	36.824	8.533	
3	Công trình đang thi công			
3.1	Aqua Riverside City	91.126	50.221	15.000
3.2	Bàu Xéo	82.136	50.217	4.700
3.3	Khu liên hợp TDTT tỉnh Bạc Liêu	33.714	15.932	15.285
3.4	Xử lý nền tại Dự án Khu đô thị cù lao Phước Hưng	29.273	24.052	3.015
3.5	Lan can cảnh quan - Aqua Riverside City	4.490	1.479	2.677
3.6	Tường rào & cổng - HT kho Phytopharma (Long Hậu)	13.325	600	
4	Công trình trong năm 2022			
4.1	Thi công cọc - Khu DV CN Long Sơn	46.169	42.597	
4.2	Hạ tầng - Khu DV CN Long Sơn	70.418	25.474	39.728
4.3	Kết cấu & hoàn thiện Kho WH3 - Khu DV CN Long Sơn	170.081	138.564	18.918
4.4	Thi công cọc xi măng đất - Khu DV CN Long Sơn	37.731	18.689	16.247
4.5	Thi công hạng mục thủy công - Khu DV CN Long Sơn	199.856	21.835	163.217

4.6	Hạ tầng kỹ thuật - chiếu sáng khu vực đường bãi nội bộ, quanh kho WH3 - Khu DV CN Long Sơn	64.865	11.577	48.483
4.7	Cục QLTT An Giang	25.356		23.000
4.8	Xuân Thảo Mỹ Yên	200.534		137.000
4.9	Nhà liền kề (12 căn) - Long Hậu	26.023		23.300
4.10	Các dự án mới			168.034
II	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (Công ty TNHH MTV Kết cấu thép Chương Dương)		14.794	40.000
1	Công ty TNHH Hiệp Gia Viên		1.401	540
2	Cho thuê nhà xưởng			600
3	Công ty CP CN Cao - G7 - KCT bồn và phễu		2.032	1.500
4	Công trình khác			22,660
5	Công ty Tare Vina		25	
6	Công ty CP Chương Dương			3.500
7	Công ty EAGLE Việt Nam		120	
8	Công ty CP 525		1.384	8.000
9	Công ty Hữu Thành		954	500
10	Công ty VESC		57	
11	Công ty AM		61	100
12	Công ty Nghiêm Phạm STEEL		137	
13	Công ty TNHH Xây dựng CTGT Đại Thắng		3.653	500
14	Công ty TNHH Cường Khánh Cường		254	
15	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Hào Thiên		1.400	
16	Phạm Trường Giang		180	
17	Công ty CP ĐT XD - Kỹ thuật và Thương mại Anh Phát		1.675	600
18	Công ty TNHH Viettech Glass		693	
19	Công Ty Cổ Phần Kỹ Thuật Nâng Chuyên Nghiệp			1.000
20	Công ty CP ĐT và PT Nhà Phương Nam		769	500
III	GIÁ TRỊ THI CÔNG XÂY LẮP (Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525)	868.568	168.998	645.000
1	Kè chống xói lở đảo Cồn Cỏ - Quảng Trị	31.600	1.908	
2	Cầu Sông Hiếu - Quảng Trị	75.967	3.123	24.878
3	Kè Lào		1.838	
4	Cầu Cuối tuyến - Kiên Giang		2.410	
5	Phà Tân Châu - Đồng Tháp	23.233	7.804	

6	Cầu Đồng Nò - Đà Nẵng	39.618	34.081	2.601
7	Cảng số 3 mở rộng - Đồng Nai	44.184	25.838	
8	Cầu Vượt đường sắt - Phú Yên	70.359	32.741	31.220
9	Cầu Vàm Cái Thia	63.941	59.255	
10	Hạ tầng Long Sơn	47.463		37.003
11	Cầu Nhơn Trạch	400.000		181.168
12	Cảng Long Sơn			64.969
13	Xây dựng các cầu trên tuyến 911	72.203		60.897
14	Cầu Sông Phan			43.323
15	Gói 2 Cao tốc Hậu Giang - Cà Mau			90.909
16	Dự án khác			108.032
	TỔNG CỘNG	2.635.198	622.031	1.375.000

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ NĂM 2023	NỘI DUNG THỰC HIỆN
1	DỰ ÁN CENTRAL GARDEN 2 ❖ Địa điểm: Hóc Môn ❖ Quy mô: - Diện tích toàn khu: 13,5 ha - Diện tích giai đoạn 1: 4,2 ha - Diện tích giai đoạn 2: 9,3 ha ❖ Bao gồm: - Chung cư cao 20 tầng - 90 căn biệt thự 160m ² /1 căn (4 tầng) - 187 căn nhà liền kề 100m ² /1 căn (4 tầng) - 112 căn Shop House 100m ² /1 căn (4 tầng)	- GĐ 1: 2.502.000.000.000 - GĐ 2: 3.424.000.000.000	190.000.000.000	Giải phóng đền bù phần còn lại của giai đoạn 1
2	DỰ ÁN KDC ĐÔNG CẦU HƯƠNG AN – TỈNH QUẢNG NAM ❖ Địa điểm: Thị trấn Hương An, Huyện Quế Sơn, Tỉnh Quảng Nam ❖ Quy mô: 22,4 ha	788.000.000.000	35.000.000.000	Giải phóng đền bù và lập quy hoạch 1/500
3	DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI KHÁC ❖ Địa điểm: Tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nhà ở xã hội		100.000.000.000	
4	ĐẦU TƯ KHÁC: - Mua bán doanh nghiệp M&A		50.000.000.000	
5	ĐẦU TƯ KHÁC: - Đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất thi công,...		15.000.000.000	
	TỔNG CỘNG	6.714.000.000.000	390.000.000.000	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	TH 2022/ KH 2022	TH 2022/ TH 2021
I	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG	1.850.000	1.551.802	84%	164%
1	Giá trị xây lắp	954.000	714.507	75%	325%
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	38.000	16.187	43%	195%
3	Giá trị kinh doanh thương mại	740.000	710.897	96%	130%
4	Giá trị kinh doanh bất động sản	50.000	24.110	48%	26%
5	Giá trị kinh doanh khác	68.000	86.102	127%	111%
II	GIÁ TRỊ DOANH THU	1.700.000	1.325.835	78%	164%
1	Giá trị xây lắp	847.700	585.042	69%	395%
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	35.000	14.794	42%	196%
3	Giá trị kinh doanh thương mại	700.000	644.877	92%	129%
4	Giá trị kinh doanh bất động sản	50.000	24.110	48%	32%
5	Giá trị doanh thu khác	67.300	57.012	85%	73%
III	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	850.000	149.320	18%	128%
1	Đầu tư dự án BĐS	730.000	149.320	20%	332%
2	Đầu tư M&A	100.000	-	0%	
3	Đầu tư máy móc thiết bị	20.000	-	0%	
IV	LỢI NHUẬN	58.000	7.181	12%	20%
1	Lợi nhuận trước thuế	58.000	7.181	12%	20%

TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	KH 2023/ TH 2022
I	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG	1.551.802	2.300.000	148%
1	Giá trị xây lắp	714.507	1.365.000	191%
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	16.187	55.000	340%
3	Giá trị kinh doanh thương mại	710.897	825.000	116%
4	Giá trị kinh doanh bất động sản	24.110	20.000	83%
5	Giá trị kinh doanh khác	86.102	35.000	41%
II	GIÁ TRỊ DOANH THU	1.325.835	2.100.000	158%
1	Giá trị xây lắp	585.042	1.200.000	205%
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	14.794	50.000	338%
3	Giá trị kinh doanh thương mại	644.877	800.000	124%
4	Giá trị kinh doanh bất động sản	24.110	20.000	83%
5	Giá trị doanh thu khác	57.012	30.018	53%
III	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	149.320	390.000	261%
1	Đầu tư dự án BĐS	149.320	325.000	218%
2	Đầu tư M&A	-	50.000	
3	Đầu tư máy móc thiết bị	-	15.000	
IV	LỢI NHUẬN	7.181	50.000	696%
1	Lợi nhuận trước thuế	7.181	50.000	696%



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CP CHƯƠNG DƯƠNG

Số: 25/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động quản trị Công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động của HĐQT công ty trong năm 2023.

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chương Dương hiện nay gồm:

- Ông **Hồ Đình Thuận** - Chủ tịch HĐQT
- Ông **Văn Minh Hoàng** - Tv. HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc
- Ông **Lê Văn Chính** - Tv. HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Ông **Trần Mai Cường** - Tv. HĐQT
- Ông **Nguyễn Chí Tùng** - Tv. HĐQT (Tham gia HĐQT tháng 11/2022).
- Ông **Trần Việt Đức** - Tv. HĐQT (Thôi nhiệm vụ từ tháng 11/2022)

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 30 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành tổng cộng 55 văn bản trong đó có 18 Nghị quyết, 31 quyết định và 6 văn bản khác.

II. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đánh giá chung:

- Kết quả thực hiện năm 2022 có nhiều tiến bộ, doanh thu tăng cao so 2021. Một số mặt hoạt động còn yếu, doanh thu và lợi nhuận đạt thấp so chỉ tiêu kế hoạch Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2022 đề ra. Hoạt động đầu tư chậm; Một số dự án thi công xây lắp không đạt tiến độ, làm tăng chi phí quản lý; Công tác quyết toán, thu hồi vốn chưa hoàn thành chỉ tiêu.
- Ban lãnh đạo Công ty có nhiều nỗ lực, bằng nhiều giải pháp để khắc phục khó khăn, đạt được kết quả kinh doanh năm 2022 đáng khích lệ, kết quả đạt được:
 - + Giá trị sản lượng: thực hiện 1.551,8 tỷ đồng, đạt 84% kế hoạch năm, tăng 164 % so năm 2021.
 - + Giá trị doanh thu: thực hiện 1.325,8 tỷ đồng, đạt 78% kế hoạch năm; tăng 164 % so năm 2021.
 - + Giá trị đầu tư: thực hiện 149,3 tỷ đồng, đạt 18 % kế hoạch năm; tăng 128 % so năm 2021.
 - + Giá trị lợi nhuận: thực hiện 7.18 tỷ đồng, đạt 12% kế hoạch năm; giảm 80 % so năm 2021.

2. Đánh giá các mặt hoạt động chủ yếu:

2.1. Lĩnh vực thi công xây lắp: Hoạt động tiếp thị đấu thầu đã được quan tâm, nhưng hiệu quả chưa cao; Hoạt động quản lý dự án và quản lý thi công xây lắp đã được kiện toàn và quy định chặt chẽ; Cần tăng tính chủ động quản lý thi công xây lắp tại hiện trường, rút ngắn thời gian chờ xử lý, đẩy nhanh tiến độ thi công, hoạt động thu hồi vốn còn chậm.

2.2. Hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản chưa đạt yêu cầu, công tác làm sổ hồng căn hộ dự án nhà ở xã hội Chương Dương Home, Tân Hương Tower gặp nhiều khó khăn, nên rất chậm.

2.3. Công tác tài chính kế toán: Thực hiện tốt việc cân đối dòng tiền, giãn, giảm dư nợ tín dụng, giảm lãi suất, đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, không có tình trạng thiếu vốn trong năm 2022; Tình trạng công nợ tồn đọng nhiều, thu hồi nợ khách hàng chưa được quan tâm thực hiện triệt để.

2.4. Quản trị nhân sự và bộ máy: Phân công trách nhiệm, chức năng nhiệm vụ đầy đủ, rõ ràng công việc của từng Phòng ban nghiệp vụ; Mô tả chi tiết nhiệm vụ cho từng vị trí công tác, áp dụng đánh giá kết quả nhiệm vụ (KPIs) hàng tháng đối với toàn thể Phòng/ban Công ty nhưng chất lượng và hiệu quả chưa đạt yêu cầu; Quản lý lao động tốt, năng suất và hiệu quả lao động còn thấp.

3. Một số hạn chế:

- Tiếp thị đấu thầu chưa đạt kết quả theo kỳ vọng, tỷ lệ trúng thầu công trình vẫn còn thấp.
- Lĩnh vực nhận thầu thi công xây lắp vẫn còn nhiều khó khăn, tình trạng thiếu việc làm vẫn tiếp diễn; năng suất, hiệu quả lao động thấp.
- Lĩnh vực kinh doanh nhà: Thời gian thực hiện hồ sơ pháp lý chủ quyền căn hộ tại dự án Tân Hương Tower và dự án Nhà ở xã hội Chương Dương Home rất chậm, kéo dài phần lớn do quy trình thực hiện của cơ quan có thẩm quyền Nhà nước.
- Lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản công ty chưa thực hiện đầu tư mới dự án bất động sản theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá tình hình hoạt động chung:

- HĐQT tổ chức triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện nghị quyết nghiêm túc, giám sát bộ máy quản lý và điều hành Công ty một cách thường xuyên, liên tục thông qua những công cụ như quan sát, kiểm tra thực tế nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các mẫu biểu, văn bản báo cáo của cán bộ quản lý, sử dụng những bộ phận quản lý khác nhau để kiểm tra nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót trong quản lý và điều hành Công ty.
- Có phân công trách nhiệm rõ ràng từng thành viên Hội đồng quản trị trong hoạt động tổ chức quản lý và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.
- Các thành viên tham dự họp HĐQT định kỳ, đột xuất có mặt đầy đủ theo quy định, tích cực đóng góp ý kiến giúp Ban điều hành Công ty tổ chức triển khai hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đề ra.
- Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được ghi trong điều lệ và tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông, nghị quyết của HĐQT. Tuy nhiên do ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan, lẫn chủ quan ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra.

2. Thực hiện việc triển khai Nghị quyết Đại hội:

- Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Tất cả các cuộc họp đều được chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến từng thành viên trước cuộc họp.
- Việc tổ chức triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện nghị quyết nghiêm túc, Tuy nhiên, kết quả thực hiện một số nội dung của nghị quyết còn bị hạn chế, hiệu quả đạt được chưa cao như: Thanh quyết toán khối lượng xây lắp, công tác thu hồi vốn dù có nhiều nỗ lực, thực hiện tiến độ

thi công và hiệu quả công trình, đấu thầu, tìm kiếm việc làm chưa đạt yêu cầu. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu không hoàn thành theo Nghị quyết Đại hội.

- Chưa hoàn thành việc thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên 2022 do thị trường chưa phù hợp, chi phí sử dụng vốn còn cao.
- Hoạt động đầu tư của công ty chậm triển khai theo kế hoạch.
- Công tác đầu tư dự án bất động sản mới không hoàn thành kế hoạch.

3. Kết quả hoạt động của hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	04/QĐ-HĐQT- CDC	13/01/2022	QĐ Ban hành phương án tiền lương và thu nhập cho CBCNV	100%
2.	05/QĐ-HĐQT- CDC	13/01/2022	QĐ duyệt chi thưởng Ban điều hành cá nhân đạt thành tích trong HĐ SXKD 2021	100%
3.	08/QĐ-HĐQT- CDC	18/01/2022	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới 185 ha TP. Bến Tre	100%
4.	09/QĐ-HĐQT- CDC	18/01/2022	QĐ duyệt chi thưởng cá nhân thành tích đóng góp trong HĐ SXKD 2021	100%
5.	13/NQ-HĐQT- CDC	21/02/2022	NQ Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
6.	16/QĐ-HĐQT- CDC	24/02/2022	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Đông cầu Hương An, thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	100%
7.	19/QĐ-HĐQT- CDC	04/03/2022	QĐ bổ nhiệm chức danh Giám đốc và đại diện pháp luật Công ty TNHH QLDV tòa nhà CD - Serland - Ô. Nguyễn Văn Hai	100%
8.	22/QĐ-HĐQT- CDC	17/03/2022	QĐ Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty TNHH QL nhà CD - Serland lần 1	100%
9.	23/QĐ-HĐQT- CDC	17/03/2022	QĐ Thương độn xuất P.KTKT đã đấu thầu và trúng thầu 3 dự án	100%
10.	26A/NQ-HĐQT- CDC	22/03/2022	NQ vay vốn lưu động 2022 - NH NN&PTNT VN - CN Thủ Đức II	100%
11.	30/NQ-HĐQT- CDC	04/04/2022	NQ HĐQT quý I/2022	100%

12.	31/QĐ-HĐQT-CDC	05/04/2022	QĐ Huy động, quản lý và sử dụng vốn	100%
13.	45/QĐ-HĐQT-CDC	28/04/2022	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu Đô thị Central Garden 2	100%
14.	47/QĐ-HĐQT-CDC	05/05/2022	QĐ phương án sử dụng vốn Trái phiếu	100%
15.	51/QĐ-HĐQT	30/05/2022	QĐ phê duyệt đơn vị kiểm toán BCTC 2022	100%
16.	56/QĐ-HĐQT	10/06/2022	QĐ miễn nhiệm chức danh P.TGD Công ty CP Chương Dương - Nguyễn Ngọc Tài	100%
17.	59/NQ-HĐQT-CDC	20/06/2022	NQ thành lập Công ty TNHH Chương Dương E & C	100%
18.	60/QĐ-HĐQT-CDC	20/06/2022	QĐ bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty TNHH Chương Dương E & C - Ô. Văn Minh Hoàng	100%
19.	61/QĐ-HĐQT-CDC	20/06/2022	QĐ bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty TNHH Chương Dương E & C - Ô. Hoàng Kiếm	100%
20.	65/QĐ-HĐQT-CDC	20/06/2022	QĐ góp vốn thành lập và cử người đại diện phần vốn góp Công ty TNHH Chương Dương E & C	100%
21.	66/QĐ-HĐQT	23/06/2022	QĐ ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn góp Công ty TNHH Chương Dương E & C	100%
22.	66/NQ-HĐQT	14/07/2022	NQ bổ nhiệm chức danh P.TGD Công ty CP Chương Dương - Đoàn Lam Trà	100%
23.	70/QĐ-HĐQT-CDC	14/07/2022	QĐ bổ nhiệm chức danh P.TGD Công ty CP Chương Dương - Đoàn Lam Trà	100%
24.	71/QĐ-HĐQT-CDC	18/07/2022	NQ Sơ kết KQ SXKD 6 tháng đầu năm và chỉ tiêu KH 6 tháng cuối năm 2022	100%
25.	72/QĐ-HĐQT-CDC	19/07/2022	QĐ Thành lập tổ kiểm kê Công ty TNHH QL Nhà Chương Dương – Serland	100%
26.	77/NQ-HĐQT	28/07/2022	NQ Phê duyệt tiến độ, phương án thực hiện dự án Central Garden 2 – gđ 1	100%

27.	79/QĐ-HĐQT	15/08/2022	QĐ Lựa chọn đơn vị tư vấn dịch vụ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty năm 2022	100%
28.	82/NQ-HĐQT-CDC	07/09/2022	NQ Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	100%
29.	85/NQ-HĐQT	12/09/2022	NQ bổ nhiệm chức danh P.TGD Công ty CP Chương Dương – Lê Thị Mỹ Hạnh	100%
30.	86/QĐ-HĐQT	12/09/2022	QĐ bổ nhiệm chức danh P.TGD Công ty CP Chương Dương - Lê Thị Mỹ Hạnh	100%
31.	91/QĐ-HĐQT-CDC	19/09/2022	QĐ thành lập tổ kiểm tra, soát xét hoạt động Công ty CP XDCT 525	100%
32.	94/NQ-HĐQT	21/09/2022	NQ thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản	100%
33.	96/QĐ-HĐQT	21/09/2022	QĐ thành lập Ban đổi mới quản trị, điều hành hoạt động SXKD	100%
34.	99/NQ-HĐQT	26/09/2022	NQ miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty TNHH ĐT TVXD Chương Dương	100%
35.	100/QĐ-HĐQT	26/09/2022	QĐ miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty TNHH ĐT TVXD Chương Dương – Ông Nguyễn Tiến Thành	100%
36.	101/QĐ-HĐQT	26/09/2022	QĐ bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty TNHH ĐT TVXD Chương Dương – Ông Đoàn Lam Trà	100%
37.	103/QĐ-HĐQT	27/09/2022	NQ góp vốn thành lập Công ty TNHH ĐT Phú Chương – Dự án Đông Cầu, Hương An, tỉnh Quảng Nam	100%
38.	113/NQ-HĐQT	17/10/2022	NQ kết quả SXKD 9 tháng đầu năm và chỉ tiêu KH quý 4/2022	100%
39.	115/NQ-HĐQT	18/10/2022	NQ Đầu tư tài chính Công ty	100%
40.	116/NQ-HĐQT	18/10/2022	NQ bổ sung tài sản là thửa đất số 541 – tại phường Trường Thọ, Thủ Đức để thế chấp vay vốn lưu động năm 2022	100%
41.	121/NQ-HĐQT	27/10/2022	NQ Chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản	100%

42.	125/NQ-HĐQT	08/11/2022	NQ Phê duyệt tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
43.	126/NQ-HĐQT	09/11/2022	NQ thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản	100%
44.	132/QĐ-HĐQT	14/11/2022	NQ mua xe phục vụ hoạt động SXKD Công ty	100%
45.	134/NQ-HĐQT	14/11/2022	NQ miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty Cp Chương Dương	100%
46.	135/QĐ-HĐQT	14/11/2022	QĐ miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty Cp Chương Dương – Bà Võ Thị Diễm Hằng	100%
47.	135A/QĐ-HĐQT	14/11/2022	QĐ miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Kết Cấu Thép Chương Dương – Bà Võ Thị Diễm Hằng	100%
48.	136/QĐ-HĐQT	14/11/2022	QĐ bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty Cp Chương Dương – Bà Nguyễn Thị Bích Mỹ	100%
49.	136A/QĐ-HĐQT	14/11/2022	QĐ bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty Cp Chương Dương – Bà Nguyễn Thị Bích Mỹ	100%
50.	147/NQ-HĐQT	29/12/2022	NQ Chiến lược đầu tư phát triển Công ty 2023 -2030	100%

4. Công tác Quan hệ cổ đông và Công bố thông tin:

- Tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động về quan hệ cổ đông, công bố thông tin theo đúng quy định đối với Công ty niêm yết.
- Đảm bảo các quyền lợi của cổ đông theo đúng Điều lệ và Quy định của Pháp luật hiện hành.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023:

1. Mục tiêu chung:

❖ Đến Năm 2025:

- Trở thành doanh nghiệp xây dựng chuyên nghiệp trong lĩnh vực hạ tầng, dân dụng và công nghiệp.
- Doanh nghiệp đầu tư bất động sản hàng đầu trong phân khúc nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá thấp.
- Doanh nghiệp kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng uy tín và tin cậy.
- Thúc đẩy các mặt hoạt động quản trị để đạt giá trị sản lượng đạt 5.000 tỷ đồng, giá trị doanh thu đạt trên 4.500 tỷ đồng.

- Xây dựng năng lực cho công ty thành viên, chuẩn bị chuyển Công ty Mẹ hoạt động với mô hình Tập đoàn “ Holding”.
- Hoàn chỉnh nền tảng số trong hoạt động quản trị và điều hành.

❖ **Đến năm 2030:**

- Đạt Top 10 doanh nghiệp xây dựng hàng đầu Việt Nam theo VNR.
- Đạt Top 10 doanh nghiệp đầu tư bất động sản trong lĩnh vực nhà ở xã hội và nhà ở thương mại phân khúc trung bình.
- Giá trị doanh thu đạt trên 10.000 tỷ đồng; tổng tài sản đạt trên 15.000 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu tăng hơn 10 lần so với năm 2022.
- Thực hiện hoàn thành và vận hành hệ thống quản trị và điều hành doanh nghiệp tiên tiến.

2. Mục tiêu năm 2023

- Trong năm 2023 giá trị sản lượng 2.300 tỷ đồng; Giá trị doanh thu đạt 2.100 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế đạt 50 tỷ đồng;
- Duy trì phát triển thể mạnh kinh doanh của công ty là kinh doanh bất động sản, nhận thầu xây lắp và sản xuất công nghiệp; Mở rộng lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông, khai thác đá và kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng.
- Từ năm 2023 thực hiện mạnh mẽ công tác tái cấu trúc, đổi mới mới doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động quản lý điều hành phải thông suốt, linh hoạt.
- Tham gia và trúng thầu đầu tư ít nhất 2 dự án NOXH tại Tp.HCM, Đồng Nai hoặc Đà Nẵng và tổ chức khởi công xây dựng ít nhất một dự án NOXH.
- Tiếp tục nghiên cứu xem xét để M&A thêm ít nhất 01 doanh nghiệp để nâng quy mô tạo dòng tiền và thu lợi nhuận.
- Tiếp tục đầu tư công nghệ thông tin để số hóa trong hoạt động quản lý, điều hành Công ty.

3. Giải pháp chung:

- Thực hiện cơ chế giao khoán tiền lương và thu nhập theo kết quả đạt được trong hoạt động triển khai nhiệm vụ kinh doanh từ Công ty mẹ, đến các Công ty con.
- Bám sát mục tiêu tăng giá trị, tăng tổng tài sản của Công ty trong vòng 3-5 năm tới, Trong năm 2023 Công ty phải thúc đẩy là tăng doanh thu, giảm chi phí, tối đa hóa lợi nhuận. Phát triển Công ty bền vững, duy trì lợi thế kinh doanh, gắn đầu tư với thị trường.
- Phải chủ động điều hành xuyên suốt, không điều hành giật cục, tùy tiện chuyển trạng thái đột ngột với tinh thần tuy duy đột phá và hành động dũng cảm với cách làm mới hơn, hành động quyết liệt hơn.
- HĐQT công ty chỉ đạo cán bộ quản lý xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch tuân thủ đúng định hướng chủ đạo trong sản xuất kinh doanh năm 2023 là đẩy mạnh lĩnh vực thi công xây lắp và đầu tư kinh doanh bất động sản thương mại và phân khúc thị trường nhà ở giá trung bình. Mở rộng lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thương mại, vật liệu xây dựng phục vụ nhu cầu thị trường Phía Nam; Nâng cao giá trị xây lắp, hạ tầng giao thông.
- Tiếp tục rà soát sửa đổi bổ sung các quy định/ quy chế quản trị nội bộ Công ty để hoàn thiện khung pháp lý trong hoạt động quản lý điều hành phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

- Tổ chức thực hiện thực chất hiệu quả nhiệm vụ đã nêu trong báo cáo và trong đề án chiến lược đầu tư phát triển, Công ty đến năm 2030

3.1. Lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản và M&A doanh nghiệp:

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động đầu tư để đạt giá trị trên 400 tỷ đồng trong năm 2023; dự án Nhà ở xã hội Chương Dương Home, cần xem xét tính hiệu quả để tiếp tục hoàn tất đầu tư khu trường học, trung tâm thương mại của dự án.

- Đẩy nhanh thực hiện công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý căn hộ cho cư dân tại dự án Tân Hương Tower, dự án Chương Dương Home.
- Khởi công 2 dự án Nhà ở xã hội trong 3 dự án tham gia đấu thầu.
- Hoàn thành phê duyệt quy hoạch 1/500 dự án Central Garden 2 – huyện Hóc Môn; Tập trung khai thác tài sản tại Chung cư Chương Dương Home; Chung cư Tân Hương Tower; Chung cư và tòa nhà văn phòng Công ty tại 328 Võ Văn Kiệt;
- Tiến hành khảo sát đánh giá lựa chọn để đầu tư mua bán thêm 01 doanh nghiệp để nâng quy mô và lợi thế kinh doanh.

3.2. Lĩnh vực xây lắp:

Tập trung đẩy mạnh các mặt hoạt động để đạt giá trị đầu tư trên 600 tỷ đồng, lợi nhuận đạt trên 20 tỷ đồng trong năm 2023; đẩy mạnh thi công và bàn giao đúng tiến độ các dự án chuyển tiếp từ 2022, cụ thể: dự án nhà liên kế Bàu xéo, dự án nhà ở liên kế Aquacity... song song đó, thực hiện quyết toán dứt điểm các dự án đã bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng như dự án Bệnh viện Đa khoa Tây nguyên, Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, trường Đại học Ngân hàng TP.HCM; dự án Nhà ở liên kế Becamex Bình Phước, Khu nhà ở liên kế Ba Son, Nhà ở liên kế Bàu xéo, Khách sạn Hạ long ...

- Chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu và quản lý dự án thi công xây lắp.
- Áp dụng phần mềm quản lý trong công tác đấu thầu và quản lý dự án.

3.3. Lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông:

- Tập trung nâng cao năng lực thi công cầu; Tham gia đấu thầu các dự án cầu khẩu độ lớn, cầu cảng tải trọng lớn ...
- Giá trị doanh thu phải đạt trên 600 tỷ đồng, lợi nhuận trên 25 tỷ đồng (>4% doanh thu) trong năm 2023.
- Triển khai các dự án Cầu/ hạ tầng trong năm 2023 đảm bảo đúng tiến độ cam kết.

3.4. Lĩnh vực kinh doanh thương mại, vật liệu xây dựng:

- Tập trung kinh doanh tại các tỉnh khu vực Miền Nam.
- Tham gia kinh doanh và hợp tác mua bán với các đối tác, đối tượng có năng lực tài chính, có lịch sử kinh doanh tốt, hạn chế kinh doanh mua bán với các chi nhánh và các doanh nghiệp phía Bắc.
- Mở rộng thêm mặt hàng kinh doanh: xi măng, đá, cát (kể cả cát san lấp mặt bằng).
- Doanh thu phải đạt trên 800 tỷ đồng, lợi nhuận phải đạt tối thiểu 8 tỷ đồng trong năm 2023, tăng tốc độ vòng quay vốn, hạn chế tối đa rủi ro trong hoạt động thương mại.

3.5. Các mặt hoạt động khác:

- Tăng cường thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành, khen thưởng kịp thời những tập thể cá nhân mang lại lợi ích cho công ty đồng thời cũng chấn chỉnh, thay thế những cán bộ yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công, phương hại lợi ích của công ty.
- Chỉ đạo thực hiện triệt để nghị quyết đại hội cổ đông thường niên và các nghị quyết của HĐQT trong các kỳ họp.
- Chỉ đạo hoạt động của công ty tuân thủ đúng những quy định của pháp luật có liên quan.
- Tổ chức kiểm toán nội bộ phối hợp tốt với Ban Kiểm soát Công ty tổ chức các đợt kiểm tra hoạt động SXKD đột xuất, định kỳ. Kiểm soát tốt giám sát, quản lý chi phí và doanh thu tại các dự án đầu tư, cũng như dự án thi công xây lắp.
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty, tiếp tục tái cấu trúc bộ máy quản trị từ Công ty Mẹ đến các Công ty con.

4. Công tác Quản trị - Điều hành cụ thể:

4.1. Công tác quản trị nhân sự:

- Tập trung nghiên cứu và xây dựng chức năng nhiệm vụ từng mô hình cơ cấu tổ chức phù hợp từng giai đoạn, đồng thời bố trí sắp xếp nhân sự đúng đầu tổ chức, nhân viên tác nghiệp có đủ năng lực để thực thi nhiệm vụ phát triển của Công ty Mẹ và Công ty con.
- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh đồng bộ, xuyên suốt nhất quán và linh hoạt cho toàn bộ hệ thống các phòng, ban chức năng của Công ty Mẹ và các Công ty con, Công ty liên kết.
- Thường xuyên sàng lọc, đào tạo nguồn nhân sự Công ty để sắp xếp nhân sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và năng lực của từng con người trong toàn hệ thống Công ty.
- Tiếp tục thu hút, tuyển dụng lực lượng lao động trẻ, khỏe, có hoài bão, có động lực và năng lực bổ sung và thay thế lực lượng lao động hiện có.
- Tập trung đào tạo, luân chuyển lực lượng lao động, nhân sự cán bộ chủ chốt để có đủ năng lực giữ các vị trí trọng yếu trong Công ty.
- Quản lý tập trung nhân sự Công ty mẹ, Công ty con. Duy trì và triển khai có hiệu quả đánh giá KPIs thực chất hơn.

4.2. Công tác đầu tư, kinh doanh bất động sản:

- Kiện toàn và nâng cao năng lực bộ máy quản lý đầu tư, kinh doanh bất động sản, xây dựng đội ngũ đảm bảo tính chuyên nghiệp, năng động. Nâng cao kỹ năng năng lực lập dự án, quản lý dự án.
- Tập trung tham gia đầu tư các dự án thuộc các tỉnh Miền Đông Nam Bộ (TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu), các tỉnh Miền Tây (Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang), các tỉnh Miền Trung (Đà Nẵng, Quảng Nam, Nha Trang (Khánh Hòa)).
- Các dự án tại các Tỉnh khác sẽ xem xét cho từng dự án, từng khu vực khi có dự án cụ thể.
- Tham gia hợp tác với tất cả các đối tác, đối tượng phù hợp với nhu cầu và văn hóa của Công ty.
- Tăng cường các mối quan hệ với các Sở ban ngành của TP.HCM và các Tỉnh có dự án đầu tư để đẩy nhanh thủ tục đầu tư.
- Chuẩn bị vốn đầy đủ để triển khai các dự án theo kế hoạch được Đại hội Đồng Cổ đông thông qua và HĐQT phê duyệt.

- Thành lập doanh nghiệp dự án để đẩy nhanh công tác đầu tư BĐS.

4.3. Công tác quản lý tài chính, kế toán:

- Đảm bảo vốn chủ sở hữu đến 2025 được phát triển tăng lên khoảng 7 lần so với năm 2022, vốn Điều lệ dự kiến khoảng 1.500 tỷ đồng, theo từng giai đoạn kể từ năm 2023 để bổ sung vào vốn kinh doanh và dùng làm đối ứng để đầu tư.
- Vay vốn, sử dụng và quản lý vốn, quản lý và giám sát chi phí, quản lý và giám sát nợ phải thu, phải trả, thanh toán, quyết toán, hạch toán, thuế... lưu trữ hồ sơ, chứng từ, tài liệu.
- Đẩy mạnh và thực hiện quyết liệt công tác thu hồi công nợ tồn đọng, sử dụng bằng các giải pháp mạnh hơn.

4.4. Công tác quản lý kinh tế kỹ thuật về hoạt động xây lắp:

a. Tiếp thị đấu thầu:

- Tham gia với tất cả các nguồn vốn trong và ngoài nước.
- Tham gia trong phạm vi cả nước và mở rộng ra nước ngoài khi đủ điều kiện; thị trường trong nước ưu tiên các tỉnh phía Nam.
- Tham gia làm nhà thầu cho tất cả các đối tượng là doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, chủ đầu tư là Nhà nước và tư nhân khi các đối tác đủ điều kiện.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động đấu thầu (tập trung tham gia dự án có quy mô > 100 tỷ đồng)
- Lựa chọn và nuôi dưỡng một vài nhà thầu phụ có mong muốn cùng Công ty đồng hành phát triển.
- Tập trung tham dự thầu các lĩnh vực: Xây lắp dân dụng, xây lắp công nghiệp (nhà xưởng công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện...), Giao thông cầu đường - hạ tầng.

b. Điều hành thi công, giao thầu, giao khoán:

- Đổi mới việc quản lý các dự án thi công xây lắp đảm bảo tinh gọn và hiệu quả;
- Tách bạch công tác đấu thầu giao thầu và quản lý phát triển dự án xây lắp theo Chiến lược phát triển Công ty Hội đồng quản trị đã phê duyệt.
- Xây dựng bằng được đội ngũ điều hành công trường chuyên nghiệp (biết công việc, thành thạo việc, yêu công việc...)
- Lựa chọn thầu phụ đảm bảo chất lượng và có năng lực, không giao khoán vật tư...
- Công tác thanh toán với Chủ đầu tư (đảm bảo thời hạn theo hợp đồng đối với chủ đầu tư)
- Công tác làm hồ sơ phải nhanh chóng kịp thời, phải rút ngắn hồ sơ trong tất cả các giai đoạn. Tuy nhiên phải đảm bảo theo hợp đồng giao nhận thầu thi công.

c. Quản lý vật tư, máy móc thiết bị thi công và quản lý chi phí:

- Quản lý vật tư, máy móc thiết bị tập trung Công ty mẹ, Công ty con; Công ty mẹ điều quản lý và điều phối toàn bộ nguồn lực về máy móc thiết bị thi công và vật tư tại tất cả các dự án Công ty nhận và giao thầu;
- Công ty cấp vật tư chính, giao cho Công ty TM Chương Dương và BDH kiểm tra, khối lượng, chất lượng, bảo quản, sử dụng chặt chẽ, hiệu quả.

4.5. Quản trị rủi ro:

- Phải tuyệt đối tránh: Nợ xấu (mất vốn, nợ chậm - nợ tồn đọng - dây dưa); Nợ ứng trước nhưng khối lượng không tương xứng (tạm ứng quá khối lượng công việc); Nợ không quyết toán, không hoàn ứng ...
- Phải đối chiếu công nợ thường xuyên, đảm bảo đầy đủ hồ sơ, chứng từ... và thu hồi vốn kịp thời.
- Phải tổ chức kiểm soát cho được chi phí, làm rõ nguyên nhân phát sinh tăng - giảm so với kế hoạch chi phí và dòng tiền.
- Thường xuyên kiểm tra và xử lý ngay kịp thời các vấn đề phát sinh, không để tồn tại kéo dài (không để ảnh hưởng đến quyền lợi của công ty).

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT công ty năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023.

Kính báo cáo Đại hội Đồng Cổ đông thường niên 2023.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HỒ ĐÌNH THUẬN



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2022**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 26/BKS-CDC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông và các Nghị quyết thường kỳ của Hội đồng quản trị công ty năm 2022;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả giám sát các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương niên độ tài chính năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 được Tổng Giám Đốc, Phòng Tài chính Kế toán của Công ty lập và đã được công ty kiểm toán độc lập kiểm toán với các chỉ tiêu cơ bản thực hiện căn cứ theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông 2022 cụ thể:

ĐVT : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG	THỰC HIỆN	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG	1.850.000	1.551.802	84
2	GIÁ TRỊ DOANH THU	1.700.000	1.325.835	78
3	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	850.000	149.320	18
4	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	58.000	7.181	12

Năm 2022 là năm đầu tiên Công ty Cổ phần Chương Dương đạt doanh thu vượt ngưỡng trên 1.000 tỷ đồng sau nhiều năm phấn đấu. Mặc dù nền kinh tế nói chung trong cả nước còn nhiều khó khăn và thách thức như tình hình nguyên vật liệu tăng cao, các ngân hàng hạn chế hạn mức tài chính trong lĩnh vực bất động sản và xây lắp gây nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với những chỉ tiêu cơ bản đạt được điều đó thể hiện việc hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh là phù hợp với những cơ chế hợp lý nhận khai thác mọi tiềm năng của Công ty. Ban điều hành đã tập trung cố gắng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông 2022. Toàn thể CB-CNV Công ty đã đóng góp đáng kể và những nỗ lực đáng trân trọng ghi nhận kết quả trên.

2. Công tác kế toán:

Công ty Cổ phần Chương Dương đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính, được Công ty kiểm toán độc lập sau khi kiểm toán năm 2022 đánh giá trình bày trung

thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán. Tuy nhiên bộ phận Tài chính Kế toán chưa thực hiện tốt công tác tham mưu quản trị dòng vốn và đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả cho Công ty.

3. Công tác đầu tư:

So với những năm gần đây, năm 2022 công tác đầu tư có sự chuyển biến tích cực, có sự đầu tư cho sự phát triển lâu dài của Công ty. Mặc dù có những khó khăn nhất định nhưng thể hiện sự cố gắng lớn trong công tác đầu tư cho các dự án sau này.

4. Công tác thi công xây lắp:

Công tác thi công xây lắp trong năm 2022, đã có những chuyển biến tích cực đạt doanh số đáng kể đã có cố gắng khai thác thị trường trong những gói thầu đạt kết quả nhất định trong điều kiện còn nhiều khó khăn. Bộ máy kỹ thuật được nhận định có chuyên môn sâu đảm bảo hoạt động nhịp nhàng trong lĩnh vực xây lắp thi công.

Công tác đấu thầu đã được nâng cao từng bước đạt yêu cầu kỹ năng hoàn chỉnh toàn bộ hồ sơ thầu xây lắp, có những chuyển biến tích cực trong việc lập hồ sơ nghiệm khối lượng và quyết toán công trình kịp thời.

II. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã mạnh dạn đề ra kế hoạch, chiến lược hợp lý với những cơ chế thích hợp đi kèm nhằm khai thác mọi năng lực của đơn vị. Tạo tiền đề cho sự phát triển có hoạch định trong tương lai. Năm 2022, là năm vượt ngưỡng doanh số trên 1.000 tỷ đồng sẽ khuyến khích sự vượt ngưỡng ở doanh số cao hơn cho những năm sau.

Hội đồng Quản trị luôn theo sát hoạt động của bộ máy và có chính sách khen thưởng kịp thời nhằm khuyến khích sự năng động và tích cực của các tập thể và cá nhân tại Công ty.

Hội đồng Quản trị đã tạo ra không khí đoàn kết phấn đấu và sự liên kết chặt chẽ giữa các phòng ban nhằm đạt kế hoạch đề ra trong năm 2022 với một tư duy mới trong nhận thức của toàn thể CB-CNV Công ty.

2. Công tác Quản lý, điều hành của Tổng Giám Đốc:

Trong năm 2022, với nhiều áp lực cho Ban điều hành Công ty bằng những chỉ tiêu kế hoạch cụ thể đã được Hội đồng Quản trị giao nhiệm vụ, Tổng giám đốc đã nỗ lực cố gắng triển khai chi tiết cụ thể cho các bộ phận chuyên môn đạt kết quả đáng kể trong năm 2022. Trong điều kiện khó khăn chung của ngành bất động sản và xây lắp nhưng Ban điều hành đã cố gắng vượt qua. Mặc dù chưa đạt được tỷ lệ 100% kế hoạch nhưng đã thể hiện sự tận tụy trong công việc thực hiện cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2022.

III. CÔNG TÁC BAN KIỂM SOÁT VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Công tác Ban kiểm soát:

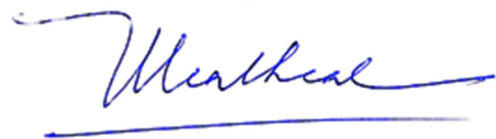
- Thực hiện nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ đông Thường niên năm 2022 và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, rà soát quá trình thực hiện nhiệm vụ, quy trình thực hiện công tác điều hành hoạt động của các Công ty thành viên và đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch của các Công ty thành viên.
- Trong năm 2022, căn cứ vào nhu cầu điều chỉnh của Hội đồng quản trị Ban kiểm soát có bổ sung thay đổi một thành viên Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát hoàn thành công việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022 theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông Thường niên năm 2022.
- Tham gia hỗ trợ chuyên sâu các công tác quản lý vận hành các khu chung cư do Công ty xây dựng với vai trò chủ đầu tư.

2. Kiến nghị, đề xuất:

- Ban điều hành cần có kế hoạch quản lý dòng vốn hiệu quả hơn để đảm bảo nhu cầu về vốn cho việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2023.
- Hàng tháng Ban điều hành tổ chức họp giao ban giao nhiệm vụ một cách cụ thể chi tiết cho từng chỉ tiêu kế hoạch đối với các phòng ban và cá nhân thực hiện. Khi họp giao ban tháng sau nên dành thời gian phù hợp để đánh giá chi tiết các nhiệm vụ đã giao trong tháng trước, phân tích tìm nguyên nhân khách quan, chủ quan để rút kinh nghiệm thực hiện triển khai cho việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch tiếp theo.
- Đẩy mạnh công tác đầu tư chiều rộng lẫn chiều sâu được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Lê Minh Thành



PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022
TRÍCH LẬP & SỬ DỤNG CÁC QUỸ CÔNG TY NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHUƠNG DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 27/TTr-HĐQT-CDC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2023

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty thể hiện trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam.

Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chương Dương trình Đại Hội Đồng Cổ đông Thường niên năm 2023 phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	7.181	
2	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	1.315	
2.1	- Thuế thu nhập DN phải nộp Nhà Nước	2.656	
2.2	- Thuế thu nhập DN hoãn lại	-1.341	
3	LỢI NHUẬN CÒN LẠI	5.866	
4	TRÍCH LẬP CÁC QUỸ	469	
4.1	- Quỹ khen thưởng và phúc lợi (3%)	176	
4.2	- Quỹ đầu tư phát triển (5%)	293	
5	LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI	5.397	

Lợi nhuận được giữ lại bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh, tăng vốn chủ sở hữu nâng cao năng lực cạnh tranh và đầu tư của công ty.

Kính trình Đại Hội xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HỒ ĐÌNH THUẬN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHUÔNG DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/TTr-HDQT-CDC

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP & SỬ DỤNG CÁC QUỸ CÔNG TY NĂM 2022**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	5.633	
1	Tồn quỹ đến 1/1/2022	4.101	
2	Tăng trong năm	1.532	Trích 5% theo KQKD năm 2021
3	Sử dụng trong kỳ		
4	Tồn quỹ đến 31/12/2022	5.633	
II	QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI	4.038	
1	Tồn quỹ đến 1/1/2022	4.800	
2	Tăng trong năm	919	Trích 1.5% theo KQKD năm 2021
3	Sử dụng trong kỳ	1.681	
3.1	Quỹ phúc lợi	1.885	
a	Tồn quỹ đến 1/1/2022	2.627	
b	Tăng trong năm	459	
c	Sử dụng trong kỳ	1.201	
d	Tồn quỹ đến 31/12/2022	1.885	
3.2	Quỹ khen thưởng	2.153	
a	Tồn quỹ đến 1/1/2022	2.173	
b	Tăng trong năm	460	
c	Sử dụng trong kỳ	480	
d	Tồn quỹ đến 31/12/2022	2.153	
4	Tồn quỹ đến 31/12/2022	4.038	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Signature]

HỒ ĐÌNH THUẦN



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022

CPAVIETNAM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Trụ sở chính TP. Hà Nội:

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,
Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

+84 (24) 3 783 2121 info@cpavietnam.vn
+84 (24) 3 783 2122 www.cpavietnam.vn



Số: 124/2023/BCKTHN-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chương Dương**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Chương Dương, được lập ngày 07/4/2023 từ trang 06 đến trang 50, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 7.1 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất về thông tin việc khởi kiện trường Đại học Tôn Đức Thắng của Công ty Cổ phần Chương Dương.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề trên.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập khác với Báo cáo kiểm toán ngày 08/4/2022 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Vũ Ngọc Ân

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2023/UQCN-CPA VIETNAM ngày 03/01/2023 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2023

Lê Thanh Tùng Lâm

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5475-2021-137-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHUÔNG DƯƠNG
 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang
 Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN/HN
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		1.442.068.283.853	1.083.605.214.094
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	92.839.374.434	25.311.722.545
1. Tiền	111		40.800.765.132	21.750.572.116
2. Các khoản tương đương tiền	112		52.038.609.302	3.561.150.429
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		354.251.909.220	399.174.045.517
1. Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	908.159.855	908.517.005
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5.2	(190.336.530)	(136.504.730)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	353.534.085.895	398.402.033.242
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		732.656.836.588	428.715.785.398
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	574.739.703.863	446.505.419.818
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	182.508.308.557	14.098.666.037
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	5.000.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	53.707.850.898	49.650.565.930
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(83.372.798.093)	(81.612.637.750)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		73.771.363	73.771.363
IV. Hàng tồn kho	140	5.8	243.168.716.619	218.688.903.616
1. Hàng tồn kho	141		243.168.716.619	218.688.903.616
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		19.151.446.992	11.714.757.018
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	3.909.308.109	1.209.922.817
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		13.235.119.650	10.266.834.201
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.18	2.007.019.233	238.000.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		201.894.488.190	203.413.777.117
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		741.658.000	133.658.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.6	741.658.000	133.658.000
II. Tài sản cố định	220		121.940.602.531	121.345.668.582
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	48.541.347.986	54.518.668.582
- Nguyên giá	222		152.078.294.209	151.161.660.535
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(103.536.946.223)	(96.642.991.953)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.11	6.572.254.545	-
- Nguyên giá	225		6.616.363.636	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(44.109.091)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.12	66.827.000.000	66.827.000.000
- Nguyên giá	228		66.827.000.000	66.827.000.000
III. Bất động sản đầu tư	230	5.13	41.030.670.148	42.839.006.728
1. Nguyên giá	231		65.004.722.217	65.004.722.217
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(23.974.052.069)	(22.165.715.489)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	5.14	28.827.137.312	28.703.807.112
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		28.703.807.112	28.703.807.112
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		123.330.200	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7.022.038.531	8.022.038.531
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2	722.038.531	722.038.531
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.2	6.300.000.000	7.300.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.332.381.668	2.369.598.164
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	2.217.313.727	2.254.530.223
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.15	115.067.941	115.067.941
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		1.643.962.772.043	1.287.018.991.211

CÔNG TY CỔ PHẦN CHUÔNG DƯƠNG
 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang
 Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN/HN
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		1.327.915.549.271	975.950.751.900
I. Nợ ngắn hạn	310		1.142.834.533.851	901.160.357.579
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.16	216.463.330.444	129.093.338.103
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.17	266.080.615.728	165.014.115.133
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.18	9.885.772.378	13.299.019.093
4. Phải trả người lao động	314		9.594.160.495	7.345.913.028
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.19	85.102.441.043	84.707.395.570
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.20	13.110.993.903	19.012.029.113
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.22	516.804.734.211	452.411.630.637
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.21	21.738.471.832	24.915.121.600
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		4.054.013.817	5.361.795.302
II. Nợ dài hạn	330		185.081.015.420	74.790.394.321
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		152.667.727	152.667.727
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.20	7.116.144.692	6.765.727.135
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.22	157.074.898.272	45.793.452.708
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.15	19.696.911.687	21.038.153.709
5. Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.21	1.040.393.042	1.040.393.042
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		316.047.222.772	311.068.239.311
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.23	316.047.222.772	311.068.239.311
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		219.887.160.000	219.887.160.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		219.887.160.000	219.887.160.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.318.909.600	14.318.909.600
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.159.467.223	4.121.984.965
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.545.489.243	40.542.868.025
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		38.895.562.180	10.845.549.055
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.649.927.063	29.697.318.970
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		32.136.196.706	32.197.316.721
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		1.643.962.772.043	1.287.018.991.211

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2023

Người lập biểu



Cao Thị Thanh Hiếu

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Bích Mỹ

Tổng Giám đốc




Văn Minh Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG
 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang
 Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Mẫu số B 02 - DN/HN
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.325.835.260.693	769.063.338.995
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	583.033.840	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.3	1.325.252.226.853	769.063.338.995
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	1.266.173.273.862	722.483.307.495
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		59.078.952.991	46.580.031.500
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	19.509.481.557	22.010.913.533
7. Chi phí tài chính	22	6.6	40.267.396.578	12.796.041.038
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		38.938.925.310	12.695.084.541
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	(77.370.056)
9. Chi phí bán hàng	25	6.7	3.295.361.978	1.927.176.758
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	45.392.884.758	35.921.160.468
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	30		(10.367.208.766)	17.869.196.713
12. Thu nhập khác	31	6.8	20.038.627.415	19.694.136.637
13. Chi phí khác	32	6.8	2.490.108.813	1.447.340.665
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.8	17.548.518.602	18.246.795.972
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		7.181.309.836	36.115.992.685
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	2.656.247.577	5.326.150.689
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.11	(1.341.242.022)	137.170.087
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		5.866.304.281	30.652.671.909
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		4.649.927.063	29.697.318.970
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.216.377.218	955.352.939
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.12	211	1.292

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2023

Người lập biểu



Cao Thị Thanh Hiếu

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Bích Mỹ

Tổng Giám đốc



Văn Minh Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHUONG DUONG
 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang
 Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03 - DN/HN
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.181.309.836	36.115.992.685
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		9.611.322.841	6.216.390.314
- Các khoản dự phòng	03		(1.362.657.625)	10.810.916.763
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(423.863.939)	(927.270.912)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(15.358.755.613)	(21.006.278.965)
- Chi phí lãi vay	06		38.938.925.310	12.695.084.541
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		38.586.280.810	43.904.834.426
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(304.536.884.041)	(276.841.437.116)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(24.479.813.003)	(1.501.229.156)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		189.323.841.339	44.377.373.056
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.662.168.796)	(2.784.718.726)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		357.150	347.666.800
- Tiền lãi vay đã trả	14		(38.057.346.002)	(12.445.965.381)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.157.350.098)	(1.332.402.787)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.732.210.305)	165.745.606
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(152.715.292.946)	(206.110.133.278)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.176.826.872)	(13.808.156.534)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.491.566.594	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30.505.474.922)	(315.539.085.556)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		70.373.422.269	268.287.010.034
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(43.205.468.838)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.752.827.143	18.175.916.583
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		52.935.514.212	(86.089.784.311)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ cho vay	33		1.035.015.380.966	530.004.520.584
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(864.102.058.343)	(261.428.015.023)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(1.795.500.000)	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.810.392.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		167.307.430.623	268.576.505.561
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		67.527.651.889	(23.623.412.028)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		25.311.722.545	48.935.134.573
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	92.839.374.434	25.311.722.545

Người lập biểu

Cao Thị Thanh Hiếu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Mỹ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2023

Tổng Giám đốc

Vân Minh Hoàng



**THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CP CHƯƠNG DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/TTr-HĐQT-CDC

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

“v/v: Phụ cấp Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát”

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Thường Niên năm 2023

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-HĐQT, ngày 05 tháng 04 năm 2023 về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội Cổ đông thường niên 2023;
- Căn cứ ý kiến thống nhất của thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chương Dương.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua chi phí thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 như sau:

I. BÁO CÁO CHI THÙ LAO HĐQT/ BKS NĂM 2022:

1. Chi thù lao HĐQT	:	864.000.000 đồng.
2. Chi thù lao BKS	:	360.000.000 đồng
Tổng cộng	:	1.224.000.000 đồng

II. KẾ HOẠCH CHI THÙ LAO HĐQT NĂM 2023:

1. Chức danh Chủ tịch HĐQT	:	10 triệu đồng/tháng.
2. Chức danh Thành viên HĐQT	:	10 triệu đồng/tháng.
3. Dự kiến mức chi thù lao cho HĐQT	:	600 triệu đồng/năm

III. THƯỞNG CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Đạt trên 80% chỉ tiêu KH lợi nhuận năm 2023: Mức thưởng cho HĐQT là 1% Lợi nhuận sau thuế;
- Đạt 51-80% chỉ tiêu KH lợi nhuận năm 2023: Mức thưởng là 1 tỷ đồng;
- Đạt dưới 50% chỉ tiêu KH lợi nhuận năm 2023: Mức thưởng là không (0) đồng.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng,

**HỒ ĐÌNH THUẬN**

CÔNG TY CP CHƯƠNG DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/TTr-HĐQT-CDC

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

“v/v: Phương án chia cổ tức năm 2022”

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2023

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều Lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-HĐQT, ngày 05 tháng 04 năm 2023 về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội Cổ đông thường niên 2023.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chương Dương thống nhất đề nghị Đại hội Cổ đông thường niên xem xét, thông qua phương án chia cổ tức năm 2022, cụ thể:

1. Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 là 15%/ cổ phiếu. Tuy nhiên, để phục vụ cho chiến lược đổi mới hoạt sản xuất kinh doanh Công ty năm 2023 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội cổ đông không chi cổ tức năm 2022.
2. Lợi nhuận được giữ lại bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh, tăng vốn chủ sở hữu nâng cao năng lực cạnh tranh và đầu tư của công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HỒ ĐÌNH THUẬN

CÔNG TY CP CHƯƠNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/TTr-HĐQT-CDC

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

“v/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023”

Kính gửi: Đại Hội Cổ Đông Thường Niên năm 2023

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều Lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương;
- Căn cứ vào hồ sơ năng lực kiểm toán báo cáo tài chính các Công ty niêm yết;
- Căn cứ danh sách các Tổ chức kiểm toán được chấp thuận bởi UBCKNN năm 2023;

Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho HĐQT công ty căn cứ vào danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để lựa chọn một (01) tổ chức thực hiện kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết chấp thuận.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HỒ ĐÌNH THUẬN

CÔNG TY CP CHƯƠNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/TTr-HĐQT-CDC

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

“v/v: Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty”

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-HĐQT, ngày 05 tháng 04 năm 2023 về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội Cổ đông thường niên 2023;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu phát triển của Công ty Cổ phần Chương Dương.

Nhằm chủ động trong triển khai chiến lược sản xuất kinh doanh Công ty đến năm 2025, định hướng đến 2030, đồng thời nâng cao tính trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ 2023-2028, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chương Dương thống nhất đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua việc thay đổi Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo quy định Luật doanh nghiệp 2020.

Công ty sẽ thực hiện Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo mô hình không có Ban kiểm soát, chỉ thành lập Ủy ban kiểm toán do Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty phụ trách theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020, điều luật cụ thể:

“Khoản 1, Điều 137. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty cổ phần:

1. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, công ty cổ phần có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình sau đây:

a) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp công ty cổ phần có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có Ban kiểm soát;

b) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán quy định tại Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành”.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHƯƠNG DƯƠNG
HỒ ĐÌNH THUẬN

CÔNG TY CP CHƯƠNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/TTr-HĐQT-CDC

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

“v/v: Sửa đổi điều lệ công ty”

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-HĐQT, ngày 05 tháng 04 năm 2023 về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội Cổ đông thường niên 2023;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu phát triển của Công ty Cổ phần Chương Dương.

Để phù hợp với thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo quy định tại khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chương Dương thống nhất đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua việc Sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chương Dương (dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Chương Dương kèm theo);
2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Chương Dương cho phù hợp với Điều lệ Công ty Cổ phần Chương Dương (dự thảo Quy chế quản trị nội bộ kèm theo);

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
HỒ ĐÌNH THUẬN

CÔNG TY CP CHƯƠNG DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/TTr-HĐQT-CDC

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**“V/v: Miễn nhiệm và chấm dứt hoạt động
của thành viên Ban Kiểm soát”**

Kính gửi: Đại Hội Cổ Đông Thường Niên năm 2023

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều Lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-HĐQT, ngày 05 tháng 04 năm 2023 về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội Cổ đông thường niên 2023.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chương Dương thống nhất đề nghị Đại hội Đồng Cổ đông thường niên xem xét, thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS và chấm dứt hoạt động BKS, cụ thể:

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và chấm dứt hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024;
2. Thời gian có hiệu lực việc miễn nhiệm thành viên BKS và chấm dứt hoạt động Ban kiểm soát kể từ 27/04/2023.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ ĐÌNH THUẬN

CÔNG TY CP CHƯƠNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/TTr-HĐQT-CDC

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

“V/v: Ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông”

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-HĐQT, ngày 05 tháng 04 năm 2023 về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội Cổ đông thường niên 2023;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu phát triển của Công ty Cổ phần Chương Dương.

Nhằm chủ động trong triển khai chiến lược sản xuất kinh doanh Công ty đến năm 2025, định hướng đến 2030, đồng thời đề ra những quyết định kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chương Dương thống nhất đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua việc “ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ ĐÌNH THUẬN

CÔNG TY CP CHƯƠNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/TTr-HĐQT-CDC

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

“V/v: Tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022”

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-HĐQT, ngày 05 tháng 04 năm 2023 về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội Cổ đông thường niên 2023;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu phát triển của Công ty Cổ phần Chương Dương.

Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2022 đã có Nghị quyết thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2022. Tuy nhiên do yếu tố thị trường chưa thuận lợi, hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty bị ảnh hưởng nhiều từ việc siết chặt tín dụng của Chính phủ, giá cả vật liệu biến động tăng/ giảm thất thường, tình hình đóng băng bất động sản, do vậy Hội đồng quản trị đã chủ động dừng thực hiện hồ sơ tăng vốn điều lệ trong năm 2022.

Để tiếp tục triển khai việc tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội cổ đông thường niên 2023 tiếp tục giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai hồ sơ Tăng vốn điều lệ Công ty trong năm 2023, khi các yếu tố thị trường thuận lợi, cụ thể:

I. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Mục đích phát hành:

Sử dụng vốn phát sinh thêm để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

2. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chương Dương.
- Mã chứng khoán : CDC
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng đang lưu hành : 21.988.716 cổ phiếu.
- Số lượng phát hành : 21.988.716 cổ phiếu.
- Tổng mệnh giá phát hành : 219.887.160.000 đồng.

- Tổng vốn điều lệ sau khi phát hành (dự kiến): 439.774.320.000 đồng. (Bốn trăm ba mươi chín tỷ, bảy trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm hai mươi đồng)
- Đối tượng phát hành: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
- Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua theo tỷ lệ để tăng vốn điều lệ.
- Tỷ lệ phát hành: 1:1 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu CDC tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền sẽ được hưởng tương ứng 01 quyền mua, và cứ 01 quyền mua sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu phát hành thêm).
- Giá phát hành: không thấp hơn 10.000 đồng/ cổ phiếu. Giá cụ thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định tại thời điểm thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền.
- Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hạn chế chuyển nhượng: Cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần, số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán lần này đều là cổ phiếu phổ thông và tự do chuyển nhượng.
- Phương án xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua, cổ phần bán không hết:
 - + Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện phân phối với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. (đồng thời đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu);
 - + Việc phân phối cổ phần bán không hết phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp Luật.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong quý III/IV năm 2023. Thời gian phân phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép phát hành. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.

3. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

- Vốn điều lệ tăng thêm và toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 219.887.160.000 đồng (Hai trăm mười chín tỷ, tám trăm tám mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty xây dựng kế hoạch sử dụng chi tiết số tiền thu được từ đợt phát hành, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phù hợp với mục đích phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ.

II. ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG TOÀN BỘ SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM:

1. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện thủ tục để đăng ký niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty, những nội dung như sau:
 - a. Lập phương án phát hành chi tiết, soạn thảo và ban hành các văn bản cần thiết liên quan đến phương án phát hành, lựa chọn tổ chức tư vấn và thời điểm thích hợp phát hành, triển khai phương án phát

hành và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để thực hiện thành công việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định của Pháp luật, đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho cổ đông Công ty, phù hợp với nội dung nêu tại Mục I của Tờ trình.

- b. Đăng ký tăng vốn điều lệ, đồng thời thực hiện sửa đổi Điều lệ của Công ty và xử lý các vấn đề có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật;
- c. Thực hiện đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành thêm theo đúng quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- d. Phê chuẩn các hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, lựa chọn tổ chức Bảo lãnh phát hành cổ phiếu (nếu cần), việc thực hiện phương án sử dụng vốn nêu tại Mục I;
- e. Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khác để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo phương án phát hành và phương án sử dụng vốn sau khi phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đúng quy định Pháp luật và lợi ích của cổ đông Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ ĐÌNH THUẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ____/2023/NQ-ĐHCĐ

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2023

(DỰ THẢO)

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chương Dương;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 26/04/2023.

Công ty Cổ phần Chương Dương tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào lúc 9h00 ngày 26/04/2023, tại ROYAL SAIGON HOTEL (SAIGON HALL) – 133 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM; đảm bảo tuân theo đúng thể thức và thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

Tham dự Đại hội có ____ cổ đông, sở hữu _____ cổ phần, chiếm tỉ lệ _____% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG
QUYẾT NGHỊ**

1. Thống nhất thông qua toàn văn báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Chương Dương, cụ thể:

1.1. Kết quả kinh doanh năm 2022:

Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận ____ số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, chỉ tiêu kinh tế cơ bản như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG	Tr. đồng	1.850.000	1.551.802	84%
2	GIÁ TRỊ DOANH THU	Tr. đồng	1.700.000	1.325.835	78%
3	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	Tr. đồng	850.000	149.320	18%
4	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr. đồng	58.000	7.181	12%

1.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận ____ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, chỉ tiêu kinh tế cơ bản như sau:

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023	KH 2023 SO VỚI TH 2022 (%)
-----	----------------------	-----	-----------------------	----------------------	----------------------------------

1	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG	Tr. đồng	1.551.802	2.300.000	148%
2	GIÁ TRỊ DOANH THU	Tr. đồng	1.325.835	2.100.000	158%
3	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	Tr. đồng	149.320	390.000	262%
4	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr. đồng	7.181	50.000	696%
5	CỔ TỨC	%			

2. Thông qua toàn văn báo cáo hoạt động giám sát của HĐQT Công ty năm 2022 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2023, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận ___ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua toàn văn báo cáo kết quả thẩm tra hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận ___ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022; Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận ___ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ TIỀN
1	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr đồng	7.181
2	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	Tr đồng	1.315
3	TRÍCH LẬP CÁC QUỸ	Tr đồng	469
3.1	- Quỹ khen thưởng và phúc lợi (3%)	Tr đồng	176
3.2	- Quỹ đầu tư phát triển (5%)	Tr đồng	293
4	LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI	Tr đồng	5.397

5. Thống nhất phương án chi thù lao cho Hội đồng Quản trị Công ty năm 2023, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận ___ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Chức danh Chủ tịch HĐQT : 10 triệu đồng/ tháng.
- Chức danh Thành viên HĐQT : 10 triệu đồng/tháng.
- Thưởng cho Thành viên HĐQT nếu:
 - + Đạt trên 80% chỉ tiêu KH lợi nhuận năm 2023: Mức thưởng cho HĐQT là 1% Lợi nhuận sau thuế;
 - + Đạt từ 50% đến 80% chỉ tiêu KH lợi nhuận năm 2023: Mức thưởng là 1 tỷ đồng;
 - + Đạt dưới 50% chỉ tiêu KH lợi nhuận năm 2023: Mức thưởng là không (0) đồng.

6. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT công ty căn cứ vào danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để lựa chọn một (01) tổ chức thực hiện kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận ___ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo quy định tại khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020, không có Ban kiểm soát mà chỉ Thành lập Ủy ban kiểm toán do Thành viên độc lập HĐQT làm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận ___ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS và chấm dứt hoạt động Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 kể từ ngày 27/4/2023, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận ___ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

9. Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương lần thứ 14 (Điều lệ kèm theo), với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận ___ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

10. Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty lần thứ 5 (Quy chế kèm theo), với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận ___ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

11. Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận ___ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

12. Thông qua kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chương Dương nhiệm kỳ 2023-2028, với kết quả cụ thể như sau:

1. Ông – đạt tỉ lệ là: ___ %
2. Ông – đạt tỉ lệ là: ___ %
3. Ông – đạt tỉ lệ là: ___ %
4. Ông – đạt tỉ lệ là: ___ %
5. Ông – đạt tỉ lệ là: ___ %

Đại hội Đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chương Dương tổ chức triển khai thực hiện các vấn đề và nội dung đã được đại hội biểu quyết thông qua.

Nghị quyết này đã được đọc và thông qua trước Đại hội Đồng Cổ đông Thường niên năm 2023. Nghị Quyết có hiệu lực ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Đại hội biểu quyết: ___ % Đồng ý thông qua.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nơi nhận:

- Cổ đông
- TV.HĐQT Công ty
- Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Lưu HĐQT/Website CDC

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ; tuân thủ luật pháp;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2023 đảm bảo thành công tốt đẹp;
- Đảm bảo cho việc thông qua những vấn đề được Hội đồng Quản trị Công ty nêu ra trong Tài liệu Đại hội Cổ đông Thường niên 2023;
- Đảm bảo Đại hội Đồng cổ đông thường niên diễn ra trật tự, thông suốt theo đúng chương trình đã đề ra.

Ban Tổ Chức kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mặc trang phục lịch sự, nghiêm túc.
2. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đã quy định, tuyệt đối tuân thủ theo sự sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải được để chế độ im lặng.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề thông quan trong Đại hội theo quy định, đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến của Cổ đông. Mỗi Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một Phiếu biểu quyết trong đó có ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để ĐỒNG Ý hoặc KHÔNG ĐỒNG Ý, hoặc KHÔNG CÓ Ý KIẾN một vấn đề được thông qua tại Đại hội, bằng cách giơ cao PHIẾU BIỂU QUYẾT.
- Khi biểu quyết, PHIẾU BIỂU QUYẾT (ghi mã cổ đông) phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch.
- Ban kiểm phiếu sẽ ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tại Đại hội.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự họp muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tịch đoàn sẽ

sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Cổ đông không nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước, thời gian phát biểu không quá 5 phút/ lần.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội: 3 người gồm Chủ tịch HĐQT và 2 Thành viên HĐQT do Chủ tịch HĐQT mời tham gia.

2. Chủ tọa Đại hội: Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tọa Đại hội.

3. Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch:

- Điều khiển cuộc họp theo đúng Điều lệ Công ty, nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định tất cả những nội dung và vấn đề phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Hướng dẫn cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp và các vấn đề liên quan trong suốt quá trình họp.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Quyền hạn của Đoàn Chủ tịch:

- Thực hiện biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội một cách trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua;
- Có quyền mời ra khỏi Đại hội những cá nhân không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản việc tiến hành Đại hội;
- Có quyền dừng chất vấn trực tiếp của cổ đông khi xét thấy ý kiến chất vấn đó ảnh hưởng đến thời gian hoặc chương trình của Đại hội.
- Trong trường hợp cần thiết, Đoàn chủ tịch có thể trả lời cổ đông bằng văn bản sau khi kết thúc Đại hội.
- Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ và Pháp luật quy định.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ CUỘC HỌP

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.

2. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông Thường niên.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN BẦU CỬ & KIỂM PHIẾU

1. Nguyên tắc bầu cử: Thực hiện bầu cử theo nguyên tắc bầu dòm phiếu, được quy định cụ thể trong Quy chế bầu cử.

2. Xác định kết quả biểu quyết, bầu cử của cổ đông về các vấn đề đệ trình tại cuộc họp.

3. Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử cho Đại hội.

4. Xem xét và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông quyết định những trường hợp vi phạm quy chế bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Chương Dương.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**BẢNG SO SÁNH ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VÀ
ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN THỨ 14 (NGÀY 26 THÁNG 04 NĂM 2023)**

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
1	ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
	<p>3. Thông tin liên hệ của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Địa chỉ trụ sở chính: 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh ▪ Điện thoại: (028) 3 836 7734 ▪ Fax: (028) 3 836 0582 ▪ E-mail: cdacic@vnn.vn ▪ Website: www.chuongduongcorp.vn 	<p>3. Thông tin liên hệ của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Địa chỉ trụ sở chính: 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh ▪ Điện thoại: (028) 3 836 7734 ▪ Fax: (028) 3 836 0582 ▪ E-mail: info@cdcorp.vn ▪ Website: www.chuongduongcorp.vn 	Khoản 3: thay đổi địa chỉ email thành info@cdcorp.vn
2	ĐIỀU 11. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	ĐIỀU 11. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	
	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Đại hội đồng cổ đông; ➢ Hội đồng quản trị; ➢ Tổng giám đốc điều hành; ➢ <u>Ban kiểm soát.</u> 	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Đại hội đồng cổ đông; ➢ Hội đồng quản trị; ➢ Tổng giám đốc điều hành; ➢ <u>Ủy ban kiểm toán.</u> 	Thay cụm từ "Ban kiểm soát" thành "Ủy ban kiểm toán"
3	ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG	

<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>e) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Yêu cầu Ủy ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>e) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề</p>	<p>- Điểm b,c – Khoản 2: thay cụm từ "Ban kiểm soát" bằng "Ủy ban kiểm toán"</p> <p>- Điểm e,f – Khoản 2: bỏ cụm từ "và Ban kiểm soát"</p>
---	---	--

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử</p> <p>g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử</p> <p>g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.</p>	<p>- Khoản 3: bỏ cụm từ ” Ban kiểm soát”</p> <p>- Điểm a,b – Khoản 3: bỏ cụm từ ”và Ban kiểm soát”</p>
3	ĐIỀU 14. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 14. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p>	<p>- Điểm b – Khoản 3: bỏ cụm từ ”Ban kiểm soát”</p> <p>- Điểm d,e – Khoản 3: bỏ</p>
	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p>	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi [60] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p>	<p>Điểm a – Khoản 4: thay thời hạn 30 ngày thành 60 ngày, bỏ cụm từ ”hoặc thành viên Ban kiểm soát”</p>

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Bỏ nội dung điểm này</p>	<p>- Điểm b – Khoản 4: bỏ, chuyển thành điểm b – khoản 4 trong điều lệ lần 14</p>
	<p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>- Điểm c – Khoản 4 chuyển thành điểm b – khoản 4 trong điều lệ lần 14</p> <p>- Thay thế cụm từ “Ban kiểm soát” bằng “Hội đồng quản trị”</p> <p>- Thay cụm từ “điểm b khoản 4 Điều này” bằng “điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo”</p>
	<p>d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điểm d – Khoản 4 chuyển thành điểm c – Khoản 4 Điều lệ lần 14. Nội dung không như nhau.</p>

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
4	ĐIỀU 15. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 15. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
	<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;</p> <p>k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;</p>	<p>- Điểm c,h - Khoản 1: bỏ cụm từ “thành viên Ban kiểm soát”</p> <p>- Điểm j,k – Khoản 1: bỏ cụm từ “Ban Kiểm soát”</p>

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của <u>Ủy ban kiểm toán và thành viên;</u></p> <p>f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ủy ban kiểm toán;</u></p> <p>g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;</p> <p>r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;</p>	<p>- Điểm d – Khoản 2: bỏ</p> <p>- Điểm e – Khoản 2 chuyển thành điểm d – Khoản 2: thay cụm từ “Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát” thành “Ủy ban kiểm toán và thành viên”</p> <p>- Điểm g – Khoản 2 chuyển thành điểm f – Khoản 2: thay cụm từ “Ban kiểm soát” thành “Ủy ban kiểm toán”</p> <p>- Điểm h,i,s <=>g,h,r bỏ cụm từ “thành viên BKS”, “BKS” và “quy chế hoạt động của BKS”</p>
5	ĐIỀU 18. TRIỆU TẬP HỢP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 18. TRIỆU TẬP HỢP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p>	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông ... Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>- Điểm b - Khoản 3: bổ cụm từ “thành viên Ban kiểm soát”</p>
6	ĐIỀU 20. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 20. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>- Điểm a – Khoản 2: thay cụm từ “Trưởng Ban kiểm soát” bằng “Chủ tịch Ủy ban kiểm toán”</p>
7	<p>ĐIỀU 22. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	<p>ĐIỀU 22. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:</p> <p>b) Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;</p> <p>e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p>	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:</p> <p>b) Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ;</p>	<p>- Điểm b – Khoản 1: Bổ cụm từ “Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát”</p> <p>- Điểm e – Khoản 1: Bổ cụm từ “và Ban kiểm soát”</p>
	<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.</p>	<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.</p>	<p>- Khoản 5: thay cụm từ “Trưởng Ban kiểm soát” thành “Chủ tịch Ủy ban kiểm toán”</p>
8	ĐIỀU 30. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	ĐIỀU 30. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p>	<p>- Điểm a – Khoản 3: bổ cụm từ “của Ban kiểm soát hoặc”</p>

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>7. ——— Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Bỏ Khoản 7 hiện hành và thay bằng khoản 7 với Quy định mới</p>
	<p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp quy định pháp luật. 	<p>Bỏ Khoản 8 hiện hành và thay bằng khoản 8 với Quy định mới</p>

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp quy định pháp luật.</p>	<p>9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p>	<p>Bỏ Khoản 9 hiện hành và thay bằng khoản 9 với Quy định mới</p>
	<p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p>	<p>10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	<p>Bỏ Khoản 10 hiện hành và thay bằng khoản 10 với Quy định mới</p>
	<p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	<p>11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bỏ Khoản 11 hiện hành và thay bằng khoản 11 với Quy định mới</p>

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>12. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.</p> <p>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p>	<p>Bỏ Khoản 12 hiện hành và thay bằng khoản 12 với Quy định mới</p>
	<p>13. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.</p> <p>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p>	<p>Bỏ điểm 13</p>	
8	ĐIỀU 32. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	ĐIỀU 32. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p>	<p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điểm f, khoản 3: bỏ cụm từ "và thành viên Ban Kiểm soát"</p>
	<p>CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT</p>	<p>CHƯƠNG IX: ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>Bỏ cụm "Ban kiểm soát" thay bằng cụm từ "ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị"</p>
<p>9</p>	<p>ĐIỀU 36. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)</p>	<p>ĐIỀU 36. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN</p>	<p>Bỏ cụm "thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)" thay bằng cụm từ "ủy ban kiểm toán"</p>

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Kiểm soát viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) Kiểm soát viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) Kiểm soát viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) Kiểm soát viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) Kiểm soát viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) Kiểm soát viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) Kiểm soát viên và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) Kiểm soát viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.</p> <p>2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Quy định hoàn toàn mới</p>
10	ĐIỀU 37. THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT	ĐIỀU 37. THÀNH PHẦN ỦY BAN KIỂM TOÁN	Bỏ cụm “Ban kiểm soát” thay bằng cụm từ “ủy ban kiểm toán”

<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là [03 người]. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Theo yêu cầu của nhóm cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu tối thiểu từ 30% vốn điều lệ trở lên.</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên, trong số các thành viên của Ủy ban Kiểm toán phải có 01 thành viên HĐQT độc lập. Thành viên Ủy ban Kiểm toán và Chủ tịch UBKT do HĐQT bổ nhiệm.</p> <p>2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng đại học trở lên thuộc các chuyên ngành kinh tế kỹ thuật; có kiến thức về kinh tế tài chính, kỹ thuật xây dựng, kế toán, kiểm toán, quản trị kinh doanh, có hiểu biết chung về pháp luật.</p>	<p>Quy định hoàn toàn mới</p>
---	--	-------------------------------

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
11	ĐIỀU 38. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	Bỏ Điều này	
12	ĐIỀU 39. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT	ĐIỀU 38. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN	ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 39 -> 38 Bỏ cụm “Ban kiểm soát” thay bằng cụm từ “ủy ban kiểm toán”

<p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác. 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông. 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật hiện hành. 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. 9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung 	<p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán. 2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán. 3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết. 4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty. 5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua. 	<p>Quy định hoàn toàn mới</p>
--	---	-------------------------------

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>		
12	ĐIỀU 40. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT	ĐIỀU 39. CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN	<p>ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 40 -> 39</p> <p>Bổ cụm “Ban kiểm soát” thay bằng cụm từ “ủy ban kiểm toán”</p>
	<p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	<p>1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</p> <p>2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p>	Quy định hoàn toàn mới

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
13	Chưa quy định	ĐIỀU 40. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN	

	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <p>a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;</p> <p>c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;</p> <p>d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;</p> <p>f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;</p> <p>g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;</p>	
--	--	--

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
14	ĐIỀU 41. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THUỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT		Bỏ Điều này
	CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	Bỏ cụm từ “thành viên Ban kiểm soát”, thay bằng cụm từ “thành viên Ủy ban kiểm toán”
15	ĐIỀU 42. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI	ĐIỀU 41. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI	ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 42 -> 41
	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát , Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ủy ban kiểm toán , Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.	- Khoản 1: bỏ cụm từ “thành viên Ban kiểm soát”, thay bằng cụm từ “thành viên Ủy ban kiểm toán”
	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát , Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ủy ban kiểm toán , Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.	- Khoản 2: bỏ cụm từ “thành viên Ban kiểm soát”, thay bằng cụm từ “thành viên Ủy ban kiểm toán”

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	<p>- Khoản 3: bỏ cụm “thành viên Ban kiểm soát”, thay bằng cụm từ “thành viên Ủy ban kiểm toán”, và bỏ cụm từ “Ban kiểm soát”</p>
	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>- Khoản 5: bỏ cụm “thành viên Ban kiểm soát”, thay bằng cụm từ “thành viên Ủy ban kiểm toán”</p>

<p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>- Khoản 6: bỏ cụm từ “thành viên Ban kiểm soát”, thay bằng cụm từ “thành viên Ủy ban kiểm toán”</p> <p>- Điểm a,b khoản 6: bỏ cụm từ “thành viên Ban kiểm soát”, thay bằng cụm từ “thành viên Ủy ban kiểm toán”</p>
---	--	--

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
16	ĐIỀU 43. TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG	ĐIỀU 42. TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG	ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 43 -> 42 Nội dung không thay đổi
17	ĐIỀU 44. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ	ĐIỀU 43. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ	ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 44 -> 43
	<p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p>	<p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p>	<p>- Điểm b, Khoản 1: bỏ cụm “báo cáo của Ban kiểm soát”, thay bằng cụm từ “báo cáo của Ủy ban kiểm toán”</p>
	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>- Khoản 3: bỏ cụm “báo cáo của Ban kiểm soát”, thay bằng cụm từ “báo cáo của Ủy ban kiểm toán”</p>

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p>	<p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p>	<p>- Khoản 4: bỏ cụm “các báo cáo của Ban kiểm soát”, thay bằng cụm từ “các báo cáo của Ủy ban kiểm toán”</p>
18	ĐIỀU 45. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	ĐIỀU 44. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	<p>ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 45 -> 44 Nội dung không thay đổi</p>
18	ĐIỀU 46. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	ĐIỀU 45. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	<p>ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 46 -> 45 Nội dung không thay đổi</p>

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
20	ĐIỀU 47. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG	ĐIỀU 46. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG	ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 47 -> 46 Nội dung không thay đổi
21	ĐIỀU 48. NĂM TÀI CHÍNH	ĐIỀU 47. NĂM TÀI CHÍNH	ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 48 -> 47 Nội dung không thay đổi
22	ĐIỀU 49. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	ĐIỀU 48. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 49 -> 48 Nội dung không thay đổi
23	ĐIỀU 50. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, BÁN NIÊN VÀ QUÝ	ĐIỀU 49. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, BÁN NIÊN VÀ QUÝ	ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 50 -> 49 Nội dung không thay đổi
24	ĐIỀU 51. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN	ĐIỀU 50. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN	ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 51 -> 50 Nội dung không thay đổi

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
25	ĐIỀU 52. KIỂM TOÁN	ĐIỀU 51. KIỂM TOÁN	ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 52 -> 51 Nội dung không thay đổi
26	ĐIỀU 53. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	ĐIỀU 52. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 53 -> 52 Nội dung không thay đổi
27	ĐIỀU 54. GIẢI THỂ CÔNG TY	ĐIỀU 53. GIẢI THỂ CÔNG TY	ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 54 -> 53 Nội dung không thay đổi
28	ĐIỀU 55. GIA HẠN HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU 54. GIA HẠN HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 55 -> 54 Nội dung không thay đổi
29	ĐIỀU 56. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	ĐIỀU 55. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 56 -> 55

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 14	PHẦN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</p> <p>a) Cổ đông với Công ty;</p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;</p>	<p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</p> <p>a) Cổ đông với Công ty;</p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;</p>	<p>Điểm b, Khoản 1: bỏ cụm từ “Ban kiểm soát”,</p>
30	ĐIỀU 57. ĐIỀU LỆ CÔNG TY	ĐIỀU 56. ĐIỀU LỆ CÔNG TY	<p>ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 57 -> 56</p> <p>Nội dung không thay đổi</p>
31	ĐIỀU 58. NGÀY HIỆU LỰC	ĐIỀU 57. NGÀY HIỆU LỰC	<p>ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐIỀU 58 -> 57</p>
	<p>1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 58 Điều được sửa đổi bổ sung lần thứ 13, đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 27 tháng 5 năm 2021.</p> <p>Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2021</p>	<p>1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 57 Điều được sửa đổi bổ sung lần thứ 14, đã được Đại hội Đồng Cổ đông Công ty nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội Cổ đông Thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2023.</p> <p>Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2023</p>	<p>Khoản 1: điều chỉnh số 58 điều thành 57 điều, thay ngày thông qua thành 26 tháng 04 năm 2023</p>



**BẢNG SO SÁNH QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ HIỆN HÀNH VÀ
QUY CHẾ QUẢN TRỊ SỬA ĐỔI LẦN THỨ 5 (NGÀY 26 THÁNG 04 NĂM 2023)**

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ SỬA ĐỔI BỔ SUNG LẦN 5	PHẢN SỬA ĐỔI BỔ SUNG
1	ĐIỀU 3. THẨM QUYỀN TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 3. THẨM QUYỀN TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
	<p>2. <i>Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</i></p> <p>a)</p> <p>b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, <u>Ban kiểm soát</u> phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp <u>Ban kiểm soát</u> không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>2. <i>Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</i></p> <p>a)</p> <p>b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, <u>Ủy ban kiểm toán</u> phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp <u>Ủy ban kiểm toán</u> không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điểm b và c khoản 2: thay thế cụm từ "Ban Kiểm soát" bằng "Ủy Ban kiểm toán"</p>
2	ĐIỀU 4. NHÂN SỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 4. NHÂN SỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	

	<p>1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>Điểm a khoản 1: thay thế cụm từ "Trưởng Ban Kiểm soát" bằng "Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán"</p>
3	ĐIỀU 7. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 7. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
	<p>3. a. b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p>	<p>3. a. b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điểm b khoản 3: bỏ cụm từ "thành viên Ban kiểm soát"</p>
4	ĐIỀU 11. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 11. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	

<p>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; c. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; d. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; e. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; f. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; g. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; h. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; i. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; j. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; l. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; n. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty; o. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; p. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; q. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; r. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; c. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; d. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; e. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; f. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; g. Báo cáo của UBKT về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; h. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban kiểm toán và thành viên Ủy ban kiểm toán i. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; j. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; l. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; n. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty; o. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; p. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; q. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; r. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; s. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p>	<p>- Điểm b: bỏ cụm từ “thành viên Ban kiểm soát” - Điểm g,h: thay thế cụm từ “Ban kiểm soát” bằng “Ủy ban kiểm toán” - Điểm v: bỏ cụm từ ”Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát”</p>
--	--	---

	<p>s. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>t. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>u. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>v. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>w. Được ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và người quản lý khác của công ty thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>x. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>t. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>u. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>v. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;</p> <p>w. Được ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và người quản lý khác của công ty thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>x. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
5	ĐIỀU 14. CÁCH THỨC BỎ PHIẾU BẦU CỬ	ĐIỀU 14. CÁCH THỨC BỎ PHIẾU BẦU CỬ	
	<p>1. Nguyên tắc chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty; - Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát 	<p>1. Nguyên tắc chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty; - Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT. 	Khoản 1: bỏ cụm từ "Ban kiểm soát"
6	ĐIỀU 21. TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN	ĐIỀU 21. TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN	

	<p>Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b. Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát</p> <p>c. Định hướng phát triển công ty;</p> <p>d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;</p>	<p>Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b. Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Định hướng phát triển công ty;</p> <p>d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT;</p>	<p>- Điểm b: Bỏ cụm từ "Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát"</p> <p>- Điểm e: bỏ cụm từ "Ban kiểm soát"</p>
7	ĐIỀU 23. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN	ĐIỀU 23. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN	
	<p>4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu</p> <p>Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; 	<p>4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu</p> <p>Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; 	<p>Khoản 4: thay thế cụm từ "Ban Kiểm soát" thành cụm "Ủy ban kiểm toán"</p>

8	<p>ĐIỀU 59. THÔNG BÁO HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ QUYỀN DỰ HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</p>	<p>ĐIỀU 59. THÔNG BÁO HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ QUYỀN DỰ HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN</p>	<p>THAY THẾ CỤM TỪ "BAN KIỂM SOÁT" BẰNG "ỦY BAN KIỂM TOÁN"</p>
	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. 3. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>- Khoản 2: Thay thế cụm từ "Ban kiểm soát" thành "Ủy ban kiểm toán" - Khoản 3: bỏ</p>
9	<p>ĐIỀU 61. CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT</p>	<p>ĐIỀU 61. CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT</p>	
	<p>3. Biểu quyết a. b. c. d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó; e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>3. Biểu quyết a. b. c. d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p>	<p>Điểm e, Khoản 3: bỏ</p>
10	<p>ĐIỀU 72. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</p>	<p>ĐIỀU 72. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</p>	

	<p>Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p>	<p>Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>- Điểm b: bỏ cụm từ "Ban kiểm soát" và "hoặc Ban Kiểm soát"</p> <p>- Điểm f: bỏ cụm từ "và thành viên Ban kiểm soát"</p>
11	CHƯƠNG 4 – <u>BAN KIỂM SOÁT</u>	CHƯƠNG 4 – <u>ỦY BAN KIỂM TOÁN</u>	THAY THẾ CỤM TỪ "BAN KIỂM SOÁT" BẰNG "ỦY BAN KIỂM TOÁN"
12	ĐIỀU 73. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT, TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN <u>BAN KIỂM SOÁT</u>	ĐIỀU 73. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN, TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN <u>ỦY BAN KIỂM TOÁN</u>	THAY THẾ CỤM TỪ "BAN KIỂM SOÁT" BẰNG "ỦY BAN KIỂM TOÁN"

<p>1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty; bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>e. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.</p> <p>d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.</p> <p>e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng</p>	<p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua. 	<p>Xóa nội dung điều 73 trong Quy chế quản trị nội bộ hiện hành và thay bằng nội dung hoàn toàn mới</p>
---	---	---

	<p>quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>		
13	MỤC 2 - QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM KỲ, SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN, CƠ CẤU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	MỤC 2 - QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM KỲ, SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN, CƠ CẤU THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	THAY THẾ CỤM TỪ “BAN KIỂM SOÁT” BẰNG “ỦY BAN KIỂM TOÁN”
14	ĐIỀU 74. SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ, THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	ĐIỀU 74. SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ, THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	THAY THẾ CỤM TỪ “BAN KIỂM SOÁT” BẰNG “ỦY BAN KIỂM TOÁN”

	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.</p> <p>4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.</p> <p>5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán tối thiểu là 02 người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán không quá 05 năm và có thể được bầu lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.</p> <p>3. Thành viên Ủy ban kiểm toán là thành viên HĐQT độc lập và các thành viên không tham gia điều hành .</p> <p>4. Thành viên Ủy ban kiểm toán được Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số, Chủ tịch ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch UBKT do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>5. Chủ tịch ủy ban kiểm toán có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ cùng nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Xóa nội dung điều 74 trong Quy chế quản trị nội bộ hiện hành và thay bằng nội dung hoàn toàn mới</p>
<p>15</p>	<p>ĐIỀU 75. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</p>	<p>ĐIỀU 75. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN</p>	<p>THAY THẾ CỤM TỪ “BAN KIỂM SOÁT” BẰNG “ỦY BAN KIỂM TOÁN”</p>

<p>1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p> <p>c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;</p> <p>e. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>f. Không phải là người là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.</p> <p>3. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên</p>	<p>1. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng đại học trở lên thuộc các chuyên ngành kinh tế kỹ thuật; có kiến thức về kinh tế tài chính, kỹ thuật xây dựng, kế toán, kiểm toán, quản trị kinh doanh, có hiểu biết chung về pháp luật.</p>	<p>Xóa nội dung điều 75 trong Quy chế quản trị nội bộ hiện hành và thay bằng nội dung hoàn toàn mới</p>
--	--	---

	ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.		
16	ĐIỀU 76. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	ĐIỀU 76. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	THAY THẾ CỤM TỪ “BAN KIỂM SOÁT” BẰNG “ỦY BAN KIỂM TOÁN”
	<p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện trong tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Kiểm soát viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) Kiểm soát viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) Kiểm soát viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) Kiểm soát viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) Kiểm soát viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) Kiểm soát viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) Kiểm soát viên và từ 80% trở lên được đề cử tối đa (08) Kiểm soát viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử tương tự theo quy định tại Khoản 3 Điều 50 Quy chế này. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.</p> <p>2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Xóa nội dung điều 76 trong Quy chế quản trị nội bộ hiện hành và thay bằng nội dung hoàn toàn mới</p>

17	ĐIỀU 77. CÁCH THỨC BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	ĐIỀU 77. TIỀN LƯƠNG VÀ QUYỀN LỢI KHÁC CỦA THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	BỎ ĐIỀU 77 TRONG QUY CHẾ HIỆN THÀNH VÀ THAY BẰNG ĐIỀU 77 MỚI
	<p>1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát hoặc Điều lệ công ty.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Ủy ban kiểm toán được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Hội đồng quản trị; 2. Thành viên Ủy ban kiểm toán được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ủy ban kiểm toán đã được Hội đồng quản trị chấp thuận; 3. Tiền lương, thù lao, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty. 	<p>Xóa nội dung điều 77 trong Quy chế quản trị nội bộ hiện hành và thay bằng nội dung hoàn toàn mới</p>
18	ĐIỀU 78. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	ĐIỀU 78. CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN	BỎ ĐIỀU 78 TRONG QUY CHẾ HIỆN THÀNH VÀ THAY BẰNG ĐIỀU 78 MỚI

	<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>e. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</p> <p>2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p>	<p>Xóa nội dung điều 78 trong Quy chế quản trị nội bộ hiện hành và thay bằng nội dung hoàn toàn mới</p>
<p>19</p>	<p>ĐIỀU 79. THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</p>	<p>ĐIỀU 79. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN</p>	<p>BỎ ĐIỀU 79 TRONG QUY CHẾ HIỆN HÀNH VÀ THAY BẰNG ĐIỀU 79 MỚI</p>

<p>Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. 2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau: <ol style="list-style-type: none"> a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán; c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty; d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty; e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp; g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông; 	<p>Xóa nội dung điều 79 trong Quy chế quản trị nội bộ hiện hành và thay bằng nội dung hoàn toàn mới</p>
---	---	---

20	ĐIỀU 80. TIỀN LƯƠNG VÀ QUYỀN LỢI KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	ĐIỀU 80. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	BỎ ĐIỀU 80 TRONG QUY CHẾ HIỆN THÀNH VÀ THAY BẰNG ĐIỀU 80 MỚI (NỘI DUNG GIỐNG NHƯ ĐIỀU 81 TRONG QUY CHẾ HIỆN HÀNH)
-----------	---	--	--

	<p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.</p>	<p>1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;</p> <p>g. Tuyển dụng lao động;</p> <p>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Nội dung giống như điều 81 trong quy chế hiện hành</p>
<p>21</p>	<p>ĐIỀU 81. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC</p>	<p>ĐIỀU 80. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC</p>	<p>ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU NHƯNG NỘI DUNG NHƯ CŨ</p>

			Nội dung không thay đổi
22	ĐIỀU 82. NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU 81. NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU, NỘI DUNG CÓ THAY ĐỔI
	Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 03 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ; c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.	Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 03 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Thành viên UBKT của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ; c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.	Điểm b: thay cụm từ "Ban kiểm soát" bằng "Ủy ban kiểm toán"
23	ĐIỀU 83. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU 82. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU NHƯNG NỘI DUNG NHƯ CŨ
			Nội dung không thay đổi
24	ĐIỀU 84. BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, KÝ HỢP ĐỒNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU 83. BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, KÝ HỢP ĐỒNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU NHƯNG NỘI DUNG NHƯ CŨ
			Nội dung không thay đổi

25	ĐIỀU 85. THÔNG BÁO BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, KÝ HỢP ĐỒNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU 84. THÔNG BÁO BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, KÝ HỢP ĐỒNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU NHƯNG NỘI DUNG NHƯ CŨ
			Nội dung không thay đổi
26	ĐIỀU 86. TIỀN LƯƠNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU 85. TIỀN LƯƠNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU NHƯNG NỘI DUNG NHƯ CŨ
			Nội dung không thay đổi
	CHƯƠNG 6 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	CHƯƠNG 6 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	
27	MỤC 1 - QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, <u>BAN KIỂM SOÁT</u> VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	MỤC 1 - QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, <u>ỦY BAN KIỂM TOÁN</u> VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	THAY THẾ CỤM TỪ “BAN KIỂM SOÁT” BẰNG “ỦY BAN KIỂM TOÁN”
28	ĐIỀU 87. THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP, THÔNG BÁO MỜI HỌP, GHI BIÊN BẢN, THÔNG BÁO KẾT QUẢ HỌP GIỮA HĐQT, <u>BAN KIỂM SOÁT</u> VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU 86. THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP, THÔNG BÁO MỜI HỌP, GHI BIÊN BẢN, THÔNG BÁO KẾT QUẢ HỌP GIỮA HĐQT, <u>ỦY BAN KIỂM TOÁN</u> VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU, THAY THẾ CỤM TỪ “BAN KIỂM SOÁT” BẰNG “ỦY BAN KIỂM TOÁN”
	Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này.	Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này.	Thay cụm từ ”Ban kiểm soát” bằng “Ủy ban kiểm toán”

29	ĐIỀU 88. THÔNG BÁO NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT CHO <u>BAN KIỂM SOÁT</u>	ĐIỀU 87. THÔNG BÁO NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT CHO <u>ỦY BAN KIỂM TOÁN</u>	ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU, THAY THÉ CỤM TỪ “BAN KIỂM SOÁT” BẰNG “ỦY BAN KIỂM TOÁN”
	Nghị quyết/ Quyết định, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho <u>các Kiểm soát viên</u> cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.	Nghị quyết/ Quyết định, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho <u>thành viên Ủy ban kiểm toán</u> cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.	Thay cụm từ ”các Ban kiểm soát” bằng “thành viên Ủy ban kiểm toán”
30	ĐIỀU 89. THÔNG BÁO NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT CHO TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU 88. THÔNG BÁO NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT CHO TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU NHƯNG NỘI DUNG NHƯ CŨ
			Nội dung không thay đổi
31	ĐIỀU 90. CÁC TRƯỜNG HỢP <u>BAN KIỂM SOÁT</u> VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỀ NGHỊ TRIỆU TẬP HỌP HĐQT VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN HĐQT	ĐIỀU 89. CÁC TRƯỜNG HỢP <u>ỦY BAN KIỂM TOÁN</u> VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỀ NGHỊ TRIỆU TẬP HỌP HĐQT VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN HĐQT	ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU, THAY THÉ CỤM TỪ “BAN KIỂM SOÁT” BẰNG “ỦY BAN KIỂM TOÁN”

	<p>1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT</p> <p>a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp. - Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty; - Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả; 	<p>1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT</p> <p>a. Ủy ban kiểm toán có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp. - Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Thành viên UBKT không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty; - Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả; 	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm a, khoản 1: Thay cụm từ "Ban kiểm soát" bằng "Ủy ban kiểm toán" - Ý thứ 2, điểm a, khoản 1: Thay cụm từ "Kiểm soát viên" bằng "Thành viên Ủy ban kiểm toán"
32	ĐIỀU 91. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI HĐQT VỀ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO	ĐIỀU 90. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI HĐQT VỀ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO	ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU NHƯNG NỘI DUNG NHƯ CŨ
			Nội dung không thay đổi
33	ĐIỀU 92. KIỂM ĐIỂM VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ CÁC VẤN ĐỀ ỦY QUYỀN KHÁC CỦA HĐQT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU 91. KIỂM ĐIỂM VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ CÁC VẤN ĐỀ ỦY QUYỀN KHÁC CỦA HĐQT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU, NỘI DUNG CÓ THAY ĐỔI

	Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 81 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.	Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 80 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.	Thay “Điều 81” bằng “Điều 80”
34	ĐIỀU 93. CÁC VẤN ĐỀ TỔNG GIÁM ĐỐC PHẢI BÁO CÁO, CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CÁCH THỨC THÔNG BÁO CHO HĐQT, <u>BKS</u>	ĐIỀU 92. CÁC VẤN ĐỀ TỔNG GIÁM ĐỐC PHẢI BÁO CÁO, CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CÁCH THỨC THÔNG BÁO CHO HĐQT, <u>UBKT</u>	ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU, THAY THÉ CỤM TỪ “BKS” BẰNG “UBKT”

<p>1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT</p> <p>a. Các nội dung theo Điều 90 quy chế này;</p> <p>b.</p> <p>c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS</p> <p>a. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên</p>	<p>1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT</p> <p>a. Các nội dung theo Điều 89 quy chế này;</p> <p>b.</p> <p>c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho UBKT</p> <p>a. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến thành viên Ủy ban kiểm</p>	<p>- Điểm a, Khoản 1: thay thế “Điều 90” bằng “Điều 89”;</p> <p>- Điểm c, khoản 1: thay thế cụm từ “Kiểm soát viên” bằng “thành viên Ủy Ban kiểm toán”</p> <p>- Khoản 2: thay thế cụm từ “Ban kiểm soát” bằng “Ủy ban kiểm toán”</p> <p>- Điểm a, Khoản 2: thay thế cụm từ “các Kiểm soát viên” bằng “thành viên Ủy Ban kiểm toán”</p> <p>- Điểm b, Khoản 2: thay thế cụm từ “Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát” bằng “Ủy Ban kiểm toán”</p> <p>- Điểm c, Khoản 2: thay thế cụm từ “Ban kiểm soát” bằng “Ủy Ban kiểm toán”</p>
---	---	--

	<p>cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.</p> <p>b. Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.</p> <p>c. Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.</p>	<p>toán cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.</p> <p>b. Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ủy ban kiểm toán.</p> <p>c. Cách thức thông báo cho UBKT thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.</p>	
<p>35</p>	<p>ĐIỀU 94. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT, ĐIỀU HÀNH, GIÁM SÁT GIỮA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, CÁC <u>KIỂM SOÁT VIÊN</u> VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC THEO CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC THÀNH VIÊN NÊU TRÊN</p>	<p>ĐIỀU 93. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT, ĐIỀU HÀNH, GIÁM SÁT GIỮA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, CÁC <u>THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN</u> VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC THEO CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC THÀNH VIÊN NÊU TRÊN</p>	<p>ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU, THAY THÉ CỤM TỪ “KIỂM SOÁT VIÊN” BẰNG “THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN”</p>

<p>1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT:</p> <p>BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:</p> <p>a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;</p> <p>c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;</p> <p>d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p>	<p>1. Phối hợp hoạt động giữa UBKT và HĐQT:</p> <p>UBKT có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:</p> <p>a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Trong các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán, UBKT có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;</p> <p>c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của UBKT phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, UBKT cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Chủ tịch UBKT có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;</p> <p>d. Trường hợp UBKT phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, UBKT thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p>	<p>- Khoản 1: thay thế cụm từ “BKS” bằng “UBKT”</p> <p>- Điểm b,c,d,f,g - khoản 1: thay thế cụm từ “Ban kiểm soát-BKS” bằng “UBKT”</p> <p>- Điểm e – khoản 1: thay thế cụm từ “Kiểm soát viên” thành “thành viên UBKT”</p> <p>- Khoản 2: Thay thế cụm từ “BKS” thành “UBKT”</p> <p>- Điểm a,b ,d,e – Khoản 2: Thay thế cụm từ “BKS” thành “UBKT”</p> <p>- Điểm c – Khoản 2: Thay thế cụm từ “Kiểm soát viên” thành “thành viên UBKT”</p>
--	---	--

<p>d. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;</p> <p>e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;</p> <p>f. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.</p> <p>2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc:</p> <p>BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.</p> <p>a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;</p> <p>b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy</p>	<p>d. Thành viên UBKT có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;</p> <p>e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì UBKT phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;</p> <p>f. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để UBKT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.</p> <p>2. Phối hợp hoạt động giữa UBKT và Tổng Giám đốc:</p> <p>UBKT có chức năng kiểm tra và giám sát.</p> <p>a. Trong các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán, UBKT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Thành viên UBKT quan tâm;</p> <p>b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của UBKT phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, UBKT cần phải</p>	
---	--	--

<p>theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;</p> <p>c. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;</p> <p>d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.</p> <p>Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình</p>	<p>bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Chủ tịch UBKT có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;</p> <p>c. Thành viên UBKT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;</p> <p>d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của UBKT phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. UBKT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của UBKT phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.</p> <p>Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để UBKT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình</p> <p>công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;</p>	
---	---	--

36	<p>MỤC 2 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN <u>BAN KIỂM SOÁT</u>, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC</p>	<p>MỤC 2 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN <u>ỦY BAN KIỂM TOÁN</u>, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC</p>	<p>ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU, THAY THẾ CỤM TỪ “BAN KIỂM SOÁT” BẰNG “ỦY BAN KIỂM TOÁN”</p>
37	<p>ĐIỀU 95. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p>ĐIỀU 94. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p>ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU, THAY THẾ CỤM TỪ “KIỂM SOÁT VIÊN” BẰNG “THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN”</p>
	<p>4. Việc đánh giá hoạt động của các <u>Kiểm soát viên</u> được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của <u>BKS</u>.</p>	<p>4. Việc đánh giá hoạt động của các <u>thành viên UBKT</u> được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của <u>UBKT</u>.</p>	<p>Khoản 4: Thay thế cụm từ “Kiểm soát viên” bằng “thành viên UBKT”, và thay thế cụm từ “BKS” bằng “UBKT”</p>
38	<p>ĐIỀU 96. KHEN THƯỞNG</p>	<p>ĐIỀU 95. KHEN THƯỞNG</p>	<p>ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU, CÓ THAY ĐỔI NỘI DUNG</p>

	<p>1. HĐQT hoặc Tiểu ban tiền lương, thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 95 của Quy chế này.</p> <p>2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng giám đốc phải lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..</p>	<p>1. HĐQT hoặc Tiểu ban tiền lương, thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 94 của Quy chế này.</p> <p>2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng giám đốc phải lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định; khen thưởng thành viên UBKT do HĐQT quyết định.</p>	<p>- Khoản 1: thay thế cụm từ “Điều 95” bằng “Điều 94”</p> <p>- Khoản 3: bỏ cụm từ “Kiểm soát viên”, bổ sung đoạn “khen thưởng thành viên UBKT do HĐQT quyết định”</p>
39	ĐIỀU 97. KỶ LUẬT	ĐIỀU 96. KỶ LUẬT	ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU, CÓ THAY ĐỔI NỘI DUNG

	<p>1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.</p> <p>2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.</p> <p>3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.</p> <p>2. Thành viên HĐQT, thành viên UBKT, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.</p> <p>3. Thành viên HĐQT, thành viên UBKT, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Khoản 2,3: thay thế cụm từ “Kiểm soát viên” bằng “thành viên UBKT”</p>
40	ĐIỀU 98. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	ĐIỀU 97. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU, NỘI DUNG KHÔNG THAY ĐỔI
			Nội dung không thay đổi
41	ĐIỀU 99. NGÀY HIỆU LỰC	ĐIỀU 98. NGÀY HIỆU LỰC	ĐIỀU CHỈNH VỀ SỐ ĐIỀU, NỘI DUNG CÓ THAY ĐỔI

<p>1. Quy chế này gồm 08 Chương, 99 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chuong Duong thông qua ngày 27 tháng 05 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.</p> <p>2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.</p> <p>3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>CHỦ TỊCH</p> <p>HỒ ĐÌNH THUẬN</p>	<p>1. Quy chế này gồm 08 Chương, 98 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chuong Duong thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.</p> <p>2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.</p> <p>3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>CHỦ TỊCH</p> <p>HỒ ĐÌNH THUẬN</p>	<p>Khoản 1: điều chỉnh số 99 điều thành 98 điều, thay ngày thông qua thành 26 tháng 04 năm 2023</p>
---	---	---



DANH SÁCH ỨNG VIÊN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 - 2028

1. ÔNG HỒ ĐÌNH THUẦN	137
2. ÔNG VĂN MINH HOÀNG	141
3. ÔNG NGUYỄN CHÍ TÙNG	143
4. ÔNG TRẦN MAI CƯỜNG	145
5. ÔNG NGUYỄN HOÀI NAM	147
6. ÔNG NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	149



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/ đề cử bầu thành viên HĐQT
Công ty CP Chương Dương nhiệm kỳ 2023-2028)

- Họ và tên: **HỒ ĐÌNH THUẦN** - Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/01/1962 - Nơi sinh: Xã Xuân Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 040062000294 cấp ngày 22/12/2021 tại Cục CS QLHCVTTXH
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 289/B11 Nơ Trang Long, P.13, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Chỗ ở hiện tại: 289/B11 Nơ Trang Long, P.13, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư
- Chức vụ công tác hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chương Dương
- Số điện thoại liên lạc: Email:
- Quá trình công tác (từ 18 tuổi đến nay)

Từ tháng năm đến tháng năm	Học/ hoặc làm việc gì/ chức vụ gì; Ở đâu?
08/2003 - 07/2006	Ủy viên chuyên trách Hội đồng quản trị Tổng Công ty XD số 1- Bộ Xây Dựng Chủ tịch HĐQT CTCP Bê tông Biên Hòa Chủ tịch HĐQT CTCP Xây lắp Chương Dương Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Đô thị Bình Minh
08/2006 - 09/2009	Chủ tịch HĐQT CTCP Bê tông Biên Hòa
09/2009- 02/2013	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ - Bí thư chi bộ- Công ty CP Bê Tông Biên Hòa - Tổng Công ty XD số 1-Bộ Xây Dựng
03/2013 - 05/2016	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty VLXD số 1-TNHH MTV - Bộ xây dựng
07/2015-06/2016	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty VLXD số 1- CTCP; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty VLXD số 1
06/2016 -12/2017	Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty VLXD số 1-CTCP
10/2016 - 03/2018	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty VLXD số 1-CTCP

03/2018 - 11/2019	TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực Tổng công ty VLXD số 1-CTCP
11/2019-05/2020	-TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực Tổng công ty. -Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gạch men Thanh Thanh, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vitaly, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gạch Đông Nam Á.
05/2020 đến nay	-TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực Tổng công ty. -Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gạch Đông Nam Á.
08/2003 - 07/2006	Ủy viên chuyên trách Hội đồng quản trị Tổng Công ty XD số 1-Bộ Xây Dựng Chủ tịch HĐQT CTCP Bê tông Biên Hòa Chủ tịch HĐQT CTCP Xây lắp Chương Dương Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Đô thị Bình Minh
08/2006 - 09/2009	Chủ tịch HĐQT CTCP Bê tông Biên Hòa
09/2009- 02/2013	Chủ tịch HĐQT kiêm TGDĐ - Bí thư chi bộ- Công ty CP Bê Tông Biên Hòa - Tổng Công ty XD số 1-Bộ Xây Dựng
03/2013 - 05/2016	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty VLXD số 1-TNHH MTV - Bộ xây dựng
07/2015-06/2016	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty VLXD số 1-CTCP; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty VLXD số 1
06/2016 -12/2017	Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty VLXD số 1-CTCP
10/2016 - 03/2018	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty VLXD số 1-CTCP
03/2018 - 11/2019	TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực Tổng công ty VLXD số 1-CTCP
11/2019-05/2020	-TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực Tổng công ty. -Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gạch men Thanh Thanh, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vitaly, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gạch Đông Nam Á.
05/2020 – 01/2021	-TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực Tổng công ty. -Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gạch Đông Nam Á.
02/2021 đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chương Dương

12. Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (chỉ kê khai đối với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên)

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy CNDKDN	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525	673 Trường Chinh, Phường Hòa Phát, Quận	0400413354	28/09/2021	Chủ tịch HĐQT	71,08%

	Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng				
--	---------------------	--	--	--	--

13. Quan hệ thân nhân

Quan hệ	Họ và Tên	Năm sinh	CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp/ Nơi cấp	Địa chỉ thường trú
Cha ruột	Hồ Đình Ấp				
Mẹ ruột	Lê Thị Liễu				
Vợ	Nguyễn Thị Huệ				289/B11 Nơ Trang Long, P.13, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Con ruột	Hồ Phúc Duy				289/B11 Nơ Trang Long, P.13, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Anh ruột	Hồ Đình Tuấn				Đồng Nai
Anh ruột	Hồ Đình Thắng				Nghệ An
Chị ruột	Hồ Thị Đào				
Em ruột	Hồ Thị Tuyết				Yên Thành Nghệ An
Em ruột	Hồ Thị Hương				Buôn Mê Thuộc, Đắk Lắk
Em ruột	Hồ Đình Cường				Tp HCM
Mẹ vợ	Hồ Thị Sáu				
Anh vợ	Nguyễn Quang Lượng				Tp HCM
Chị vợ	Nguyễn Quang Xuân Mai				Quận 4, Tp HCM
Chị vợ	Nguyễn Thị Xuân Lan				Quận 4, Tp HCM
Chị vợ	Nguyễn Thị Hương				California, Hoa Kỳ
Em vợ	Nguyễn Thị Phượng				Washington, Hoa Kỳ

14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 14 tháng 04 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Hoặc

ĐƠN VỊ NƠI CÔNG TÁC (Nếu đại diện cho tổ chức)

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Văn Minh Hoàng

Quân

HỒ ĐÌNH THUAN



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/ đề cử bầu thành viên HĐQT Công ty CP Chương Dương nhiệm kỳ 2023-2028)

1. Họ và tên: **VĂN MINH HOÀNG** - Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 05/03/1964 - Nơi sinh: TT Nam Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. CMND/CCCD/Hộ chiếu: 049064026347 cấp ngày 01/05/2021 tại Cục CS QLHCVTTXH
5. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 233 Bàu Cát, P.12, Q.Tân Bình, TP.HCM
6. Chỗ ở hiện tại: 233 Bàu Cát, P.12, Q.Tân Bình, TP.HCM
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân Kinh tế
9. Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chương Dương
10. Số điện thoại liên lạc:Email:
11. Quá trình công tác (từ 18 tuổi đến nay)

Từ tháng năm đến tháng năm	Học/ hoặc làm việc gì/ chức vụ gì; Ở đâu?
Từ năm 1988 - năm 1991	Công tác tại Xí nghiệp Nguyên liệu thuốc lá Miền Đông
Từ năm 1991 – năm 1996	Công tác tại Công ty Nguyên liệu thuốc lá Miền Nam – Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam
Từ năm 1996 – năm 2002	Công tác tại Phòng Tài chính Kế Toán Cty Xây lắp
Từ năm 2003 – năm 2006	Trưởng Ban Kiểm soát Cty CP Chương Dương
Từ năm 2007 – năm 2017	Phó Chủ tịch HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Phó Tổng Giám đốc Cty Cổ phần Chương Dương
Từ năm 2017 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc CDC

12. Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (chỉ kê khai đối với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên)

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy CNDKDN	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn
Công ty TNHH TM Chương Dương	328 Võ Văn Kiệt, P.Cô Giang, Q.1, TP.HCM	0304807042	02/03/2021	Chủ tịch	100%

Công ty TNHH Chương Dương E&C	328 Võ Văn Kiệt, P.Cô Giang, Q.1, TP.HCM	0317362640	30/06/2022	Chủ tịch	100%
--	---	------------	------------	----------	------

13. Quan hệ thân nhân

Quan hệ	Họ và Tên	Năm sinh	CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp/ Nơi cấp	Địa chỉ thường trú
Bố vợ	Đỗ Văn Ban				27 Nguyễn Xuân Khoát, P. Tân Thành, Tân Phú, Tp. HCM
Mẹ vợ	Nguyễn Thị Loan Anh				27 Nguyễn Xuân Khoát, P. Tân Thành, Tân Phú, Tp. HCM
Vợ	Đỗ Đăng Thùy Linh				233 Bàu Cát, P.12, Quận Tân Bình, TP.HCM
Con	Văn Minh Thuận				233 Bàu Cát, P.12, Quận Tân Bình, TP.HCM
Con	Văn Minh Trí				233 Bàu Cát, P.12, Quận Tân Bình, TP.HCM
Con	Văn Minh Tấn				233 Bàu Cát, P.12, Quận Tân Bình, TP.HCM
Anh ruột	Văn Thanh Tùng				TP.HCM
Em ruột	Văn Nhật Quang				TP.HCM
Em ruột	Văn Thị Bảo Toàn				TP.HCM

14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Hoặc

ĐƠN VỊ NƠI CÔNG TÁC (Nếu đại diện cho tổ chức)

TP.HCM, ngày 14 tháng 04 năm 2023

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hồ Đình Chuẩn

Văn Minh Hoàng

Văn Minh Hoàng



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/ đề cử bầu thành viên HĐQT
Công ty CP Chương Dương nhiệm kỳ 2023-2028)

- Họ và tên: **NGUYỄN CHÍ TÙNG** Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/12/1988 Nơi sinh: Tp. Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD/CMND/Hộ chiếu: 001088019856 cấp ngày 26/11/2019 tại Cục CSQLHCVTTXH
- Địa chỉ thường trú: Số 25 ngõ 20 Nguyễn Viết Xuân, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: The Emerald Mỹ Đình Sông Đà, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc Sĩ Tài Chính - Ngân Hàng
- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chương Dương
- Số điện thoại liên lạc: 0329494941 Email: nguyenchitung@cdcorp.vn
- Quá trình công tác (từ 18 tuổi đến nay)

Từ tháng năm đến tháng năm	Học/ hoặc làm việc gì/ chức vụ gì; Ở đâu?
2012 - 2016	Trưởng nhóm tư vấn Ernst & Young Việt Nam
2016 - 2018	Chuyên viên phòng thị trường trái phiếu, thị trường chứng khoán phái sinh thuộc Sở GDCK Hà Nội
2018-2021	Thư ký HĐQT Sở GDCK Hà Nội
1/2021 – 11/2022	Phó Phòng Tổ chức Hành chính, Công ty Cổ phần Chương Dương
11/2022 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chương Dương

- Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (chỉ kê khai đối với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên)

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy CNDKKD	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn

- Quan hệ thân nhân

Quan hệ	Họ và Tên	Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Ngày cấp/ Nơi cấp	Địa chỉ thường trú

Bố Đẻ	Nguyễn Chí Trang				12tt1, Mỹ Đình Sông Đà, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Mẹ Đẻ	Trần Lệ Mai				12tt1, Mỹ Đình Sông Đà, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Bố Vợ	Đỗ Ngọc Huân				Tổ 26a. Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
Mẹ Vợ	Bùi Thị Mai				Tổ 26a. Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
Vợ	Đỗ Ngọc Trang				12tt1, Mỹ Đình Sông Đà, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Em Vợ	Đỗ Hồng Ngọc				Tổ 26a. Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
Em Ruột	Nguyễn Lan Chi				B2-59 Đtm Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
Em Rể	Nguyễn Hoài Nam				B2-59 Đtm Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
Con	Nguyễn Phương Thảo Tiên				12tt1, Mỹ Đình Sông Đà, Nam Từ Liêm, Hà Nội

14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.Hồ Chí Minh, Ngày 14 tháng 04 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Hoặc

ĐƠN VỊ NƠI CÔNG TÁC (Nếu đại diện cho tổ chức)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Văn Minh Hoàng

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Chí Trang



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/ đề cử bầu thành viên HĐQT
Công ty CP Chương Dương nhiệm kỳ 2023-2028)

- Họ và tên: Trần Mai Cường Giới tính: Nam/ Nữ : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/06/1967 Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch :Việt Nam
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 035067006266 cấp ngày 10/7/21 Tại Cục CS QLHCVTTXH
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 29 đường 22, Phường An Khánh, TP Thủ Đức, HCM
- Chỗ ở hiện tại: 29 đường 22, Phường An Khánh, TP Thủ Đức, HCM
- Trình độ văn hoá :Đại học
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện tại: Chủ tịch HĐQT , Công ty CP Xây dựng số 1 Việt Hưng
- Số điện thoại liên lạc: 0975554789 Email: tranmaicuong@yahoo.com
- Quá trình công tác (từ 18 tuổi đến nay)

Từ tháng năm đến tháng năm	Học/ hoặc làm việc gì/ chức vụ gì; Ở đâu?
Từ năm 1985- 1987	Ngân hàng huyện Hà tiên, Kiên Giang
Từ 1987- 1992	Học Đại học Ngân hàng TP HCM tại TP HCM
Từ 1992 – 9/1996	Ngân hàng huyện Hà Tiên, Kiên giang
Từ 9/1996 – 10/1998	Công ty Lắp máy 18 (LILAMA 18) , TP Hồ Chí Minh
Từ 10/1998- 12/2020	Công ty CP Chương Dương , Tổng công ty xây dựng số 1
Từ 7/2021 – 12/2022	Công ty CP xây dựng số 1 Mekong
Từ tháng 3/23 đến nay	Công ty CP Xây dựng số 1 Việt Hưng

- Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (chỉ kê khai đối với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên)

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKDN	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn



13. Quan hệ thân nhân

Quan hệ	Họ và Tên	Năm sinh	CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp/ Nơi cấp	Địa chỉ thường trú
Mẹ	Mai Thị Nghinh	1944	035144005123	2/2/22	Lý Nhân, Hà nam
Vợ	Luu Thị Hồng Gấm	1965	034165005541	11/1/21	29 duong 22, An khánh, Thủ đức,
Con	Trần Diễm Trang	1994	Passport : N1975611	23/4/19	B510, 20 O'Dea Avenue , NSW 2017 , AUS
Con	Trần Nam Anh	2004	079204036584	11/1/21	29 duong 22, An khánh, Thủ đức,



14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

HCM , ngày 10 tháng 4 năm 2023

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên).

[Handwritten signature]
Trần Mai Cường

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Hoặc ĐƠN VỊ NƠI CÔNG TÁC (Nếu đại diện cho tổ chức)



[Handwritten signature]
TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Bảo Anh



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/ đề cử bầu thành viên HĐQT
Công ty CP Chương Dương nhiệm kỳ 2023-2028)

- Họ và tên: **NGUYỄN HOÀI NAM** - Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 31/12/1962 - Nơi sinh: TT Phố Châu, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 042062000314 cấp ngày 17/08/2021 tại Cục CS QLHCVTTXH
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 125/42/9/33 Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Chỗ ở hiện tại: 125/42/9/33 Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư xây dựng công trình thủy lợi
- Chức vụ công tác hiện tại: Cán bộ thuộc văn phòng Tổng công ty VLXD số 1 - Fico
- Số điện thoại liên lạc: Email:
- Quá trình công tác (từ 18 tuổi đến nay)

Từ tháng năm đến tháng năm	Học/ hoặc làm việc gì/ chức vụ gì; Ở đâu?
03/1987 – 02/1991	Là cán bộ kỹ thuật, đội phó phụ trách kỹ thuật quản đốc xưởng BTĐS, cốt thép tại XNLM – Tổng công ty xây dựng số 1 Thi công Thủy điện Trị An
02/1991 – 11/1999	Là cán bộ kỹ thuật, đội trưởng thi công, chỉ huy trưởng các công trình: Nhà máy in Trần Phú, Nhà máy bột ngọt A-One, Nhà máy bột ngọt Vedan, Xi măng Hà Tiên Kiên Lương, Trang trại nuôi gà CP, Trang trại nuôi heo Chín Shin – Xí nghiệp xây dựng số 2, Công ty Xây lắp, Tổng công ty xây dựng số 1
11/1999 – 02/2003	Giám đốc xí nghiệp xây dựng số 3, thuộc công ty Xây lắp, Tổng công ty xây dựng số 1 – Thi công các công trình: Nhà máy Nhiệt điện Phú Mỹ 1, Nhà máy chế biến thủy sản Vĩnh Lộc, Nhà máy thuốc sát trùng Aval, Nhà máy chế biến thủy sản Việt Phú, Việt Nhật tại KCN Vĩnh Lộc, v.v
02/2003 – 03/2005	Là trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Xây Lắp thuộc Tổng công ty xây dựng số 1, kiêm nhiệm Chỉ huy trưởng công trình Nhà máy nước sông Sài Gòn, kiểm soát điều hành thi công và thanh quyết toán Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1, Trụ sở Công an Bến Tre, Nhiệt điện Phú Mỹ 3, Nhiệt điện Cần Thơ, v.v

03/2005 – 07/2018	Là Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chương Dương, phụ trách công tác tiếp thị đấu thầu, triển khai và kiểm soát thi công các công trình: Nhà máy Xi măng Phương Nam, Nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng, Nhà máy bột giấy Phương Nam, Bến phà Bình Đại (Bến Tre), Cảng cá Xẻo Nhàu (Kiên Giang), Thủy điện Đồng Nai 4, Trường Lilama, Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân v.v. Đồng thời kiêm nhiệm Giám đốc Dự án xây dựng Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên
07/2018 – 01/2019	Chuyển về Tổng công ty VLXD số 1 - FICO Làm việc dưới sự chỉ đạo của ban TGD, phụ trách tiếp thị đấu thầu các dự án: Golden Square (Đà Nẵng), Luxury (Quy Nhơn), Nhà máy Thép Quy Nhơn....
01/2019 – 03/2023	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Xây Dựng Fico - Corea

12. Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (chỉ kê khai đối với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên)

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy CNDKDN	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn

13. Quan hệ thân nhân

Quan hệ	Họ và Tên	Năm sinh	CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp/ Nơi cấp	Địa chỉ thường trú
Bố ruột	Nguyễn Khắc Hoạch				Đã mất
Mẹ ruột	Điện Thị Tứ				Đã mất
Vợ	Trần Thanh Hân				125/42/9/33 Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Con gái	Nguyễn Hoài Bảo Trân				TP.HCM
Con trai	Nguyễn Khắc Trí				125/42/9/33 Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Con trai	Nguyễn Khắc Tín				125/42/9/33 Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Hoặc

ĐƠN VỊ NƠI CÔNG TÁC (Nếu đại diện cho tổ chức)

TP.HCM, ngày 14 tháng 04 năm 2023

Người khai

(Đã ký và ghi rõ họ tên)



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/ đề cử bầu thành viên HĐQT
Công ty CP Chương Dương nhiệm kỳ 2023-2028)

- Họ và tên: **NGUYỄN MẠNH CƯỜNG** - Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/09/1991 - Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: _____ cấp ngày _____ tại _____
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 299 Liên Phường, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
- Chỗ ở hiện tại: 299 Liên Phường, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện tại: Chuyên viên cung ứng tại Công Ty Cổ Phần Xi Măng Fico Tây Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 0949125777 - Email: manhcuong3779@gmail.com
- Quá trình công tác (từ 18 tuổi đến nay)

Từ tháng năm đến tháng năm	Học/ hoặc làm việc gì/ chức vụ gì; Ở đâu?
Từ năm 2009 - năm 2013	Học chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Kinh tế TP.HCM
Từ tháng 9/2013 - nay	Chuyên viên cung ứng tại Công Ty Cổ Phần Xi Măng Fico Tây Ninh

- Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (chỉ kê khai đối với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên)

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy CNDKDN	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn

- Quan hệ thân nhân

Quan hệ	Họ và Tên	Năm sinh	CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp/ Nơi cấp	Địa chỉ thường trú

14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Hoặc

ĐƠN VỊ NƠI CÔNG TÁC (Nếu đại diện cho tổ chức)

TP.HCM, ngày 14 tháng 04 năm 2023

Người khai

(Đã ký và ghi rõ họ tên)

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 - 2028

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương.

Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Chương Dương tiến hành bầu thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2023 - 2028 theo các quy định sau:

ĐIỀU 1. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

- Việc bầu thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Chương Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thực hiện theo nguyên tắc: bầu cử công khai, trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 (“Luật Doanh nghiệp”) và Điều lệ Công ty.
- Đối tượng có quyền bầu cử bao gồm các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc đại diện sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày 22/03/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM cung cấp.

ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ VÀ ĐIỀU KIỆN TIÊU CHUẨN ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ VÀO HĐQT

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu là: **05** thành viên. Trong đó ít nhất 1/3 tương ứng **01** thành viên là thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.
- Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm (Từ năm 2023 đến năm 2028)
- Điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị:**

(Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020)

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

4. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên độc lập HĐQT:

(Theo Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020)

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

ĐIỀU 3. QUY ĐỊNH ĐỀ CỬ LÀM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Số lượng ứng cử viên HĐQT mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa năm (07) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% trở lên được đề cử tối đa (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4. HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN ĐỀ BẦU VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:

- Đơn ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu 1)
- Đơn đề cử thành viên HĐQT (theo mẫu 2)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản photo công chứng CMND/CCCD/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử/đề cử:

Để thực hiện đúng quy định công bố thông tin, hồ sơ tham gia ứng cử/ đề cử thành viên Hội đồng Quản trị phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước **15h00 Thứ 6 ngày 14/04/2023** theo địa chỉ sau đây:

Ban Tổ chức Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHUƠNG DƯƠNG

328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3 8 36 7734

Liên hệ: Ông Đoàn Thanh Tùng – Người Phụ trách Quản trị công ty

Ngoài bì thư ghi rõ: “Hồ sơ ứng cử/đề cử vào HĐQT”

3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử được gửi cho Ban Tổ chức trước thời hạn nêu trên và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

ĐIỀU 5. BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU

1. Ban Bầu cử & Kiểm phiếu gồm Ba (03) người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Bầu cử & Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT.

2. Nhiệm vụ của Ban Bầu cử & Kiểm phiếu:

- Công bố tại Đại hội, giải thích, hướng dẫn cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông về Quy chế bầu thành viên HĐQT;
- Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của cổ đông đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội đồng cổ đông;
- Cùng Chủ tọa Đại hội giải quyết các khiếu nại liên quan tới việc bầu thành viên HĐQT (nếu có).

3. Nguyên tắc làm việc của Ban Bầu cử & Kiểm phiếu là tuân thủ Quy chế này; thận trọng, trung thực, minh bạch.

4. Ban Bầu cử & Kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông về kết quả kiểm phiếu.

ĐIỀU 6. TRÌNH TỰ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Khi được phát Phiếu bầu, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải kiểm tra lại thông tin trên Phiếu bầu, nếu có sai lệch phải báo ngay cho Ban Bầu cử & Kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu để được kiểm tra lại và xử lý kịp thời.

2. Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông lựa chọn các ứng cử viên mình tín nhiệm để bầu trong danh sách các ứng cử viên đã ghi sẵn trên mỗi phiếu bầu và thực hiện bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Điều 8 Quy chế này.

3. Trong trường hợp viết sai trên Phiếu bầu, cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông không được tẩy xóa mà phải báo ngay cho Ban Bầu cử & Kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu mới.

4. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoàn tất việc điền vào Phiếu bầu, ký tên trên Phiếu bầu và bỏ vào thùng phiếu do Ban Tổ chức Đại hội chuẩn bị sẵn.

ĐIỀU 7. PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Phiếu bầu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành bao gồm các nội dung, gồm các đặc điểm sau:

- a. Thông tin về cổ đông và cổ phần: Họ và tên cổ đông; Mã số cổ đông; Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện; Tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết.
- b. Danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT.
- c. Được đóng dấu treo của Công ty (đóng dấu ở phía trên, bên góc trái của phiếu).

2. Phiếu bầu hợp lệ bao gồm:

- a. Phiếu bầu do Ban Tổ Chức Đại hội phát hành với đầy đủ thông tin như trên, đã được điền thông tin đúng theo Khoản 1 Điều 8 và có chữ ký của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- b. Phiếu bầu do Ban Tổ Chức Đại hội phát hành với đầy đủ thông tin như trên, để trống không bầu cho ai và có chữ ký của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

3. Phiếu bầu không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu và không được tính vào kết quả bầu cử. Các phiếu bầu không hợp lệ bao gồm:

- a. Phiếu không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không đóng dấu treo của Công ty.
- b. Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
- c. Phiếu bầu ghi thêm tên những người ngoài danh sách ứng cử/đề cử đã được Đại hội thông qua.
- d. Phiếu bầu có tổng cộng số phiếu bầu cho tất cả ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của cổ đông.
- e. Phiếu bầu nộp cho Ban Bầu cử & Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc;
- f. Phiếu bầu thiếu chữ ký hợp lệ của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoặc có chữ ký nhưng không hợp lệ, không được ký bởi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

ĐIỀU 8. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ - BẦU ĐÒN PHIẾU

1. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện bầu cử theo phương thức bầu đòn phiếu. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng viên được lựa chọn vào cột bên cạnh. Số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc sự tín nhiệm của cổ đông đối với mỗi ứng viên.

2. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên phải \leq tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết ghi ở phần thông tin cổ đông.

3. Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết tương ứng với Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân (x) với năm (05) thành viên được bầu của HĐQT.

4. Ví dụ minh họa:

- Đại hội đồng cổ đông bầu 05 thành viên HĐQT, có 06 ứng viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT.
- Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phần CDC.
- Tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu bầu.

- Cổ đông Nguyễn Văn A có 2 trường hợp bầu bằng phương thức bầu dồn phiếu để đảm bảo tính hợp lệ của Phiếu bầu:

✓ **Trường hợp 1:** số phiếu bầu chia ra cho một vài ứng viên

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN (Thứ tự Alphabet)	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT (Ghi số lượng phiếu bầu)
01	Ứng viên 1	1.500
02	Ứng viên 2	1.500
03	Ứng viên 3	1.500
04	Ứng viên 4	500
05	Ứng viên 5	
06	Ứng viên 6	

✓ **Trường hợp 2:** số phiếu bầu dồn hết cho một ứng viên

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN (Thứ tự Alphabet)	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT (Ghi số lượng phiếu bầu)
01	Ứng viên 1	5.000
02	Ứng viên 2	
03	Ứng viên 3	
04	Ứng viên 4	
05	Ứng viên 5	
06	Ứng viên 6	

ĐIỀU 9. TỔ CHỨC KIỂM PHIẾU

1. Việc kiểm phiếu được Ban Bầu cử & Kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được thực hiện ở một phòng/khu vực riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông.
2. Ban Bầu cử & Kiểm phiếu kiểm đếm toàn bộ phiếu bầu được bỏ vào thùng phiếu, xác định số phiếu hợp lệ và không hợp lệ theo quy định, thống kê số lượng phiếu bầu cho từng ứng cử viên theo từng phiếu bầu để tổng hợp kết quả kiểm phiếu.
3. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử & Kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu. Trưởng Ban Bầu cử & Kiểm phiếu đọc Biên bản này ngay tại Đại hội.

ĐIỀU 10. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN CÁC ỨNG CỬ VIÊN TRÚNG CỬ VÀO HĐQT

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty là 05 người.
2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau bằng phương thức sử dụng Thẻ biểu quyết trực tiếp trong Đại hội theo 03 tiêu chí (đồng ý/ không đồng ý/ không ý kiến).
3. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

ĐIỀU 11. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Quy chế này đã được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
2. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2023.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HỒ ĐÌNH THUẬN



**PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2023 - 2028**

Họ và tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Tổng số cổ phiếu sở hữu và đại diện:

Cổ phiếu

Số phiếu biểu quyết bầu cử HĐQT(*):

Phiếu

(Số phiếu biểu quyết = Tổng số cổ phiếu x 05 thành viên)

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN (Thứ tự Alphabet)	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT (Ghi số lượng phiếu bầu)
01	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	
02	TRẦN MAI CƯỜNG	
03	VĂN MINH HOÀNG	
04	NGUYỄN HOÀI NAM	
05	HỒ ĐÌNH THUẬN	
06	NGUYỄN CHÍ TÙNG	
	Tổng cộng (\leq Số phiếu biểu quyết(*))	

(* Khoản 3 điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định:
"Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Ví dụ:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, số thành viên Hội đồng Quản trị được bầu là 05 thành viên.
Cổ đông A đang sở hữu 1.000 cổ phần thì số phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT: $1.000 \times 05 = 5.000$ phiếu.

Cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên mình chọn, sao cho tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng viên mà cổ đông chọn bằng hoặc nhỏ hơn tổng phiếu biểu quyết của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia ra cho một số ứng cử viên.

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2023
Chữ ký của Cổ đông/Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)